PETER BOŠKO

Hướng tới một xã hội tốt đẹp hơn



Hành trình của tôi đến với ý tưởng Tiền minh bạch

Mục lục

1 Lời mở đầu.....3
2 Tôi nhận biết rằng mình đang nhận biết – tôi là kẻ hiện hữu.....4
3 Bầu trời trên Klokočina.....8
4 Serafína.....9
5 Thuở ấu thơ.....10
6 Giáo dục tôn giáo.....11
7 Trường trung học phổ thông và hướng đi rõ ràng cho sự nghiệp tương lai.....11
8 Năm đầu ở trường trung học phổ thông.....13
9 Đám tang bà nội.....14
10 Những dự án lập trình đầu tiên.....15
11 Đại học Kinh tế.....16
12 Mùa hè ở Mỹ.....20
13 Lần đầu tiếp xúc với ý tưởng Tiền minh bạch — tác phẩm của Neale Donald Walsch.....22
14 Làm việc cho QBSW — dự án Kho bạc Nhà nước.....25
15 Cuộc trò chuyện với Hilda.....26
16 Med-art — nghĩa vụ dân sự và việc công bố bài viết.....28
17 Bị đóng đinh trên thập giá.....30
18 Praha.....31
19 Kỳ nghỉ ở Ấn Độ.....33
20 Ireland.....35
21 Sony và vụ tai nạn xe hơi.....35
22 Trở lại Praha.....36
23 Infostat và dự án cho Eurostat.....36
24 Chặng đường dài từ Luxemburg trở về nhà.....38
25 Làm việc cho một công ty cung cấp robot giao dịch forex.....39
26 Khoản hỗ trợ mua xe.....40
27 Làm việc cho các tập đoàn.....41
28 Giới thiệu dự án Tiền minh bạch ở hình thức hiện nay.....43
29 Chức năng blockchain của dự án.....46
30 Bảo vệ dự án trước mọi hình thức lạm dụng trước khi nó trở thành hạt nhân của xã hội.....47
31 Bầu cử tổng thống.....49
32 Những tham vọng chính trị.....50
Trụ cột thứ nhất — lẽ thường.....50
Trụ cột thứ hai của đảng chính trị — sự minh bạch sâu rộng.....51
Trụ cột thứ ba — tính toàn cầu.....51
33 Những mẩu viết từ blog cá nhân.....53
Diebus solitudinis.....53
Katka Knechtová — Chậm lại — một cuộc đối thoại lạ lùng.....53
3 thách thức căn bản của nhân loại ngày nay và câu trả lời của tôi.....54
Nghiệp vận hành như thế nào.....58
Suy ngẫm về sự cần thiết phải hữu hạn của vũ trụ.....59
Kiến trúc hệ thống Tiền minh bạch (VP) — hệ thống ngân hàng minh bạch đầu tiên được bảo đảm bằng blockchain 1.....60

1 Lời mở đầu

Những trang viết này nhằm kể lại hành trình riêng của tôi đến với những ý tưởng của dự án Tiền minh bạch. Được viết theo một hình thức tự do, chúng thuật lại chặng đường đời tôi, từ một số sự việc thuở ấu thơ cho đến hiện tại. Xen giữa câu chuyện thường là những suy nghĩ và chiêm nghiệm, chẳng hạn về chính ý nghĩa của cuộc sống và bản chất của sự hiện hữu — những điều tôi hiếm thấy các tác giả khác bàn đến, dù theo tôi, chúng xứng đáng được suy xét nhiều hơn. Tôi viết sao cho chính mình cũng thích đọc, vì thế có lẽ ở đôi chỗ, những trang này không hoàn toàn khách quan. Bản thảo hình thành khá tự phát; ban đầu, nội dung dự kiến rộng hơn nhiều, nhưng cuối cùng đã được thu hẹp lại. Tuy vậy, một số đoạn có vẻ không cần thiết vẫn được giữ lại, đơn giản vì tôi thích chúng. Ở một vài chỗ, tôi nhờ đến trí tuệ nhân tạo để tăng kịch tính và nhịp điệu cho câu chuyện — có lẽ bạn đọc sẽ dễ dàng nhận ra. Tôi mong bạn có được một trải nghiệm khơi gợi cảm hứng, giúp hiểu những động lực của tôi và lý do vì sao tôi cho rằng xã hội có thể, và cần phải, vận hành theo một cách hơi khác: không chỉ hiệu quả hơn về kinh tế, mà còn tốt đẹp hơn, nhân văn hơn cả trong quan hệ giữa người với người.

2 Tôi nhận biết rằng mình đang nhận biết – tôi là kẻ hiện hữu

Tôi tư duy, nên tôi tồn tại. Ba từ đơn giản, ngắn gọn và quen thuộc. Nhưng xét về ý nghĩa, đó là một mệnh đề độc nhất vô nhị từ góc nhìn của người nói. Bởi đối với người nói, mệnh đề ấy có giá trị chân lý 100 %. Có giá trị chân lý 100 % nghĩa là gì? Nghĩa là trong một vũ trụ nơi các phép toán logic cơ bản, chẳng hạn phép kéo theo, có hiệu lực, thì một phát biểu như vậy nhất thiết phải đúng trong mọi hoàn cảnh.

Nếu người khẳng định điều ấy thực sự tư duy, thì người ấy tồn tại. Còn nếu người khẳng định điều ấy chỉ là một ảo ảnh, không phải một hữu thể thực sự biết tư duy, thì phép kéo theo vẫn đúng.

Nhưng làm thế nào để ai đó kiểm chứng tiền đề của phép kéo theo này — tức là người phát biểu điều ấy đang tư duy? Từ bên ngoài thì không thể. Tiền đề ấy chỉ có thể được kiểm chứng một cách chắc chắn 100 % từ bên trong chính người nói. Chỉ người quan sát tư duy trong nội tâm mình mới có thể biết với xác suất 100 % rằng bản thân đang tư duy. Người ấy trải nghiệm nó bên trong mình. Hành vi trải nghiệm diễn ra trong tâm trí một hữu thể chính là tinh túy sâu xa nhất của sự hiện hữu của các hữu thể nói chung.

Khi tự hỏi liệu còn những mệnh đề nào khác có xác suất đúng 100 % từ bên trong người nói, tức chủ thể, tôi nghĩ đến một câu mà theo tôi chứa đựng bí mật về bản chất của cuộc sống và việc hoàn thành ý nghĩa của nó. **Tôi nhận biết rằng mình đang nhận biết.** Theo tôi, câu ấy đi sâu vào cốt lõi của sự hiện hữu hơn hẳn mệnh đề của Descartes. Bởi mệnh đề của ông chỉ gián tiếp đưa sự nhận biết vào ngay từ đầu, rồi dùng phép kéo theo để khẳng định điều buộc phải thừa nhận. Còn câu “Tôi nhận biết rằng mình đang nhận biết” không rời khỏi tri giác như chủ đề trung tâm; bằng tính đệ quy, nó nhấn mạnh chính hành vi nhận biết. Và khi xác nhận một quá trình mà theo tôi là bản chất cốt yếu và ý nghĩa của cuộc sống, câu ấy hoàn thành ý nghĩa của cuộc sống bằng chính sự xác nhận, thừa nhận và tuyên bố đó.

Bởi nếu một người khẳng định rằng mình nhận biết, thậm chí nhận biết được việc mình đang nhận biết, thì thực ra người ấy đang nói rằng mình là một sinh linh đích thực, vừa thực thi quyền tự quyết, nếu có thể nói như vậy, và tuyên bố rằng mình đang tận hưởng niềm khoái cảm của hành vi tự ý thức.

Như thể chính sự sống vừa cất lên tên mình. Như thể chủ thể vừa nếm được một điều không thể diễn tả thành lời. Sự hiện diện thuần khiết. Sự hiện hữu thuần khiết. Bí mật lớn lao nhất. Chính ý nghĩa của cuộc sống.

Và theo tôi, trải nghiệm niềm khoái cảm ấy chính là ý nghĩa cao nhất của cuộc sống. Thực ra, ý nghĩa này phần nào hiện diện trong mọi niềm khoái cảm mà một hữu thể trải qua. Chẳng hạn, khi cơn đói hay bất kỳ nhu cầu nào khác được thỏa mãn, hành vi tự ý thức luôn ngầm hiện diện.

Theo tôi, bản chất của chủ nghĩa vị kỷ ẩn trong sức mạnh của xác suất 100 % rằng con người tồn tại và ý thức về chính mình. Mọi hữu thể luôn hành động theo nguyên tắc: bản thân mình trước hết. Ngay cả những người được xem là vị tha, trên thực tế cũng hành động một cách vị kỷ. Chỉ có điều thang giá trị của họ được sắp xếp sao cho sự sống còn của chính mình có thể đứng sau những điều như giúp đỡ người khác hay theo đuổi một tư tưởng. Nguyên tắc vị kỷ không biến mất; nó chỉ được che dưới những ý định có thể đi ngược lại sự sống còn của bản thân. Chủ nghĩa vị kỷ vốn mang tiếng xấu. Nó không xấu — nó đơn giản là một quy luật bắt nguồn từ việc các hữu thể luôn vô thức phân biệt giữa sự chắc chắn 100 % về sự tồn tại của mình và, ở phía đối diện, mức độ bất định tương đối lớn về sự hiện hữu của người khác. Có thời tôi viết một bài nêu ra ba thách thức nền tảng mà việc giải quyết chúng sẽ đưa nhân loại tiến xa nhất, và đáng để tôi dành tâm sức. Tìm ra

cách đạt được sự chắc chắn tương tự rằng những người khác cũng thực hữu như chính tôi là một trong những thách thức ấy. Tuy nhiên, đây là nhiệm vụ khó nhất trong ba nhiệm vụ, và cho đến nay vẫn chưa thấy ánh sáng cuối đường hầm về cách giải quyết. Có lẽ cần một bước chuyển căn bản trong mức độ hiểu biết của nhân loại về ý thức và các quá trình tri giác.

Từ những điều vừa nói, có thể việc nghiên cứu vũ trụ, nếu làm cho đúng, nên đi theo chiều ngược lại: thay vì lấy sự tồn tại của các định luật vật lý trong môi trường bên ngoài quanh ta làm nền tảng rồi dùng chúng để giải thích những thứ như ý thức có thể hình thành ra sao, chúng ta nên coi sự tồn tại của ý thức là khởi điểm của mọi thứ, từ đó tất cả những điều còn lại mới triển khai. Nghĩa là nghiên cứu các định luật vật lý bên ngoài với ý niệm trước hết rằng những định luật ấy chỉ bộc lộ trong ý thức, đồng thời tập trung hơn vào việc rốt cuộc chúng ta đang quan sát điều gì và điều ấy có thể liên hệ thế nào với ý thức của mình. Dù sao đi nữa, những gì khoa học đã đạt được trong 200 năm qua thật đáng khâm phục, và như một nguyên tắc quản trị vẫn nói: đừng thay đổi đội hình của một đội đang liên tiếp giành chiến thắng như thế. Mặt khác, trong nghiên cứu ý thức, kể từ những mê tín thời trung cổ, người ta mới tiến được rất ít, thậm chí chẳng tiến được chút nào.

Khi khảo sát một mô hình nhận thức lấy ý thức làm trung tâm như vậy, bỗng xuất hiện một cách nhận thức có thể đem đến những góc nhìn gây chấn động cho những người duy vật điển hình ngày nay về điều chúng ta thực sự biết về thế giới. Nếu ý thức quả thật là điểm đầu và điểm cuối của mọi nhận thức, liệu một cảm xúc tích cực trong đó có thể mạnh đến mức không chỉ thỏa mãn một khát vọng mà còn khiến ý thức biến đổi bản chất của thực tại, kể cả một số định luật vật lý hay không? Chẳng hạn, nếu lấy một món hàng tiêu dùng thông thường hiện nay — một chiếc máy tính xách tay — mang về quá khứ rồi bật lên, nó có hoạt động không? Hay trong quá trình phát triển, khi con người dần khám phá các quy luật tự nhiên, chính những quy luật ấy đã thay đổi theo thời gian? Nghĩa là các quy luật tự nhiên không được khám phá, mà thực ra dần được ý thức tập thể của loài người dịch chuyển và biến đổi?

Tuy nhiên, vào lúc khoa học đang đạt được những tiến bộ kỳ diệu trong việc mở rộng tri thức bằng các phương pháp truyền thống, một cách nhìn như vậy về khoa học và thực tại có lẽ sẽ phản tác dụng. Dẫu sao, tôi cho rằng vẫn cần ghi nhớ lối giải thích thực tại ấy như một khả năng khác bên cạnh cách tư duy truyền thống.

Khả năng khác, lấy tri giác làm trung tâm, tự nó đề xuất rằng nguồn chân lý về toàn bộ thế giới xung quanh và về chính mình không phải là các quy luật tự nhiên bên ngoài, được cho là độc lập với người quan sát sau cùng. Thay vào đó, nó đưa ra những cách giải thích đặt ý thức của người quan sát sau cùng vào trung tâm vũ trụ. Nghĩa là, ngay lúc này, ý thức của bạn — người đang đọc những dòng này. Thông qua ý thức thực sự hiện hữu của tôi, bạn vừa trở thành trung tâm của vũ trụ.

Trải qua những điều tồi tệ và khó chịu cũng là một phần không thể tách rời của cuộc sống. Những trải nghiệm ấy cần thiết để có thể phân biệt điều tốt với điều xấu. Nếu con người chỉ trải qua những điều dễ chịu, thì sau một thời gian họ sẽ không còn biết trân trọng giá trị tích cực của chúng, và mọi thứ sẽ hòa lẫn thành một nồi hầm hỗn độn, chẳng còn phân biệt được điều gì tốt hơn điều gì. Vì vậy, những trải nghiệm tiêu cực là một thành phần rất quan trọng và cần thiết của sự trải nghiệm.

Bí quyết của một cuộc sống mãn nguyện và có ý nghĩa nằm ở việc phân bố những trải nghiệm tích cực và tiêu cực sao cho những trải nghiệm tiêu cực giúp con người có được cái nhìn đúng về điều tốt và điều xấu, rồi sau đó là những trải nghiệm tích cực cân bằng lại những điều tiêu cực và đem đến cảm giác thỏa nguyện.

Hãy tưởng tượng bạn có cây đèn thần của Aladin, và vị thần trong đèn có thể thực hiện bất kỳ điều ước nào. Trước tiên, bạn sẽ ước giải quyết những điều vốn luôn khiến mình phiền lòng: có

nhiều tiền hơn, sức khỏe tốt hơn, ngoại hình đẹp hơn, vân vân. Nhưng sau một thời gian, bạn sẽ chán — có được mọi thứ mà không cần chút nỗ lực nào, chẳng mấy chốc sẽ trở nên tẻ nhạt.

Vì thế, bạn sẽ ước những điều mang yếu tố bất ngờ, để mình không còn hoàn toàn chủ động kiểm soát mọi thứ. Rồi bạn sẽ nhận ra rằng ngay cả một trò chơi bất tận với những bước ngoặt và biến cố bất ngờ vẫn chỉ là vở diễn "do chính mình đạo diễn". Bạn sẽ bắt đầu mong có những giới hạn thật sự, những quy tắc mà chính mình cũng không thể phá vỡ.

Cuối cùng, bạn sẽ ước mình quên đi cây đèn thần cùng quyền năng vô hạn. Bạn muốn có một thực tại hoàn toàn chân thực, muốn mất đi ý thức rằng chính mình đang tạo ra mọi thứ. Và ngay khoảnh khắc ấy, bạn thấy mình ở trong đúng cuộc sống mà chúng ta đang sống: nơi ta không biết điều gì sẽ đến, nơi ta cố gắng, đấu tranh, học hỏi, đau khổ và vui mừng.

Con người không còn muốn những khả năng vô hạn, mà muốn một cuộc sống "vừa đủ":

- đủ bất định để thú vị,
- đủ khổ đau để có ý nghĩa,
- đủ niềm vui để đáng sống.

Và thế là vòng tròn khép lại: sự mong muốn vô tận kết thúc bằng khát vọng về một cuộc sống bình thường, có thật, cụ thể. Bạn muốn cuộc sống thật, như chính nó vốn là. Có sợ hãi, đau đớn, nhưng cũng có niềm vui. Có tất cả những gì khiến nó chân thực.

Hiện nay, nhân loại đang ở một thời điểm mà phía trước là một giai đoạn tương đối hạnh phúc: nhờ công nghệ và những tiến bộ y học, một mặt chúng ta có khả năng sống mãi, mặt khác có thể đóng vai toàn năng trong những thế giới riêng do mình tạo nên bằng các công nghệ như thực tế ảo. Như vậy, ở tầng hiện thực vật lý nền tảng, nơi mọi thứ đều được đặt cược — chính sự sống — nhân loại vẫn sẽ có những quy tắc của cuộc sống thực mà chúng ta biết. Đau đớn và khổ sở vẫn có thể tồn tại, nhưng nhờ tiến bộ công nghệ và sự nâng cao chuẩn mực đạo đức, những mặt tiêu cực ấy có lẽ sẽ được giảm đến mức tối thiểu. Cuộc sống sẽ tốt đẹp và có chất lượng đến mức việc phải nhập ngũ ra chiến trường chỉ vì ai đó nảy ý định tấn công một nước láng giềng sẽ trở thành điều hoàn toàn không thể tưởng tượng nổi. Hiện nay, chuyện như thế còn có thể xảy ra chỉ vì chất lượng cuộc sống ở một đất nước như vậy quá thấp, đến nỗi khả năng chết trên chiến trường, về thực chất, chưa phải cái giá quá đắt.

Tôi nghĩ rằng trong các thế giới ảo sẽ xuất hiện những mô phỏng giúp con người trải nghiệm những điều tiêu cực trong cuộc sống với mức độ thích hợp. Tuy nhiên, ta có thể dừng và thoát khỏi những mô phỏng ấy bất cứ lúc nào mà không đánh mất tính liên tục của ý thức.

Con người sẽ tạo ra những thế giới riêng bằng những ý tưởng sáng tạo của mình, mới mẻ và cuốn hút đến mức họ sẽ mời nhau bước vào thế giới của mình và đánh giá những trải nghiệm đã có ở đó. Đây sẽ là một hình thức giao tiếp xã hội mới, xuất hiện sau khi giao diện người–máy được hoàn thiện và thực tế ảo phát triển mạnh mẽ.

Cuốn sách này mang tham vọng giúp nhân loại chuyển sang một xã hội giác ngộ, nơi các vấn đề của thế giới hôm nay chỉ còn là ký ức khó chịu về một quá khứ xa xôi. Tôi muốn góp phần bằng cách, trên nền những câu chuyện của chính cuộc đời mình, soi sáng thêm từng lĩnh vực mà theo tôi nhân loại vẫn đang mò mẫm một cách không cần thiết và tự gây tổn hại, đồng thời trình bày rõ góc nhìn của mình. Tôi sẽ cố gắng đem đến một cách nhìn về nhiều vấn đề, với những tiền đề cơ bản trở nên sáng rõ nhờ được minh họa bằng các câu chuyện đời cụ thể.

Một phần riêng của cuốn sách sẽ dành cho dự án Tiền minh bạch của tôi. Dự án hướng tới sự chuyển đổi xã hội sao cho những động lực kinh tế và đạo đức nền tảng trong xã hội cùng thúc đẩy

một trật tự thế giới mới. Một trật tự công bằng đến tận cốt tủy và có đạo đức cao, không chỉ trong các mối quan hệ con người => con người, con người => thiên nhiên, mà cả con người => nhà nước và ngược lại.

Vậy, tôi mời bạn cùng đi một vòng qua cuộc đời tôi, một hành trình đang đứng trước ngưỡng cửa kiến tạo thế giới mới. Một thế giới nơi công nghệ mở cánh cổng thiên đường cho nhân loại và cả hành tinh. Dù xã hội hiện nay đang chia rẽ và phân cực, tôi tin rằng trên thực tế, chỉ cần một chút may mắn, thực sự chẳng cần thêm bao nhiêu nữa là nhân loại có thể bước vào giai đoạn có lẽ là cuối cùng của lịch sử hướng ra bên ngoài của mình, và hiện thực hóa trọn vẹn tiềm năng theo chiều hướng tích cực. Cuốn sách mô tả một sự thay đổi căn bản của xã hội — về mặt xã hội, kinh tế, chính trị, đời sống cộng đồng, và có lẽ cả tôn giáo.

Tất cả những câu chuyện trong cuộc đời tôi đều có cơ sở thực tế, và tôi đã cố không né tránh cả những chuyện không làm mình hiện lên trong ánh sáng tốt đẹp. Tôi muốn khắc họa trung thực thế giới bên trong mình. Tôi chỉ lược bỏ những điều không đem lại giá trị nào thêm cho câu chuyện, hoặc những điều mà việc công bố có thể gây hại hay làm tổn thương ai đó.

3 Bầu trời trên Klokočina

Trước cơn giông, Klokočina chìm trong bóng tối. Mây sà thấp, không khí nặng nề, và trong căn hộ ở tầng năm, tiếng huýt sáo trẻ thơ bỗng tắt lịm. Thân hình bé nhỏ nóng bừng vì thủy đậu đột nhiên mềm nhũn — đôi mắt trợn ngược, hai đầu gối khuỵu xuống, rồi cậu bé đổ gục, bất động như một con búp bê vải.

“Nó… ngất rồi,” người phụ nữ thốt ra, như một tiếng thì thầm hơn là tiếng kêu.

Người đàn ông không do dự. Ông chộp lấy đứa trẻ, ôm ghì vào ngực rồi lao ra hành lang. Đèn cảm biến bật lên chậm một nhịp, tiếng bước chân vang dội trong giếng thang vắng. Và ông chạy — không phải xuống, mà lên, như thể câu trả lời nằm ở trên ấy. Chiếu nghỉ tầng sáu, rồi tầng bảy. Lồng ngực bỏng rát, hơi thở đứt quãng.

“Jaro, xuống dưới!” người phụ nữ gọi từ tầng bên dưới. “Ra xe, đến cấp cứu!”

Ông dừng lại ở chiếu nghỉ cao nhất. Nhìn Peťko — đôi mắt trợn ngược, thân hình nhỏ bé rũ mềm. Trong khoảng trống ấy, ông nhận ra mình vừa làm gì. “Lạy Chúa…” bật khỏi môi ông, giống một hơi thở hơn là lời nói.

Và đúng lúc đó, bên ngoài có điều gì chuyển động. Suốt buổi chiều trời âm u, nhưng ở phía tây, trong khoảnh khắc, một khe hẹp mở ra giữa những đám mây. Mặt trời đang lặn rọi tới đúng góc: một dải sáng mảnh xuyên qua khe mây, lướt qua ô cửa sổ bám bẩn ở chiếu nghỉ, rồi nằm trên bậc thang như một vệt cam ấm áp.

Bàn tay người đàn ông ngừng run trong một giây. Thân hình bé nhỏ khẽ động, ngắn ngủi, gần như không nhận thấy. Rồi lại một lần nữa. Người phụ nữ dừng cách họ hai bậc thang, đưa tay bịt miệng.

“Nó tỉnh rồi,” người đàn ông nói như không tin nổi, dường như chỉ nói với chính mình. Ông dùng ngón cái lau nước dãi cho cậu bé, rồi vuốt bàn tay trên khuôn mặt con.

Tia nắng chỉ tồn tại trong vài nhịp tim. Mây lại khép kín, sắc cam tắt đi, cầu thang trở về với khoảng tranh tối tranh sáng xám xịt. Bỗng nhiên, hướng đi đã rõ.

“Đi thôi,” ông nói chắc giọng.

Người phụ nữ quay lại lấy chìa khóa. Người đàn ông ôm Peťko thận trọng hơn — không như ôm một gánh nặng, mà như một món quà — và lần này đi xuống. Trên tường chỉ còn một vệt ẩm nhạt đang nhanh chóng tan đi. Nhưng trong cả hai người, một điểm mốc rõ ràng vẫn ở lại: khoảnh khắc ngắn ngủi, lặng im, khi mây rẽ ra đúng lúc họ cần đến.

Câu chuyện này phần lớn là một chuyện có thật trong thời thơ ấu của tôi, mà mẹ thường kể lại. Hồi bé tôi rất hay đau ốm, và một lần tôi thực sự mất ý thức. Thay vì bế tôi chạy xuống chỗ chiếc xe, cha theo bản năng lại đi theo hướng ngược lại — điều có lẽ cuối cùng đã tác động tích cực đến kết cục câu chuyện.

4 Serafína

“Con thử học thuộc đi,” bà nói, đứng bên bếp, khuấy chiếc nồi bằng một cái thìa gỗ lớn. Hơi nước bốc lên trần, mang theo mùi mứt. “Con thuộc rồi,” tôi đáp, rồi đọc một mạch không ngập ngừng: “Lạy Cha chúng con ở trên trời, chúng con nguyện danh Cha cả sáng, nước Cha trị đến, ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời. Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày, và tha nợ chúng con, như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con; xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ, nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ. Amen.”

Người phụ nữ bên bếp là bà ngoại tôi — bà, như tất cả chúng tôi vẫn gọi. Bà mang một cái tên mà tôi chưa từng nghe ở bất kỳ người còn sống nào khác: Serafína. Nghe nói ban đầu bà được định đặt tên là Alžbeta, nhưng trong lễ rửa tội, mẹ đỡ đầu bất ngờ nói ra một cái tên khác, và cái tên ấy ở lại với bà từ đó. Một lần tìm hiểu ý nghĩa các tên gọi, tôi bắt gặp một cách giải thích khớp với bà đến từng nét: các seraphim — những thiên thần không ngừng hát trên trời để tôn vinh Thiên Chúa. Bà đã hát để tôn vinh Thiên Chúa bằng cả cuộc đời mình.

Ảnh hưởng của bà đối với đời sống tâm linh của tôi bắt đầu, theo đúng nghĩa đen, từ hơi thở đầu tiên của tôi. Linh mục Công giáo từ chối rửa tội cho tôi — cha theo Tin Lành, mẹ theo Công giáo; vào thời ấy, hôn nhân giữa hai người khác hệ phái không hẳn là chuyện đơn giản về mặt tôn giáo. Bà không có thói quen chờ thế giới quyết định thay mình. Bà lấy đầy một chậu nước, làm dấu thánh giá trên tôi và thì thầm những lời mà vài năm sau tôi lại nghe từ miệng một linh mục: Bà rửa tội cho con, nhân danh Cha, và Con…

Bà tự tay rửa tội cho tôi, bình thản và vững vàng, như thể đã làm điều ấy từ bao giờ.

Năm tháng trôi qua. Sau khi chế độ sụp đổ, khi cửa nhà thờ không còn chỉ khép lại một cách lén lút và đức tin được thở tự do trở lại, bà một lần nữa nắm tay tôi. Bà lo liệu để mọi điều cần phải có đều được thực hiện: lời rửa tội vang lên rõ ràng trong nhà thờ, tiếp đến là lễ rước lễ lần đầu và lễ thêm sức.

Giờ đây tôi hiểu rằng con đường đến với đức tin của mình không bắt đầu từ thần học, mà từ hơi nước bốc lên trên chiếc nồi và giọng nói của một người phụ nữ tin bằng cả lòng mình. Và tôi đã được rửa tội hai lần: một lần do bà thực hiện, ít lâu sau khi tôi chào đời — khi trong một khoảnh khắc bà trở thành linh mục — và một lần có bà bên cạnh, khi bà trở thành mẹ đỡ đầu của tôi. Phần lớn thời thơ ấu của tôi đã diễn ra giữa hai lần rửa tội ấy.

5 Thuở ấu thơ

Trong những ký ức sớm nhất của tôi có những giờ học ở bậc tiểu học — chính xác hơn là khoảng thời gian tôi đã biết đọc, và thế giới bỗng mở rộng bằng tất cả những gì có thể nằm giữa hai bìa sách. Tôi ngấu nghiến bất cứ thứ gì rơi vào tay. Đầu tiên là những truyện của Karl May: ngựa phi nhanh, lời lẽ ngay thẳng, danh dự sắc như lưỡi dao. Những cuốn sách ấy để lại trong lòng tôi một niềm tin vững chắc rằng phải có người bảo vệ những kẻ yếu hơn, và đâu đó từ đấy, ý thức về công bằng trong tôi bắt đầu hình thành.

Chẳng bao lâu sau, Jules Verne dọn vào những kệ sách của tôi. Qua việc mài giũa trí tưởng tượng, những cuốn sách của ông gieo trong tôi lòng tôn trọng tiến bộ kỹ thuật — không phải như một trò khéo léo chỉ phục vụ chính nó, mà như một công cụ đưa con người tiến lên.

Ở trường cũng có nhiều điều để gặt hái. Trong giờ lịch sử, tôi lần đầu nghe câu chuyện về Pyotr Đại đế: ông từng xin làm việc một thời gian tại các xưởng đóng tàu ở Tây Âu để học nghề, rồi mang những điều đã thấy, đã học về áp dụng cho các xưởng đóng tàu Nga, và cuối cùng cả việc cai quản đế chế Nga hoàng. Sự giản dị mà thiên tài trong cách hành xử ấy khiến tôi say mê. Trong tôi đọng lại một kết luận rõ ràng: nếu một người thật sự muốn trị quốc cho tốt, người ấy phải hiểu cả các vấn đề kỹ thuật — những điều quan trọng làm nền móng cho nhà nước, thương mại, nghề thủ công và toàn bộ nền kinh tế.

Một động lực quan trọng giúp tôi trưởng thành trong việc đọc sách là tình bạn với Rasťo, bạn cùng lớp. Chúng tôi khích nhau xem ai đã đọc những gì, ai sẽ mang đến "chiến lợi phẩm" tiếp theo. Rasťo có tài tìm thấy sách ngay ở những nơi bạn chẳng nghĩ đến việc tìm. Tôi được ngấu nghiến cuốn sách đầu tiên về Tarzan — chúa tể loài vượn — nhờ những kỳ truyện đăng báo được đóng lại, do cha cậu sưu tầm từ thuở còn là một cậu bé. Giấy ngả vàng, mép tưa ra, nhưng câu chuyện thì rực sáng. Một số trang đã mất; trí tưởng tượng phải tự viết tiếp những trang ấy. Đó cũng là một cách rèn luyện — học cách lấp những khoảng trống, thay vì để chúng cản bước mình.

Mẹ Rasťo dạy toán ở ngôi trường bên cạnh. Đối với chúng tôi, điều đó có ý nghĩa hơn việc đạt điểm tốt. Khi cần, bà kiên nhẫn phụ đạo, ôn luyện cho chúng tôi thi vào trường, và trên hết — dạy chúng tôi biết đặt câu hỏi. Có lần, tôi đến gặp bà với cuộc nổi loạn toán học nho nhỏ của riêng mình.

— Tại sao phép chia cho không lại là phép toán không hợp lệ? — tôi buột miệng hỏi. — Nếu chia một số dương cho không, kết quả phải là vô cực chứ.

Bà mỉm cười, nhưng trong mắt có vẻ điềm tĩnh đặc trưng của người giáo viên, sự điềm tĩnh không dập tắt trí tò mò mà chỉ dẫn đường cho nó.

— 3 : 0 bằng bao nhiêu? — bà hỏi.

— Vô cực, — tôi đáp không do dự.

— Còn vô cực nhân với 0 bằng bao nhiêu?

— Không, — tôi nói sau một thoáng ngập ngừng.

— Đấy, con thấy chưa, — bà nói khẽ. — Phép thử lại của con không khớp.

Đó không phải lời chế giễu. Khi ấy tôi hiểu rằng trong toán học — cũng như trong sách — điều quan trọng không chỉ là một ý tưởng hấp dẫn, mà còn là sự nhất quán của những quy tắc giữ thế giới gắn kết. Từ đó, tôi nhìn những "vô cực" cùng các quy tắc và tri thức đã được xác lập bằng một thái độ khiêm nhường hơn.

6 Giáo dục tôn giáo

Sau khi đời sống tôn giáo được nới lỏng vào năm 1989 — khi ấy tôi mười tuổi — lần đầu tiên tôi được dự một thánh lễ thực sự. Hôm đó, tôi lại cùng Rasťo đến trung tâm Nitra, vào nhà thờ trên phố Farská. Tôi nhớ hình như chúng tôi lên gác bên trái dành cho ca đoàn để nhìn rõ hơn. Trong phần truyền phép và rước lễ, một chuyện kỳ lạ xảy ra. Khi nhìn xuống bàn thờ, tôi bỗng thấy một luồng sáng ở đó, bắt đầu lan rộng như một vụ nổ. Chỉ trong khoảnh khắc, ánh sáng nuốt trọn tôi và cả nhà thờ. Tôi ngất đi, rồi chỉ tỉnh lại khi người phụ nữ ngồi cạnh chúng tôi vỗ vào má tôi.

Khi mẹ và bà biết chuyện, cả nhà bàn một lúc xem tôi có nên tiếp tục đi lễ không. May thay, điều đó không lặp lại trong những lần đến nhà thờ sau. Tôi tự hỏi, nếu chỉ nhìn phần cao điểm của thánh lễ, khi theo phụng vụ Công giáo, linh mục biến bánh và rượu thành Mình và Máu Chúa Kitô, mà tôi đã ngất, thì điều gì sẽ xảy ra khi chính tôi lên rước lễ?

Có lẽ sự nhạy cảm với phụng vụ Công giáo như thế là nét chung trong gia đình, bởi vài năm sau bà kể rằng trong lúc rước lễ, bà thấy trên những bánh thánh như có những cây thánh giá sáng màu bạc lơ lửng. Theo bà, hẳn vị linh mục cũng nhìn thấy, vì những phản ứng của ông rõ ràng cho thấy điều đó. Bình thường, tôi sẽ không coi trọng một câu chuyện như vậy từ một người đã khá cao tuổi, người có thể bị giác quan đánh lừa. Nhưng lời kể của bà khiến tôi nhớ đến trải nghiệm của chính mình với ánh sáng lan ra từ trung tâm của nghi lễ.

Bà thu xếp để ít lâu sau khi chế độ sụp đổ, tôi bắt đầu học giáo lý chuẩn bị cho lễ rửa tội và rước lễ lần đầu. Tôi nhớ hình như Chủ nhật nào cũng đến nhà thờ ở Mlynárce, nơi diễn ra các buổi học. Tôi luôn đi cùng một con đường, ngang qua một ngôi nhà, gần đó có một cây anh đào lớn. Một lần đi qua, tôi bắt gặp đúng mùa quả chín. Những quả anh đào hình tim to mọng, ngon lành. Rồi hóa ra trong tương lai, tôi sẽ rất thường xuyên trở lại cây ấy. Đến tận bây giờ, năm nào tôi cũng được nếm quả của nó vào khoảng cuối tháng Năm, đầu tháng Sáu. Như thể cái cây ấy đã được định sẵn dành cho tôi. Đôi khi tôi có cảm giác rằng phần lớn cuộc đời mình đã được an bài, và nhiệm vụ của tôi chỉ là thu nhặt đúng mọi dấu hiệu rồi hoàn thành số phận của mình.

7 Trường trung học phổ thông và hướng đi rõ ràng cho sự nghiệp tương lai

Khi sắp kết thúc bậc học cơ sở, tôi đứng trước lựa chọn sẽ đi đâu tiếp. Tôi đã vài lần tham gia lớp ôn thi vào lớp dành cho học sinh có năng khiếu toán ở trường trung học phổ thông Párovské. Tôi nhận ra có lẽ mình cũng không có năng khiếu toán đến thế, bởi ở đó có những bạn cùng tuổi dường như có nền tảng tốt hơn: các bạn đã học ở trường cơ sở chuyên dành cho trẻ có năng khiếu toán, và phản ứng với những câu hỏi của giáo viên nhanh nhạy hơn tôi nhiều. Tôi cũng từng thi vào ngôi trường cơ sở dành cho trẻ có năng khiếu toán ấy — và đã đỗ — nhưng trường nằm xa, ở đầu kia thành phố, nên cha mẹ cho rằng không đáng để phải đi lại vất vả mỗi ngày.

Trong lớp ôn toán ấy, tôi chú ý đến một người sau này sẽ là bạn cùng lớp của mình: Tibor. Dù không học ở ngôi trường cơ sở dành cho trẻ có năng khiếu toán nói trên, cậu vẫn vượt trội hơn tất cả.

Cuối cùng, tôi đăng ký vào một trường trung học phổ thông có lớp chuyên với chương trình tăng cường không phải về toán, mà về lập trình. Bởi hồi lớp bảy hay lớp tám, cha mẹ đã bỏ ra một khoản tiền đắt kinh khủng vào thời đó để mua cho tôi chiếc máy tính đầu tiên — PC AT 386SX. Tình yêu của tôi với máy tính là thứ tình yêu nảy sinh ngay từ câu lệnh đầu tiên. Một người bác của

tôi — Zdeno, anh em ruột với cha — đóng vai trò quan trọng trong chuyện này. Ông là giám đốc một công ty chuyên bán máy tính. Vợ ông, bác Katka, là giáo viên ở trường cơ sở tôi theo học. Một lần bác hỏi tôi có muốn đến nhà xem chiếc máy tính mới của gia đình không. Tôi không chần chừ lấy một giây; ngay hôm ấy, tôi đã đứng ngóng trước nhà hai bác suốt hai tiếng, cho đến khi cô em họ đi học về và cho tôi vào với chiếc máy tính.

Đó chỉ là một chiếc Commodore 64, nhưng khi mọi người thấy tôi say mê đến vậy, sau khi bàn với bác, cha đã nhận định đúng rằng có lẽ nên nuôi dưỡng niềm đam mê ấy, vì máy tính là tương lai và một ngày nào đó có thể trở thành kế sinh nhai của tôi. Sau khi tôi thi đỗ vào lớp lập trình, số phận của tôi coi như đã được định đoạt: tôi sẽ trở thành lập trình viên, hay theo cách gọi phổ biến về sau — kỹ sư phần mềm.

8 Năm đầu ở trường trung học phổ thông

Năm đầu ở trường trung học phổ thông, ở một mức độ nào đó, là một cú sốc với tôi. Bỗng nhiên tôi không còn là học sinh giỏi nhất ở mọi môn, trừ âm nhạc, như hồi ở trường cơ sở. Ở đây có những tay rõ ràng giỏi hơn tôi về toán, vật lý, và cả các môn thuộc những lĩnh vực khác như ngoại ngữ. Cú sốc đầu tiên đến trong tiết lập trình thứ hai, khi cô giáo gọi tôi lên trả bài lúc tôi hoàn toàn chưa chuẩn bị. Ngay ở tiết thứ hai, tôi đã nhận điểm 3 cho phần trả lời miệng ở môn mình muốn vượt trội — môn lập trình. Với tôi, trước đó đây là điều không thể tưởng tượng nổi. Tôi nhanh chóng hiểu rằng ở đây sẽ không dễ như ở trường cơ sở, nơi chỉ cần tranh thủ giờ ra chơi trước tiết học xem lại bài trước là quá đủ để tôi đạt toàn điểm 1.

Ở đây phải làm việc thật sự. Phải chuẩn bị nghiêm túc cho từng tiết học, ít nhất cũng đến mức một lần bị gọi trả bài hay một bài kiểm tra bất ngờ không làm kết quả sa sút đến nỗi tôi không thể đạt điểm 1 cuối kỳ ở môn ấy. Trong học kỳ đầu, tôi đặt mục tiêu toàn điểm 1, nhưng cô giáo lịch sử đã khiến tôi thay đổi. Gần cuối học kỳ, khi tôi xung phong trả bài, nói rằng mình muốn đạt điểm 1 vì đang phấn đấu toàn điểm 1, cô dội cho tôi một gáo nước lạnh: ở trường trung học phổ thông, chỉ con gái mới đạt toàn điểm 1; với con trai, như thế là không bình thường. Từ đó tôi không còn quá quyết liệt theo đuổi điểm số, và cuối cùng có một điểm 2 môn địa lý vì làm hỏng một bài kiểm tra cuối kỳ nào đó.

Cuối học kỳ đầu, lớp tôi đi trượt tuyết. Cả lớp chỉ có ba bạn nữ. Tuổi dậy thì đang bùng lên khiến tôi rạo rực — khi ấy tôi mười bốn tuổi. Tôi và một bạn cùng lớp khác, Peťo, cùng theo đuổi một bạn nữ. Peťo may mắn hơn tôi, và hai người bắt đầu hẹn hò. Giận dữ và thất vọng khiến tôi tưởng mình sắp nổ tung vì tức tối. Tôi chẳng thể làm gì. Ít nhất là không thể làm gì bằng hành động. Thế là tôi dồn mọi uất hận và giận dữ vào bên trong. Tôi tập trung tưởng tượng, hình dung đầu Peťo tự nổ tung. Ngoài đời tôi sẽ không bao giờ làm gì cậu ấy, nhưng đó là cách để phần nào đối diện với thất bại. Tôi không biết sự hình dung mãnh liệt của mình có gây hại gì cho Peťo hay không; nhưng sự thật là nhiều năm sau, cậu có một người con trai mắc chứng tự kỷ. Tuy nhiên, chuyện đó xảy ra với đứa con thứ hai, nên tôi hy vọng mình thật sự không có chút trách nhiệm nào. Một lần họp lớp, tôi đã nhắc chuyện này với Peťo — có vẻ cậu không liên hệ hai chuyện với nhau và cũng không thấy một mối nối trực tiếp nào. Tôi viết lại đây chủ yếu để lời tự bạch của mình được đầy đủ.

Một chuyện khác liên quan đến sự rạo rực và việc tôi ứng phó không tốt với tuổi dậy thì ở phương diện ấy đã xảy ra tại nhà bà. Có một thời gian ngắn, dù biết sau này mình sẽ xấu hổ vì chuyện đó, tôi vẫn có xu hướng quấy rối cô em họ ở mức độ nhẹ. Tôi viết điều ngu ngốc này ra vì nó đè nặng lên lương tâm, và như một cách xin lỗi. May thay, chuyện ấy chỉ kéo dài rất ngắn. Khi đó tôi bắt đầu hẹn hò với Katka — những xáo động hoóc-môn của tôi có một đối tượng khác, chính đáng hơn — và từ ấy mọi chuyện nhìn chung đã ổn.

Mối quan hệ với Katka kéo dài mười năm, từ khi tôi mười bốn đến hai mươi bốn tuổi. Nhờ có Katka, tôi đã sống mười năm trong một mối quan hệ mẫu mực. Katka có quan điểm rất bảo thủ về những chuyện tình cảm — chúng tôi chưa bao giờ phản bội nhau. Tôi nghĩ bản tính bên trong của mình tự do hơn đôi chút so với cách cô nhìn nhận những điều này. Với Katka, tình dục là điều phải dành riêng cho một người duy nhất. Cách nhìn ấy bắt nguồn từ quan niệm truyền thống, bảo thủ về các mối quan hệ, và được coi là hình mẫu chủ yếu vì nó giảm thiểu xung đột trong xã hội. Suy cho cùng, “Chớ ngoại tình” là một trong Mười Điều Răn của Moses. Cho đến nay, những chuyện như có con ngoài hôn nhân vẫn bị xem là hệ quả đáng hổ thẹn của việc vượt qua các quy tắc đạo đức. Việc bấy lâu nay là như vậy, một lần nữa, cũng là hệ quả của cuộc tranh giành nguồn lực hữu hạn. Bởi một đứa trẻ ngoài hôn nhân hay con riêng luôn là nguồn nảy sinh vấn đề trong bất kỳ mối quan hệ

nào, từ lúc đứa trẻ chào đời đến khi vợ chồng qua đời — thậm chí cả sau đó, qua những rắc rối trong việc giải quyết thừa kế. Theo tôi, ở mức độ hợp lý, tình dục trước hết nên đem lại niềm vui cho con người.

Nếu giải quyết được vấn đề phân chia nguồn lực thật sự công bằng trong xã hội — nghĩa là vấn đề muôn thuở gắn với cuộc tranh giành nguồn lực không còn tồn tại — quan điểm của phần lớn xã hội về tình dục sẽ cởi mở hơn nhiều. Trong một xã hội hiện đại phát triển, sự sung túc sẽ dồi dào đến mức mọi nỗi lo về tài sản và sự bảo đảm cuộc sống đều không còn ý nghĩa.

Nói đơn giản, chủ nghĩa bảo thủ truyền thống dựa trên những tiền đề sẽ thay đổi trong tương lai gần, và cách nhìn ấy sẽ không còn phù hợp. Tôi nghĩ rằng việc dành riêng thời gian cho gia đình trong giai đoạn nuôi dạy con cái sẽ tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong xã hội. Nhưng khi con cái đã bước vào những năm đầu tuổi trưởng thành và hiểu các mối quan hệ vận hành thế nào, việc gắn bó suốt đời trong một mối quan hệ duy nhất, theo tôi, không phù hợp với bản tính con người. Nhất là khi xét đến khả năng rất lớn rằng nhờ tiến bộ y học, con người sẽ sống lâu không giới hạn.

Vậy, để khép lại chuyện này: nếu một cặp đôi có con nhỏ, về mặt xã hội, điều đáng mong muốn là đứa trẻ được cả cha lẫn mẹ nuôi dạy, và sẽ tốt nếu cha mẹ thể hiện tình yêu dành cho nhau. Đứa trẻ cần cảm nhận rằng mình là kết quả và hiện thân của tình yêu giữa hai người đã nhận lấy một trách nhiệm khá lớn khi cùng tạo nên mình. Nhưng một điều như lời được nói trong nhà thờ lúc làm lễ cưới ngày nay — “Sự gì Thiên Chúa đã kết hợp, loài người không được phân ly” — cho đến hết đời là quá gò bó và không phù hợp với bản tính thích vui đùa của con người. Hệ quả tự nhiên của việc thay đổi trật tự thế giới theo hướng phân chia nguồn lực công bằng sẽ là sự thay đổi cả trong lĩnh vực này.

9 Đám tang bà nội

Trong những năm tôi học trung học phổ thông, mẹ của cha — người bà thứ hai của tôi, bên nội — qua đời. Tôi không gần gũi với bà như với bà ngoại. Trong đám tang, tôi quan sát cha rất kỹ. Tôi tự nhủ rằng nếu cái chết của bà khiến cha đau buồn quá nhiều, tôi sẽ làm mọi cách để đảo ngược nó, dù bà đã mất mấy ngày. Cha nhận thấy tôi đang nhìn mình chăm chú, và đúng lúc ấy ông rơi một giọt nước mắt. Với tôi, thế là đủ. Tôi dồn toàn bộ năng lượng tinh thần vào việc làm cho bà tỉnh lại. Tôi dùng ý thức gọi bà trở về mãnh liệt đến mức lại suýt ngất. Người cô đứng cạnh phải đỡ lấy tôi.

Đó là lần đầu tôi có một trải nghiệm thật sự dữ dội về cái chết — dường như đảo ngược một điều như vậy nằm ngoài khả năng của tôi, dù tôi có muốn đến đâu. Vài năm sau, ít lâu sau khi tôi chia tay Katka, các bạn đại học đến thăm tôi ở Praha, nơi tôi đang sống lúc ấy. Chúng tôi ở một quán bar nào đó, và có ba cô gái đến vui chơi. Một người tên là Karolína — trùng tên với người bà đã mất của tôi. Tôi hoàn toàn không nghĩ gì về tên cô, nhưng khi tôi kể với cha rằng mình đang hẹn hò với Karolína, ông sững sờ. Khi ấy tôi hiểu ra rằng cha biết rất rõ tôi đã quyết tâm làm gì trong đám tang hôm đó, và coi mối quan hệ với một người có thể trở thành Karolína Bošková như một cách hoàn thành lời tự hứa ấy. Tôi hoàn toàn không đến với cô bằng ý định đó. Cuối cùng, mối quan hệ cũng dần tan biến. Điều đọng lại trong tôi là một bài học: có lẽ tôi không thể đảo ngược những chuyện như cái chết của người thân, nhưng nỗ lực tinh thần đã dồn ra trong một khoảnh khắc có thể biểu hiện về sau theo một cách không ngờ tới, và phần nào quay trở lại với tôi như một chiếc boomerang.

10 Những dự án lập trình đầu tiên

Năm học đầu tiên, sau khi học những kiến thức cơ bản về Pascal, tôi lao vào dự án đầu tiên: một chương trình cho phép dùng chuột vẽ trên khung vẽ, tương tự Paintbrush trong Windows.

Tôi chắp vá ra phiên bản đầu tiên, có lẽ chứa đủ mọi lỗi mà một lập trình viên mới vào nghề có thể mắc. Lúc ấy tôi chưa biết thủ tục và hàm là gì, nên nhét tất cả vào vòng lặp chính của chương trình. Nói thẳng ra là một thảm họa. Khi cần làm chức năng lưu những gì người dùng vẽ thành tệp, tôi phải nhờ Áron — một học sinh khóa trên — giúp đỡ. Nhìn thấy đống hỗn độn ấy, cậu viết cho tôi một hàm để lưu và một hàm để đọc dữ liệu từ tệp. Khi trả lại chương trình đã xong, cậu bảo: "Và nhớ học cách viết thủ tục với hàm đi." Về sau, Áron còn có ảnh hưởng quan trọng đến cuộc đời lập trình của tôi. Cùng những bạn tài giỏi trong lớp, cậu đã làm được trò chơi phiêu lưu đầu tiên của Slovakia — một trò chơi máy tính được bán thương mại thực sự. Quanh cậu hình thành cả một cộng đồng lập trình viên, họa sĩ và người viết kịch bản muốn noi theo thành công ấy. Tôi cùng Tibor, với sự giúp đỡ của các bạn khác, đã tiến đến mức làm được một bộ máy hoạt họa với đồ họa SVGA (640x480), 256 màu. Nghĩa là trên màn hình có một phông nền mà người dùng có thể cuộn qua, còn ở lớp phía trước là những nhân vật lính và xe tăng. Có thể nhấp vào cả hai loại rồi chỉ nơi muốn người lính hay xe tăng di chuyển đến. Sau khi nhận lệnh, nhân vật sẽ đi tới vị trí được yêu cầu. Nhiều nhân vật có thể cùng di chuyển, và chúng không đi vào những vùng cấm có dạng đa giác khép kín. Tibor dùng thuật toán Dijkstra để lập trình việc tìm đường ngắn nhất giữa hai điểm bất kỳ sao cho nhân vật không bước vào vùng cấm được giới hạn bởi một đa giác. Vào thời đó, chưa có trò chơi hoàn chỉnh nào khác đạt độ phân giải SVGA. Lý do là trước đó chưa có ngôn ngữ lập trình nào cho phép lưu hơn 64KB dữ liệu trong một biến. Mức đó chỉ đủ cho độ phân giải 320x200x256 màu. Với Watcom C/C++, ngôn ngữ chúng tôi dùng theo gương Áron, điều ấy đã trở nên khả thi.

"Kiệt tác" này của chúng tôi còn xa mới có tiềm năng thương mại, nhưng nó giúp tôi rất nhiều khi tìm việc sau này. Mỗi khi tôi đem cho ai xem, phản ứng thường là: "Cậu làm ở chỗ chúng tôi thì phí quá, cậu nên tiếp tục việc này." Đến giờ tôi vẫn giữ mã nguồn của trò chơi, và mỗi khi yếu lòng hay gặp khó khăn, tôi lại mở nó lên để nhắc mình rằng mọi chuyện hẳn không thể tệ đến mức đang tưởng, khi tôi và Tibor đã giỏi đến thế từ năm mười bốn tuổi.



11 Đại học Kinh tế

Khi quyết định sẽ học đại học nào sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông, dĩ nhiên lập trình là yếu tố hàng đầu. Có những trường thiên về kỹ thuật, chẳng hạn Khoa Kỹ thuật điện và Tin học (FEI) thuộc Đại học Kỹ thuật Slovakia, hay thậm chí chính MatFyz. Kỳ thi vào MatFyz cho thấy năng khiếu toán của tôi không xuất sắc đến mức có thể học ở đó mà không chật vật. Tạ ơn Chúa, tôi thậm chí còn không đỗ kỳ thi đầu vào. Về sau, tôi nhiều lần gặp những người không theo nổi MatFyz rồi cuối cùng chuyển sang, chẳng hạn, Đại học Kinh tế; mỗi lần như vậy, tôi đều biết ơn vì mình không rơi vào hoàn cảnh tương tự và đã chọn đúng trường ngay lần đầu. FEI nhận tôi không cần thi nhờ kết quả học tập ở trung học. Nhưng tôi không muốn theo học ở đó, vì năm đầu là một cuộc vật lộn kết thúc bằng đợt sàng lọc lớn, loại hàng chục phần trăm sinh viên năm nhất. Tibor, người nhắm đến Đại học Kinh tế ngay từ đầu, có ảnh hưởng khá lớn đến lựa chọn của tôi. Tôi bắt đầu thấy đây là một phương án tốt, nhất là sau khi nghe vài câu đùa: người ta gọi đó là trường "xe điện", và chỉ những ai bị xe điện ở Bratislava cán phải mới không tốt nghiệp được. Điều đó có nghĩa là tôi có lẽ sẽ đủ thời gian vừa học vừa làm, một suy tính mà sau này chứng tỏ là rất khôn ngoan và đúng đắn.

Một người bạn thi cùng ngày và ngồi bàn ngay trước tôi đã giúp tôi đạt kết quả đầu vào rất tốt. Tôi chép được từ cậu ba bài toán cuối mà mình không kịp giải trong thời gian quy định. Đó là lần đầu tôi ý thức một cách nghiêm túc hơn rằng có quan hệ tốt với những người có năng lực còn quan trọng hơn chính việc sở hữu năng lực ấy. Rồi tận dụng những hiệu ứng mạng lưới từ các mối quen biết đó. Không có gian lận nho nhỏ này, tôi vẫn sẽ đỗ, nhưng không đứng cao như vậy trong danh sách kết quả và sau đó cũng không được xếp chung phòng ký túc xá với những người cuối cùng đã trở thành bạn cùng phòng của mình.

Ngay trong những tuần đầu đại học, tôi bắt đầu tìm việc. Internet ở Slovakia khi đó về cơ bản vẫn còn trong giai đoạn sơ khai, nhưng nhờ địa chỉ email được trường cấp và khả năng truy cập internet từ các phòng học, tôi nhanh chóng hẹn được một cuộc phỏng vấn với một người ở Slovenská sporiteľňa. Khi tôi đến chi nhánh ngân hàng và vào văn phòng ông, mọi việc diễn ra vô cùng suôn sẻ. Chỉ cần cho ông xem dự án với những người lính và xe tăng biết di chuyển là mọi chuyện đã rõ. Ông lập tức đưa tôi đến trụ sở công ty Asset, khi ấy đang cung cấp hệ thống thông tin ngân hàng cho Slovenská sporiteľňa. Ông dẫn tôi gặp Julo Petrenko, trưởng dự án Chứng khoán. Julo ít tuổi hơn cha tôi một chút, và chúng tôi hợp nhau ngay từ đầu. Khi chúng tôi bước vào văn phòng, ông đang gác chân lên bàn, người vương vãi vỏ hạt bí; suốt cuộc phỏng vấn, ông cứ thản nhiên cắn hạt không chút ngượng ngùng. Người của ngân hàng nhắc đến dự án với những chú lính của tôi, và cuối cùng chúng tôi thỏa thuận với nhau: tôi được trao một cuốn hướng dẫn về hệ quản trị cơ sở dữ liệu Oracle dày chừng 700 trang, và sẽ trở lại vào tuần sau khi đã đọc qua. Julo bắt đầu gọi tôi là "chàng trai trẻ", còn tôi gọi ông là Július. Tôi nghi ông không thích cách gọi ấy lắm, nhưng cũng chẳng có lựa chọn; sau những gì tôi chứng kiến trong buổi phỏng vấn, không hiểu sao cái tên ấy lại hợp với ông.

Học kỳ đầu ở đại học là khoảng thời gian tôi thử xem thực sự cần đi nghe giảng đến mức nào: một số giảng viên yêu cầu có mặt, còn với những người khác, chỉ cần chuẩn bị tương đối rồi đến các buổi thực hành bắt buộc. Việc tôi làm ở công ty cung cấp hệ thống thông tin cho ngân hàng lớn nhất Slovakia hóa ra là một lợi thế khổng lồ. Để đủ điều kiện hoàn thành phần học môn tin học, chúng tôi phải chuẩn bị một dự án cơ sở dữ liệu đơn giản nhằm minh họa những nguyên tắc cơ bản của chuẩn hóa và thiết kế cơ sở dữ liệu. Tôi hoàn thành dự án trong khoảng 1,5 giờ, đặt tên là Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán. Tôi vẽ các bảng rất rõ ràng: bảng danh mục đầu tư, bảng loại

chứng khoán, các quan hệ M : N giữa khách hàng, danh mục đầu tư và danh sách chứng khoán đang nắm giữ. Khi tôi nộp, mọi người chỉ biết nhìn. Giảng viên phụ trách thực hành hỏi: “Mà cậu có biết danh mục đầu tư là gì không?” Tôi trả lời rằng mình đang làm cho công ty xây dựng hệ thống thông tin của Slovenská sporiteľňa, trong dự án Chứng khoán. Ông há miệng một lúc — dù sao thì một sinh viên năm nhất đã kiếm được công việc như vậy, lại có thể xoay xở cả việc học lẫn việc làm ấy, có lẽ không phải cảnh thường thấy.

Mùa thi đầu tiên cũng là một phép thử xem tôi có thể cho phép mình đi xa đến đâu. Mục tiêu của tôi là học ít nhất có thể, đạt ít nhất điểm 3, và dành tối đa thời gian cho công việc. Julo thường chọc tôi về chuyện ấy: ông nói những người quen của ông học kinh tế chỉ dành tối đa ba ngày ôn mỗi môn. Tôi phản bác rằng đây là mùa thi đầu tiên của mình và không muốn chủ quan. Kỳ thi đầu tiên ngay sau Giáng sinh là môn then chốt: Lý thuyết kinh tế đại cương — VET. Đó là nỗi ám ảnh lớn của tất cả sinh viên năm nhất. May thay, giảng viên môn này của tôi có lẽ là lựa chọn tốt nhất: dĩ nhiên phải nắm kiến thức, nhưng nếu chứng tỏ được điều đó thì ít nhất cũng nhận điểm 3. Sau Giáng sinh, tôi trở lại ký túc xá trong tâm trạng phấn chấn, đã học bài đầy đủ; tối trước kỳ thi, tôi tin chắc mình sẽ thắng. Và đúng như vậy. Tôi được điểm 1. Dù quả thật tôi đã bốc trúng có lẽ là câu dễ nhất: mối quan hệ giữa cầu, cung và giá trên thị trường tự do. Cô giáo nhận xét rằng mới mở đầu đã gặp một câu dễ thế này. Tôi liền nói vậy để em bốc lại lần nữa. Cô bật cười, bảo may mắn mỉm cười với người đã chuẩn bị, và cứ giữ nguyên đi.

Kỳ thi thứ hai không còn là cuộc dạo chơi trên con đường trải hoa hồng. Đó là môn Nhập môn luật. Người dạy là một giảng viên hơi thất thường; cô có thể cho điểm 3 dù sinh viên chỉ lờ mờ nhớ được chút gì liên quan đến câu hỏi, nhưng mấu chốt là không được để lộ mình sợ đến mất vía. Lần thi đầu, tôi chưa hiểu được cô, nên ngay cả điểm 3 cũng không có. Mùa thi tiếp diễn, số môn tôi vượt qua ngày càng nhiều, và tôi trò chuyện với nhiều bạn về kỳ thi luật. Tôi nghe những chuyện như họ chỉ đọc giáo trình một ngày trước kỳ thi mà vẫn nhận điểm 3 suôn sẻ. Tôi tự hỏi bí quyết nằm ở đâu, rồi trong lúc nghe một bạn kể, tôi bỗng hiểu ra. Cậu kể rằng đã nói chuyện với cô về công việc của mình. Đơn giản là cô nhìn cậu như một người ngang hàng; qua cuộc trò chuyện ấy, cậu như thoát khỏi vai sinh viên đang cầu xin một điểm số và cho cô thấy rằng thực ra họ bình đẳng với nhau. Mang theo bài học ấy, tôi đi thi lại. Tôi trình bày những gì mình biết về câu hỏi bốc được, nhưng cẩn thận không để lộ dù chỉ một chút rằng mình đang thấp thỏm đến mức nào vì muốn ra về với một điểm số. Tôi tỏ ra chuyện đó ít nhiều chẳng quan trọng với mình, và cuối cùng cách ấy có tác dụng. Đó là một trong những điểm số tôi giành được nhờ phân tích tâm lý người chấm thi nhiều hơn là kiến thức. Học hết cuốn giáo trình luật chừng 400 trang là việc tương đối khó với tôi, vì đến đọc tôi còn không thích, huống hồ học thuộc. Về sau còn nhiều kỳ thi mà việc phân tích người chấm đóng vai trò quan trọng, nhưng đây là vấn đề đầu tiên có thể trở nên khá nghiêm trọng trong năm nhất, và tôi đã học được nhiều điều từ đó cho tương lai.

Mùa hè đầu tiên thời đại học, tôi và Katka ở cùng nhau trong một ký túc xá gần chỗ làm của tôi. Dần dần, thu nhập của tôi vượt cả tổng thu nhập của cha mẹ lúc ấy. Một phần đáng kể đến từ việc tôi đăng ký kinh doanh cá thể và tối ưu thuế cùng các khoản đóng góp bắt buộc. Thay vì mức có lẽ khoảng 50 % tiền thuế và các khoản đóng góp khi đó áp dụng cho một nhân viên làm theo hợp đồng lao động toàn thời gian thông thường, tôi trả ít hơn nhiều — có lẽ khoảng 25 %. Vì thế, phần thu nhập thực nhận giữ lại được lớn hơn hẳn, và đến khi học xong đại học, tôi đã tiết kiệm đủ để mua đứt căn hộ ba phòng đầu tiên ở Nitra. Tôi vẫn giữ căn hộ ấy đến hôm nay; nó chiếm một phần đáng kể tài sản của tôi, bởi từ khi mua năm 2002 đến nay, năm 2025, giá trị đã tăng hơn sáu lần.

Khi làm ở Asset, tôi trải qua một chuyện cho thấy nên đối xử với nhân viên ra sao, và làm thế nào biến một việc tưởng chừng không giải quyết nổi thành điều có lợi cho cả đội. Chúng tôi đang

thực hiện dự án nhằm tạo ra một sản phẩm cho khách hàng ngân hàng, cho phép họ tích lũy chứng khoán trong một danh mục đầu tư, đồng thời đưa phần tiền dư chưa được phân bổ vào chứng khoán sang các khoản tiền gửi có kỳ hạn với lãi suất ưu đãi hơn mức thông thường. Tôi nhớ hình như đó là thời điểm quanh một kỳ bầu cử, khi không nhân viên nào của ngân hàng dám ký nghiệm thu dự án cho Asset, vì tất cả đều chờ kết quả bầu cử. Phía khách hàng ngân hàng có một người trẻ làm đầu mối liên lạc với chúng tôi, có lẽ chỉ hơn tôi chút ít. Lý do chính thức họ đưa ra cho việc chưa nghiệm thu dự án là thiếu thời gian kiểm thử. Còn tôi, ngây thơ và không biết gì về những liên hệ chính trị ở tầm vĩ mô, đã hẹn ăn trưa với viên chức trẻ ấy, định đề nghị giúp anh kiểm thử — điều lẽ ra sẽ giúp dự án được chính thức nghiệm thu. Trong bữa trưa, anh giải thích cho tôi tình hình thực sự. Khi Julo biết tôi đã đi ăn trưa với anh, một trận sóng gió nổi lên khiến tôi không kịp ngỡ ngàng. Tôi không còn nhớ chính xác các chi tiết, nhưng lúc ấy Julo đưa tôi đi ăn trưa với chủ Asset, ông Chrenko. Trong một thời gian, Chrenko từng nằm hoặc vẫn nằm trong nhóm những người Slovakia giàu nhất theo Forbes. Nhìn những việc xảy ra sau đó, rõ ràng Julo đã nhận chỉ thị từ Chrenko rằng phải bàn giao dự án bằng mọi giá. Tôi không biết chính xác điều gì đã hoặc không xảy ra sau hậu trường, nhưng tôi kinh ngạc vì một sinh viên không đáng kể, chọc vào một việc theo kiểu của một tên ngốc ngây thơ, lại có thể gây ra cơn địa chấn như thế. Những tuần tiếp theo, Julo đau đầu vì dự án. Cuối cùng, sau một số trắc trở, dự án đã được bàn giao thành công. Hẳn đã có điều gì diễn ra sau hậu trường mà tôi không biết — tôi không thể giải thích cách nào khác. Nhưng cũng có thể, nếu không có nỗ lực giải quyết vấn đề ngây thơ của tôi, cả chuỗi sự kiện dồn dập ấy đã chẳng xảy ra. Tôi rút ra bài học rằng ngay cả người ít quan trọng nhất trong một dự án cũng có thể làm nên điều kỳ diệu. Từ đó, tôi không xem nhẹ bất kỳ thành viên nào trong đội, bởi những người có vẻ ở thế yếu hơn cuối cùng có thể chính là người quyết định những việc quan trọng nhất. Thường thì những người có vẻ ít quan trọng hơn trong dự án thực ra đã đặt cả tâm trí vào thành công của nó, theo nghĩa họ chi phối mạnh mẽ hơn nhiều những yếu tố của thực tại liên quan đến thành công ấy.

Mùa hè thứ hai thời đại học, tôi ở trong ký túc xá của Đại học Kinh tế tại Horský park — cũng là nơi tôi sống trong năm học. Ở chỗ làm, tôi có một đồng nghiệp mới tên Ľudmila, cũng tốt nghiệp Đại học Kinh tế. Cô khá giỏi, nhưng điều khiến tôi ngạc nhiên nhất là những mối quan tâm của cô vươn sang các lĩnh vực mà có lẽ tự mình tôi chẳng dễ gì bước tới. Cô hơi khác thường theo hướng say mê thứ nhạc gothic u tối, thích mặc đồ đen, nhưng cũng chẳng ngại đội một bộ tóc giả xanh dương rực rồi đến làm việc. Ľudmila giới thiệu với tôi tác phẩm của một người tên František Bardon, người thích được gọi là pháp sư phép thuật trắng và đã viết vài cuốn sách được xem như hướng dẫn thực hành để trở thành một pháp sư thật sự. Nghe nói Bardon ban đầu bị Đức Quốc xã giam giữ ở Đức, rồi về sau bị những người cộng sản giam giữ tại Slovakia. Tò mò, tôi đọc một số cuốn sách ấy. Một số điều được mô tả khá gợi mở — những cách giải thích về sự vận hành của một số hiện tượng. Nhưng khi thử làm vài bài tập ông khuyên, chẳng hạn cố tập trung để canh giữ suy nghĩ và không nghĩ gì cả, tôi nhanh chóng nhận ra những thử nghiệm ấy có hại nhiều hơn có lợi. Bởi sau vài lần cố không nghĩ gì, tôi bắt đầu thấy mình khó tập trung vào công việc hơn — và đó là giới hạn đỏ tôi không định vượt qua. Một điều khác ông khuyên là tạo cho mình một tấm bùa: chọn một đồ vật yêu thích rồi ban đêm đặt nó ở nơi khó với tới, chẳng hạn trên nóc tủ cao. Mỗi đêm, người thực hành phải ép mình thức dậy và chạm vào đồ vật ấy. Theo cách đó, năng lượng bỏ ra để thức dậy giữa đêm sẽ được tích lũy, và đồ vật trở thành một thứ bùa tích cực của người ấy, được nạp đầy năng lượng tích cực. Tôi chưa bao giờ thử, nhưng qua lời mô tả, tôi thấy khá có khả năng một người thực sự tạo được một đồ vật mang năng lượng tích cực bằng cách ấy. Ít nhất chắc chắn người ấy có thể tin là như vậy, và chừng đó có thể đã đủ để đồ vật có những tính chất đó. Tôi hoàn toàn từ bỏ Bardon khi đọc được trên một diễn đàn internet lời tự bạch của một người đã làm theo hướng

dẫn của ông và thừa nhận rằng mình không đạt được bất cứ điều gì từ phép thuật trắng. Tôi bắt đầu coi việc thực hành những bài tập ấy là lãng phí thời gian. Gần đây tôi thấy một hình so sánh: bản đồ thế giới theo cách nhìn của người thời cổ đại, thời Hy Lạp–La Mã — ở giữa là Địa Trung Hải, xung quanh là những hình dáng chỉ lờ mờ gợi đến các quốc gia ta biết ngày nay — đặt cạnh một bản đồ thế giới hiện đại. Như thể một đứa trẻ cố vẽ lại từ trí nhớ những gì từng thấy trên bản đồ thật. Những hiểu biết của Bardon về cách mọi thứ vận hành, so với khoa học hiện đại, đối với tôi cũng giống hệt như vậy. Phép thuật của xã hội hiện đại chính là khoa học, thứ đang dần làm tinh tế và chính xác hơn tấm bản đồ tri thức mà chúng ta có. Tuy nhiên, đọc cách một con người cách đây chưa đầy một trăm năm nhìn nhận sự vận hành của tự nhiên vẫn là một thử nghiệm gợi nhiều suy nghĩ.

12 Mùa hè ở Mỹ

Mùa hè năm 2000, tôi không đi làm như mọi năm mà cùng Katka thu xếp một chuyến sang Mỹ làm việc trong dịp hè qua chương trình Work & Travel. Chúng tôi cùng làm trong đội vệ sinh của công viên nước Noah’s Ark ở Wisconsin Dells — một thị trấn du lịch gần Madison, thủ phủ bang Wisconsin.

Trải nghiệm nước Mỹ từ góc nhìn của một nhân viên thời vụ trong công viên là chuyện đáng nhớ cả đời. Trước khi thực sự đặt chân đến Mỹ, tôi từng nghĩ một ngày nào đó mình sẽ chuyển đến đây và phát triển sự nghiệp hết khả năng, bởi nơi này có những điều kiện thuận lợi nhất. Nhưng sau mùa hè ấy, tôi biết rằng ở lại châu Âu sẽ dễ chịu hơn nhiều đối với mình. Ngay cả một điều cơ bản như cách bố trí đường phố ở đó cũng khiến tôi không thích. Mọi thứ đều quá rộng, quá trống trải đối với tôi. Không có một khu trung tâm với những con phố nhỏ hẹp, ấm cúng như ở châu Âu. Tôi không thấy thoải mái ở đó. Katka cũng chẳng giúp tình hình dễ chịu hơn là bao: lần đầu tiên trong đời phải xa gia đình lâu đến vậy, cô ấy chịu đựng chuyện đó rất khó khăn. Ngay đầu chuyến đi, sau một cuộc cãi vã về việc có nên quay gót trở về nhà ngay lập tức hay không, cô ấy biến mất một lúc. Tôi đạp xe như điên khắp Wisconsin Dells, vừa tìm vừa hình dung cha mẹ cô ấy sẽ nói gì khi tôi báo rằng cô ấy cứ thế mất tích giữa nước Mỹ. Một tình huống căng thẳng chết tiệt. Có lúc tôi thực sự nghĩ cô ấy đã bị bắt cóc hay gặp chuyện gì đó. Cuối cùng, tôi tìm thấy cô ấy đang ung dung đung đưa trên xích đu gần ngôi nhà chúng tôi được bố trí ở.

Nhưng hôm ấy, nghiệp cảm xúc của tôi đã ghi lại dấu ấn mạnh nhất từ trước đến giờ trong đời. Trong một khoảnh khắc, tôi thực sự tin rằng có chuyện vô cùng tồi tệ đã xảy ra. Về sau, khi chúng tôi đã chia tay và Katka sang London làm au pair, một chuyện tương tự cũng xảy đến với cô ấy. Có một lúc, cô ấy phải chạy đi tìm khắp London những đứa trẻ được giao cho mình trông nom, trong trạng thái căng thẳng y hệt.



Đang làm việc tại công viên nước Noah's Ark ở Wisconsin Dells



Cùng Katka trong một ngày nghỉ ở Wisconsin

13 Lần đầu tiếp xúc với ý tưởng Tiền minh bạch — tác phẩm của Neale Donald Walsch

Vào khoảng giao thời giữa hai thiên niên kỷ, tôi đọc bộ sách Đối thoại với Thượng đế, tập 1–3, của nhà văn Mỹ Neale Donald Walsch. Đó là một bộ sách đặc biệt: tác giả bàn đến gần như mọi lĩnh vực trong đời sống con người. Một số diễn giải, về bản chất thuộc phạm vi bản thể luận, về cách vận hành của các cơ chế giữa con người và Thượng đế, đối với tôi là công trình lớn lao và được xây dựng công phu nhất trong lĩnh vực này mà tôi từng đọc. Ông ấy là một thiên tài tôn giáo. Ngay phần mở đầu cuốn thứ nhất đã trình bày những nguyên lý bản thể luận căn bản mà tôi vốn biết qua suy ngẫm của chính mình, nhưng chưa từng thấy ở đâu chúng được tập hợp và diễn đạt rõ ràng đến thế.

Một người vô thần triệt để có lẽ sẽ khó đánh giá hết giá trị tác phẩm của ông, bởi ngôn ngữ của nó không sử dụng những khái niệm cụ thể, mà thường dùng những khái niệm như cái hiện hữu — lại còn gán cho nó những thuộc tính của con người, chẳng hạn cái hiện hữu muốn nhận biết chính mình, vân vân. Nhưng với tôi, khi đọc, mọi thứ khớp vào nhau một cách hoàn hảo. Ngay từ đầu, ông đã bàn về một điều vừa đơn giản vừa hữu ích: cầu nguyện thế nào cho đúng. Cầu nguyện đúng nghĩa là trong lòng mình, con người cảm tạ Thượng đế về những điều đã xảy đến. Khi bày tỏ lòng biết ơn đối với một điều đã xảy ra, người ấy thực ra đã hiện thực hóa ý nghĩa của cuộc sống. Bởi họ thừa nhận cái đang tồn tại đúng như cách nó đã diễn ra — xác nhận rằng những gì đã xảy ra là tốt đẹp. Và đó mới là thứ âm nhạc làm đẹp lòng cả Thượng đế lẫn con người. Nếu ai đó nêu ra một điều kiện trong lời cầu nguyện — chẳng hạn xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày — thì thực ra họ đang nói rằng cũng có thể xảy ra tình huống vì một lý do nào đó, chúng ta không nhận được phần lương thực ấy. Cũng như thể đứa con của bạn ngày nào cũng nhắc rằng nó cần được ăn. Điều đó đâu cần phải nói ra một cách tường minh — bất cứ người cha, người mẹ có trách nhiệm nào cũng hiểu. Nhìn chung, tôi thấy Kinh Lạy Cha giống một sản phẩm do con người tạo nên hơn, khi họ cố gắng nắm bắt mối quan hệ với Thượng đế bằng một cách nào đó qua lăng kính của mình. Trong lời kinh ấy còn nhiều điều đáng bàn — chẳng hạn ngay việc Thượng đế đâu chỉ hiện hữu trên trời.

Cuốn thứ hai trong bộ ba cũng bàn về một hệ thống xã hội tốt đẹp hơn. Có lẽ tốt nhất là trích một đoạn trong sách:

“Đây không phải một đề nghị, mà là một lời kêu gọi. Ta kêu gọi các con vứt bỏ toàn bộ tiền bạc, mọi tờ tiền và đồng xu, mọi đồng tiền quốc gia, rồi bắt đầu lại từ đầu. Hãy thiết lập một hệ thống tiền tệ quốc tế hoàn toàn công khai, có thể kiểm tra và minh bạch. Hãy thiết lập một hệ thống thanh toán bù trừ toàn cầu, ghi có cho những dịch vụ đã thực hiện và ghi nợ cho những dịch vụ đã sử dụng cùng hàng hóa đã tiêu thụ. Mọi thứ đều được ghi chép lại. Lợi nhuận đầu tư, tài sản thừa kế, tiền trúng xổ số, lương bổng và tiền công, tiền boa — tất cả mọi thứ. Không có khoản ghi có thì không thể mua bất cứ thứ gì. Sẽ không tồn tại một loại tiền tệ nào khác. Mọi hồ sơ tài chính đều được mở cho tất cả mọi người. Người ta vẫn nói rằng nhìn vào tài khoản ngân hàng là biết một con người. Hệ thống này tiến gần đến điều đó. Mọi người sẽ biết về nhau nhiều hơn hẳn ngày nay. Các con không chỉ hiểu nhau hơn, mà còn biết nhiều hơn về mọi thứ. Các con sẽ biết các tập đoàn trả bao nhiêu, chi tiêu bao nhiêu — biết cả giá thành sản xuất lẫn giá bán của họ. (Con có hình dung được những tập đoàn ấy sẽ làm gì nếu phải ghi hai mức giá lên mọi món hàng không? Điều đó có làm giá giảm xuống không? Có thúc đẩy cạnh tranh và củng cố việc kinh doanh chân chính không? Con còn chưa thể hình dung hết những hệ quả của hệ thống này đâu.) Việc chuyển tiền giữa các tài

khoản sẽ diễn ra tức thì, hoàn toàn hiển lộ và minh bạch. Nghĩa là bất cứ ai, vào bất cứ lúc nào, cũng có thể xem hồ sơ tài chính của bất kỳ cá nhân hay tập đoàn nào. Không có gì được giữ bí mật. CKS sẽ khấu trừ mười phần trăm mọi khoản thu nhập và lợi nhuận của những người tự nguyện yêu cầu khoản khấu trừ ấy. Sẽ không còn những khoản thuế để người ta tìm cách trốn tránh. Vì tất cả hồ sơ đều công khai, ai cũng biết ai đang đóng góp mười phần trăm lợi nhuận của mình cho lợi ích chung của xã hội. Những khoản khấu trừ tự nguyện ấy sẽ trang trải cho mọi chương trình của nhà nước và các chương trình xã hội. Toàn bộ hệ thống sẽ vô cùng đơn giản và minh bạch." Sẽ chẳng ai đồng ý với điều đó. "Tất nhiên là không. Và con biết vì sao không? Bởi một hệ thống như vậy sẽ khiến mọi người không thể làm bất cứ điều gì mà họ không muốn người khác biết. Nhưng tại sao các con lại muốn làm những điều như thế? Ta sẽ nói cho con biết vì sao. Vì các con đang sống trong một xã hội đặt nền tảng trên quan niệm rằng 'chỉ những kẻ mạnh nhất mới sống sót' là điều hoàn toàn tự nhiên. Nếu mục tiêu chính của xã hội các con là một cuộc sống có phẩm giá cho tất cả mọi người (như trong mọi xã hội thực sự giác ngộ), thì nhu cầu giữ bí mật và hành sự lén lút của các con sẽ biến mất. Con có nhận ra một hệ thống như vậy sẽ xóa bỏ được bao nhiêu tham nhũng không? Bí quyết thành công của một hệ thống như thế nằm ở sự hiển lộ và minh bạch." Một ý tưởng tuyệt vời. Hoàn toàn minh bạch trong các giao dịch tài chính. Con đang cố nghĩ xem có lý do nào khiến điều đó trở nên tồi tệ không, nhưng chẳng nghĩ ra được điều gì. "Dĩ nhiên là không, vì con chẳng có gì phải giấu. Nhưng con có hình dung được những kẻ giàu có và quyền lực trên thế giới này sẽ làm ầm lên đến mức nào, nếu họ biết rằng mọi vụ mua bán, mọi quyết định kinh doanh và mọi thỏa thuận — tất cả đều được mở cho bất cứ ai quan tâm không? Ta nói với con điều này: không gì đưa người ta đến sự trung thực nhanh hơn sự minh bạch và hiển lộ. Hiển lộ là một cách gọi khác của sự thật. Hãy nhận biết sự thật, và sự thật sẽ giải phóng con. Các chính phủ, các tập đoàn quốc tế và những kẻ quyền thế trên thế giới này biết rất rõ điều đó, nên họ sẽ không bao giờ cho phép bất kỳ hệ thống chính trị, xã hội hay kinh tế nào được xây dựng trên nền tảng sự thật. Trong những xã hội giác ngộ, không có bí mật. Ai cũng biết người khác sở hữu gì, kiếm được bao nhiêu, đóng những khoản thuế nào; ai cũng biết mỗi tập đoàn mua gì, bán gì và thu được bao nhiêu lợi nhuận. Mọi người biết TẤT CẢ. Con biết vì sao điều đó chỉ có thể tồn tại trong những xã hội giác ngộ không? Bởi không một ai trong xã hội giác ngộ muốn có được điều gì bằng sự thiệt thòi của người khác." Đó là một lối sống triệt để. "Chỉ những người sống trong xã hội sơ khai mới thấy nó triệt để. Trong các xã hội giác ngộ, điều đó hoàn toàn bình thường." Ý tưởng về sự hiển lộ và minh bạch khiến con say mê. Ngài có nghĩ rằng có thể áp dụng nó vào những lĩnh vực khác của cuộc sống không? Liệu nó có thể trở thành nguyên tắc ứng xử chủ đạo trong những mối quan hệ riêng tư của chúng con không? "Ta hy vọng là có." Nhưng hiện giờ thì chưa phải vậy. "Thường là chưa. Không phải trên hành tinh của các con. Phần lớn mọi người vẫn còn điều gì đó để che giấu." Tại sao? "Trong các mối quan hệ riêng tư (và thực ra trong mọi mối quan hệ), con người sợ mình sẽ mất đi một điều gì đó hoặc không có được một điều gì đó. Thế nhưng những mối quan hệ riêng tư tốt đẹp nhất, và chắc chắn là những mối quan hệ tình cảm tốt đẹp nhất, lại chính là những mối quan hệ mà hai người biết mọi điều về nhau. Trong những mối quan hệ như thế, không có bí mật, không có sự bất định, không có điều gì bị bỏ ngỏ, không có gì bị che giấu. Không ai tìm cách 'qua mặt' người kia." Nhưng nếu ai cũng biết mọi điều chúng con nghĩ... "Khoan đã. Chúng ta không nói về việc không còn đời sống riêng tư hay không thể phát triển tâm linh. Ta tuyệt nhiên không nói đến điều ấy. Chúng ta đang nói về sự trung thực và cởi mở khi đối xử với mọi người. Về việc các con nên luôn nói sự thật, không nên giấu đi khi biết rằng cần phải nói ra. Ta đang nói rằng các con đừng bao giờ nói dối hay bóp méo sự thật. Chúng ta đang nói rằng tất cả mọi người cần có mọi thông tin cần thiết. Ta đang nói về sự trung thực và chân thành. Dĩ nhiên, điều đó không có nghĩa là các con phải công khai nói ra những

chuyện riêng tư của mình. Từng ý nghĩ, từng quan điểm, từng ký ức, từng ý tưởng và từng phản ứng. Đó sẽ là sự điên rồ, chứ không phải cởi mở. Chúng ta đang nói về sự giao tiếp chân thành và cởi mở. Nhưng xem ra đó lại là một ý tưởng khiến người ta ngạc nhiên.” Ngài nhắc lại được không? “Xem ra đó lại là một ý tưởng khiến người ta ngạc nhiên.” Ngài nên đi diễn hài tạp kỹ. “Ta vẫn đang làm thế mà.” Nói nghiêm túc nào, đây thực sự là một ý tưởng tuyệt vời. Hãy hình dung một xã hội được xây dựng trên nguyên tắc hiển lộ. Ngài có nghĩ nó sẽ vận hành được không? “Ta nói cho con biết điều này. Đến ngày mai, một nửa những căn bệnh của xã hội sẽ biến mất. Một nửa mọi nỗi lo, xung đột, giận dữ, thất vọng... Chắc chắn lúc đầu mọi người sẽ bất mãn và tức giận khi cuối cùng họ biết mình đã bị lừa gạt và lợi dụng ra sao. Nhưng trong vòng hai tháng, mọi cơn giận sẽ nguôi đi. Hãy suy nghĩ về điều đó. Con có nghĩ mình có thể sống như thế không? Không bí mật. Hoàn toàn minh bạch. Hiển lộ trọn vẹn. Và nếu không thể sống như vậy thì vì sao? Con đang giấu mọi người điều gì? Con đang nói với họ điều gì không đúng sự thật? Sự dối trá có đưa thế giới của các con đến trạng thái mà các con mong muốn không? Việc thao túng (thị trường, tình thế và từng con người) có mang lại lợi ích nào cho các con không? ‘Đời tư’ có thực sự là điều kiện tiên quyết của đời sống xã hội và đời sống cá nhân không? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu ai cũng có thể nhìn thấy mọi thứ? Có một sự trớ trêu trong đó. Con không hiểu rằng chính vì thế mà con sợ lần đầu gặp Thượng đế sao? Con không hiểu rằng con đã sợ mọi sự giả vờ sẽ chấm dứt sao? Nhưng con chẳng có gì phải sợ. Không ai phán xét con, không ai ném con vào ngọn lửa đời đời của địa ngục.”

Ngay lần đầu đọc đoạn này, tôi lập tức hiểu rằng một sự thay đổi xã hội như thế xứng đáng trở thành ý nghĩa cuộc đời mình. Tôi hiểu rõ ý tưởng ấy sẽ gặp phải sự chống đối ra sao. Và tôi cũng hiểu rằng nhờ tin học, mình đang nắm trong tay chiếc chìa khóa để bắt đầu hiện thực hóa sự thay đổi ấy. Đọc sách của Walsch đã vĩnh viễn thay đổi cuộc đời tôi. Không lâu sau đó, dự án đầu tiên có mối liên hệ hết sức mật thiết với tài chính công và việc quản lý tài chính công xuất hiện — dự án Kho bạc Nhà nước Cộng hòa Slovakia.

14 Làm việc cho QBSW — dự án Kho bạc Nhà nước

Sau khi từ Mỹ về, tôi vẫn cố thu xếp một kỳ thực tập ở Mỹ thêm một thời gian. Năm ấy, Tibor đã tìm được một chỗ thực tập tại một công ty công nghệ thông tin ở Miami. Tôi và Katka trở về Slovakia vào đầu tháng Chín, rồi đến giữa tháng Chín tôi lại bay sang Miami chỗ Tibor, với mục tiêu tìm một kỳ thực tập tương tự như anh ấy. Sau một hồi đôi co với nữ nhân viên xuất nhập cảnh vì thị thực của tôi chỉ còn một tháng nữa là hết hạn, cuối cùng tôi cũng được vào. Tôi không tìm được chỗ thực tập; nhưng dù có tìm được thì cũng vô ích, bởi về sau tôi mới biết không thể nối tiếp thị thực lao động của chương trình Work & Travel bằng thị thực thực tập. Chuyện đó cũng chẳng làm tôi bận tâm lắm, bởi ngay trong thời gian ở Mỹ tôi đã biết nơi này không dành cho mình.

Trở lại Slovakia, tôi quay về làm ở Asset — nhưng lần này tham gia một dự án mới mang tên Dealing. Đó là một bộ phận của hệ thống thông tin ngân hàng, qua đó các chuyên viên giao dịch của ngân hàng thực hiện giao dịch trên các sàn giao dịch. Nó có liên quan mật thiết đến dự án Chứng khoán, nhưng tập trung nhiều hơn vào những giao dịch liên ngân hàng giữa các chuyên viên giao dịch của các ngân hàng. Trong dự án, tôi làm quen với một số người cùng tuổi đang học ở FEI. Một lần nữa, tôi tận mắt thấy việc vừa học ở một trường tương đối khó vừa đi làm có thể phức tạp đến mức nào. Cuối cùng, một số người trong họ bị buộc thôi học ở FEI và chuyển sang trường Kinh tế. Chẳng bao lâu sau, chính những đồng nghiệp mới ấy đưa cho tôi một lời mời làm việc. Một quản lý ở Asset đã đứng dậy ra đi, chuyển sang Bộ Tài chính để chuẩn bị tài liệu cho gói thầu Kho bạc Nhà nước mà Bộ dự định sớm công bố. Người ấy — tôi sẽ gọi là Michal Suchota — về sau trở nên tương đối nổi tiếng ở Slovakia, khi xuất hiện trong một số vụ án tham nhũng được nhiều người biết đến. Suchota là một nhân vật khá đặc biệt: anh ta chỉ hơn tôi chừng 4 hoặc 5 tuổi, nhưng tại Asset đã nổi tiếng là một quản lý có lẽ đến mức tàn nhẫn, luôn đạt được điều mình muốn. Những người dưới quyền anh ta cứ mỗi lần anh ta bước vào phòng lại như ngồi trên đống lửa. Có lần Julo nói với tôi đại ý rằng người ta dùng anh ta như một thứ vũ khí mạnh và hiệu quả để xử lý những vấn đề khó giải quyết.

Dù ngay từ đầu đã rõ rằng cả công ty mới ấy sặc mùi tham nhũng, nhưng sau những gì diễn ra ở Slovakia trong thập niên 90 — xe của doanh nhân bị đánh bom, con trai tổng thống bị bắt cóc — tôi thấy chuyện này, so với việc giết người, chỉ là một cuộc va chạm vô hại, tất yếu bùng lên ở nơi những khoản tiền lớn được phân chia. Nếu là ngày nay, khi những chuyện như thế được nhìn nhận nhạy cảm hơn nhiều và chuẩn mực đạo đức đã được đặt cao hơn nhiều, tôi hẳn sẽ hành xử khác. Tuy nhiên, để có được cách nhìn hiện tại, tôi đã phải trải qua một quá trình nhất định. Giờ đây tôi hiểu sự chính trực về đạo đức là thứ có giá trị không gì đong đếm được. Nhưng tôi nghĩ không thể dễ dàng lên án những quyết định của một sinh viên hai mươi tuổi còn tương đối non trải, ngày nào cũng nghe rằng cả xã hội đã tha hóa, việc tư nhân hóa đang diễn ra điên cuồng và trong cuộc đua chen, ai cũng nghĩ đến bản thân trước hết. Rốt cuộc, cũng chính vào khoảng thời gian ấy, ý tưởng về dự án tiền minh bạch đã ra đời. Làm dự án Kho bạc Nhà nước, ở một phương diện nào đó, cũng gần với những dự định cải cách xã hội của tôi.

Tôi thực sự nhận ra rằng cách QBSW vận hành không hoàn toàn ngay thẳng vào ngày 11.09.2001. Hôm ấy, qua những kênh nào đó, tin tức đến được QBSW rằng khả năng rất cao là chúng tôi sẽ thực hiện hợp đồng Kho bạc Nhà nước. Chỉ vài phút sau, chúng tôi xem trên truyền hình cảnh hai tòa tháp đôi sụp đổ. Tôi coi đó là một dấu hiệu từ vũ trụ rằng nếu mình cứ tiếp tục như vậy, toàn bộ vũ trụ rồi sẽ sụp đổ. Chính lúc ấy, quyết tâm dần rút khỏi QBSW bắt đầu lớn lên một cách dứt khoát trong tôi.

Ở QBSW, tôi vẫn kịp hoàn thành dưới quyền Suchota một dự án mà tôi cũng dùng để làm luận văn tốt nghiệp. Luận văn bàn về việc xây dựng hệ thống thông tin cho một công ty cung cấp dịch vụ cho thuê xe theo hình thức thuê vận hành. Suchota mang dự án về, nhưng QBSW thực hiện, còn tôi là đầu mối liên lạc giữa các lập trình viên của QBSW với khách hàng. Có lẽ khách hàng chưa bao giờ biết rằng dự án thực ra do một công ty nào đó mang tên QBSW phát triển. Họ chỉ biết tôi và người quản trị cơ sở dữ liệu của chúng tôi, người cài đặt hệ thống cho họ. Bản thân tôi cũng trực tiếp góp một phần rất lớn vào việc giành được hợp đồng: một buổi chiều nọ, tôi trình bày với giám đốc công ty cho thuê xe một sơ đồ đẹp đẽ của mình, trong đó mô tả hệ thống của chúng tôi sẽ trao đổi thông tin với các bên bên ngoài công ty ra sao. Đó là một tác phẩm rất xuất sắc, và tôi có cảm giác nó đóng góp đáng kể vào việc cuối cùng chúng tôi được chọn cung cấp hệ thống. Toàn bộ hệ thống được làm tại QBSW trong khoảng hơn nửa năm; giá hợp đồng chỉ vừa đủ trả chi phí cho các lập trình viên. Dẫu vậy, hợp đồng ấy có ý nghĩa then chốt đối với QBSW, bởi ngay trong quá trình triển khai một dự án thực tế, trước cả dự án Kho bạc Nhà nước, các nhóm phát triển đã được hình thành và framework nội bộ dùng để xây dựng hệ thống đã được tinh chỉnh. Luận văn tốt nghiệp của tôi được làm gọn trong vài ngày — chỉ cần lấy vài lưu đồ phát triển, vài màn hình, mô tả chúng là xong.

15 Cuộc trò chuyện với Hilda

Cuộc trò chuyện sau đây diễn ra giữa tôi và một nữ đồng chủ sở hữu Med-art, trong buổi mổ lợn do cha tôi tổ chức. Tôi chỉ nhớ những nét chính; có thể một số câu đã được nói khác đi, hoặc hoàn toàn chưa từng được nói ra. Dẫu vậy, tôi vẫn đưa nó vào đây dưới hình thức này, bởi nó có thể giúp ai đó học được điều gì.

“Cô đã học ngành gì vậy?” tôi hỏi trong lúc rửa ruột lợn. Tâm lý học, cô đáp. “Tôi thấy tâm lý học rất thú vị,” tôi nói tiếp. Nó liên hệ đến những câu hỏi quan trọng nhất về sự hiện hữu. Bởi tâm lý con người gắn bó không thể tách rời với chính sự tri giác. Cô đã bao giờ nghĩ xem bằng cơ chế nào, từ một thực thể là toàn bộ mọi thứ đang hiện hữu, lại có thể sinh ra một thứ nhỏ hơn toàn thể ấy chưa? Và thứ đó, theo một cách nào đó, lại tách biệt với phần còn lại? Hilda nhướng mày, không thể tin nổi. Có lẽ cô không ngờ trong lúc chuẩn bị mổ lợn lại phải bàn những chuyện thế này. Nhưng phản ứng ấy chỉ càng khích lệ tôi. Hãy tưởng tượng cô là tất cả những gì hiện hữu. Ngoài cô ra, không có gì khác. Không có một miền nào bên ngoài cô để cô có thể lấy làm điểm quy chiếu. Một thực thể như thế có thể tự tìm vui bằng cách nào? Việc tôi gán cho cái hiện hữu một mong muốn tìm vui, tương tự nhu cầu ở con người, không phải là vô cớ. Kinh Thánh có nhiều đoạn nói rằng con người được tạo dựng theo hình ảnh của Thượng đế. Vậy nói cho đúng hơn, con người có những nhu cầu tương tự như chính cái hiện hữu. Thế thì một thứ là tất cả có thể tự tìm vui ra sao? Theo lôgic, nó phải chia mình thành những phần nhỏ hơn và, như thể trong chốc lát, quên mất mình thực sự là gì. Rồi trong trò trốn tìm ấy, nó dần vượt qua những điều tưởng chừng xa lạ, không quen biết. Nhưng chỉ vì một phần của cái hiện hữu đã quên mất trước kia mình thuộc về toàn thể nào. Và sự tái khám phá ấy đi kèm một niềm nhẹ nhõm; chính cảm giác nhẹ nhõm đó mang lại ý nghĩa cho mọi thứ.

Tôi cho rằng việc nghiên cứu một ngành khoa học như tâm lý học, đúng ra, cần gắn bó chặt chẽ hơn nhiều với bản thể luận chẳng hạn — khoa học về sự hiện hữu. Hai ngành ấy nên được nghiên cứu cùng nhau, chính vì những đơn vị hiện hữu có ý thức đều mang những đặc tính và nhu cầu tương tự nhau ở mọi cấp độ. Từ việc nghiên cứu tâm lý con người, có thể suy ra nhiều điều về chính sự hiện hữu. Theo tôi, thật sai lầm khi cố nghiên cứu thế giới bên ngoài rồi dùng những quy

luật tìm thấy ở đó để giải thích nội tâm chúng ta. Cách ấy sẽ không bao giờ hiệu quả. Ý thức con người mới nên được lấy làm nền tảng. Việc tự nhiên bên ngoài chúng ta dường như luôn hành xử giống nhau trong những điều kiện giống nhau, ít nhiều chỉ là sự ngẫu nhiên — không phải một nguyên lý sắt đá để dựa vào đó xác định điều gì sẽ xảy ra trong mọi hoàn cảnh.

Hãy nhìn chuyện mới xảy ra cách đây chưa lâu — hai tòa tháp đôi ở New York sụp đổ. Tất cả những người theo thuyết âm mưu trên thế giới đều bùng nổ: rõ ràng là một âm mưu, tòa nhà đã được gài chất nổ từ trước rồi có người kích nổ. Để một âm mưu như thế vận hành được, người ta phải kiểm soát một mức độ phức tạp khổng lồ. Làm sao gài chất nổ khắp tòa nhà mà không bị phát hiện? Làm sao bảo đảm không một ai trong hàng chục người cần tham gia lại lỡ lời, dù chỉ một chút, ở bất cứ đâu? Xét về mặt thống kê, điều đó đơn giản là bất khả thi. Tôi sẽ nói cho cô biết hai tòa tháp đôi có gì khác với một tòa nhà bình thường. Lúc ấy, hàng tỷ người đang nhìn chúng qua truyền hình, chờ xem liệu một chuyện như thế có xảy ra hay không. Và sự chờ đợi khổng lồ ấy — có lẽ là tổng thể chờ đợi lớn nhất trong lịch sử nhân loại — theo tôi, hoàn toàn có thể đã khiến những gì xảy ra thực sự xảy ra. Dù không có bất cứ bằng chứng nào cho giả thuyết của mình, tôi vẫn thấy cách giải thích khác thường này có vẻ đáng tin hơn giả thuyết cho rằng tòa nhà đã bị cố ý đánh sập bằng chất nổ.

16 Med-art — nghĩa vụ dân sự và việc công bố bài viết

Sau khi tốt nghiệp đại học, tôi phải thực hiện nghĩa vụ quân sự bắt buộc hoặc hình thức thay thế của nó — cái gọi là nghĩa vụ dân sự. Cha thu xếp cho tôi làm nghĩa vụ dân sự tại Med-art. Ban đầu, việc đó chỉ định làm trên giấy tờ: về mặt chính thức tôi thuộc Med-art, còn thực tế vẫn làm những việc riêng của mình. Nhưng cuộc trò chuyện với chủ sở hữu Med-art, Ján Holec, đã thay đổi tất cả. Khi tôi than phiền với ông về những chuyện rắc rối đang diễn ra ở QBSW, ngay giữa cuộc trò chuyện, ông quyết định rằng tôi phải đích thân đến làm nghĩa vụ dân sự. Điều đó khiến tôi khá bất ngờ, nhưng cuối cùng lại trở thành một lối thoát đáng mừng khỏi QBSW và khỏi nhịp làm việc hối hả, căng thẳng quanh những dự án tôi tham gia ở đó. Trong tiềm thức, dù sao tôi cũng muốn rút khỏi QBSW. Tại Med-art, họ giao cho tôi làm lại trang web của công ty, vốn đã bị bỏ bê khá lâu. Trong hai tuần, tôi ráp được một trang trông cũng ra dáng — dù với hiện trạng trước đó, đạt được điều ấy không khó — có danh mục những loại thuốc Med-art bán cho các nhà thuốc cùng giá hiện hành. Giá được chuyển theo cách bán tự động từ hệ thống thông tin nội bộ sang các bảng MySQL làm nền cho trang web, nên lúc nào cũng tương đối cập nhật. Trang web mới được ban lãnh đạo đón nhận khá nồng nhiệt; nhờ đó, tôi phần nào giành được lòng tin của ông chủ. Người không vui khi thấy tôi làm tốt tại Med-art là trưởng bộ phận công nghệ thông tin. Ông ta coi tôi là đối thủ và rõ ràng sợ rằng tôi có thể thay thế mình.

Cứ ba tháng một lần, Med-art phát hành tạp chí nội bộ riêng mang tên Medium. Tôi viết vài bài cho tạp chí ấy — về thực tế ảo, cách sử dụng ngân hàng trực tuyến an toàn và những chủ đề phổ biến kiến thức tương tự. Nhưng vào thời gian đó, tôi cũng đang chuẩn bị một bài viết mà việc công bố nó đã khiến cuộc đời tôi chao đảo đến mức đẩy tôi đi theo một hướng hoàn toàn khác với điều mình hình dung suốt nhiều năm trời.

Trước đó một thời gian, tôi đã có một bài đăng trên Domino fórum, một tuần báo ra vẻ dành cho giới trí thức, với nhan đề “Công nghệ thông tin — cuối cùng đã có con đường đến một xã hội mới?”. Về cơ bản, trong bài ấy tôi phác họa viễn cảnh xã hội mình đọc được trong tác phẩm của Walsch. Tôi cũng bổ sung một số góc nhìn riêng và những điều mình biết, chẳng hạn về Kho bạc Nhà nước cùng các vấn đề thời sự khác. Ngay trong cùng số báo đó đã xuất hiện một bài phản hồi — tác giả hình như tên là Matej Šuster — và dĩ nhiên, ông ấy đã bác bỏ toàn bộ ý tưởng theo một cách hết sức hời hợt. Chỉ cần suy nghĩ sâu hơn một chút là có thể dễ dàng trả lời một số phản bác của ông ấy. Vì thế, tôi quyết định viết bài đáp lại và đăng trên cổng thông tin của nhật báo sme.sk.

Ngày hôm sau khi bài viết được đăng, tôi ngồi trước máy tính ở Med-art, trả lời những bình luận mà mọi người để lại dưới bài. Nhưng trong các phản hồi của mình, tôi đã đi quá đà: xúc phạm một số người tham gia thảo luận một cách không cần thiết, chỉ vì họ dám nghi ngờ kế hoạch “thiên tài” của tôi nhằm cứu rỗi thế giới. Vài ngày sau, khi đọc lại những câu trả lời của mình trước bình luận của người khác, tôi xấu hổ đến mức muốn độn thổ ngay tại chỗ. Những lời ấy sặc mùi một thằng nhóc 24 tuổi, rõ ràng từ trước đến giờ làm gì cũng thành công và tự tin một cách bệnh hoạn vào các kế hoạch của mình. Tôi có cảm giác chính những bình luận ấy đã vĩnh viễn phá hỏng dự định thay đổi thế giới của mình. Trong mắt tôi, chỉ cần đưa những phản hồi đó cho bất kỳ ai xem, người ấy hẳn sẽ hiểu ngay rằng tôi là một thằng ngu, chứ không phải nhà cải cách thế giới thiên tài cuối cùng cũng mang đến một sự thay đổi thực sự vận hành được và mãi mãi thay đổi cách con người đối xử với nhau. Đến nhiều năm sau, tôi vẫn khó đọc lại những bình luận của chính mình. Nhưng thực ra, đó chỉ là một lần đi quá đà tương đối nhỏ, không thể so sánh với những điều mà một số người ngày nay có thể viết trong phần bình luận. Thế nhưng khi ấy tôi không nghĩ vậy. Tôi đã hoàn toàn tự loại mình khỏi cuộc chơi. Còn thêm chuyện tôi khoe bài viết với trưởng bộ phận công

nghệ thông tin ở Med-art; ông ta tận dụng tình thế và có lẽ đã kể lại một cách đầy màu sắc cuộc cách mạng xã hội của tôi cho ông chủ Holec. Một số phản hồi của tôi đặt dấu hỏi về bản thân chủ nghĩa tư bản, và tôi còn viết những câu kiểu như: “Cứ đến gặp bác sĩ của anh, xin kê một đơn thuốc, rồi anh sẽ thấy chủ nghĩa tư bản hoàn hảo đến đâu.” Điều đó đương nhiên không thể làm một ông chủ công ty phân phối dược phẩm hài lòng.

Vì vậy, chỉ qua một đêm, tôi bị điều từ bộ phận công nghệ thông tin xuống kho. Thay vì xây dựng trang web, tôi đi lấy thuốc theo các đơn đặt hàng.

Nỗi thất vọng khủng khiếp vì đã phụ lòng chính mình — về cơ bản là cảm giác chỉ với một bài viết và vài bình luận, tôi đã phá tan một cách thảm hại toàn bộ kế hoạch tương lai — cộng thêm những chuyện như bị chuyển xuống làm công việc thấp kém hơn, vốn cũng chẳng giúp tinh thần khá lên, khiến chỉ qua một đêm, tôi bắt đầu nhìn mọi thứ trong một màu đen đặc. Đến mức tôi không còn thấy lý do để tiếp tục sống, và chỉ chút nữa thôi mọi chuyện đã kết thúc tồi tệ. Về thực chất, tôi tha thiết muốn chết ngay tại chỗ. Tôi khước từ mãnh liệt cái hiện thực mà mình cho là đã bị phá nát hoàn toàn, đến mức có thể chủ động làm bản thân ngất đi. Tôi có ý thức tập trung hết sức vào hệ thống tín hiệu thứ nhất của mình, cho đến khi thực sự dùng ý chí để tự tắt đi. Tôi nghĩ những vấn đề về bệnh đa xơ cứng của mình sau này đã bắt đầu đâu đó từ đây. Có lẽ tôi đã gạt một công tắc trong cơ thể, khiến cơ thể bắt đầu tự tấn công chính nó. Bởi đa xơ cứng là một bệnh tự miễn, trong đó các tế bào miễn dịch của cơ thể tấn công những tế bào khác của chính cơ thể, tưởng rằng đang chống lại một sự nhiễm trùng nào đó. Tôi ngất trên bãi đỗ xe trước Tesco. Xe cứu thương đến đón tôi; trên xe, tôi tỉnh lại trong chốc lát. Chỉ khi nằm trên giường bệnh ở khoa tâm thần, tôi mới hoàn toàn tỉnh táo. Bác sĩ tiếp nhận vừa nhìn thấy tôi đã kết luận rằng hẳn tôi đã dùng loại ma túy nào đó. Mẹ phản đối, nói rằng chuyện ấy không thể xảy ra. Chẩn đoán cuối cùng là: tâm thần phân liệt. Tôi đã làm sức khỏe của mình chao đảo đến mức trong 9 năm tiếp theo, cứ hễ chịu sức ép tinh thần lớn hơn một chút, tôi lại trải qua những cơn tâm thần phân liệt rồi phải vào bệnh viện ở Nitra.

Những cơn bệnh biểu hiện ở tôi bằng sự nhạy cảm tăng cao trước bất cứ tác động tâm lý nào. Chẳng hạn trong trạng thái ấy, tôi bật khóc trước một cảnh buồn trong phim, dù trước đó chuyện này chưa từng xảy ra với tôi trong điều kiện bình thường. Thậm chí có lần, chỉ vì cha hơi nghi ngờ tôi mà tôi khổ sở đến mức, trong cơn loạn thần, tôi đã trải qua cảnh bị đóng đinh trên thập giá từ chính ngôi thứ nhất, ngay trong nội tâm mình.

17 Bị đóng đinh trên thập giá

Cha ngồi đối diện tôi bên bàn bếp. Ánh sáng khúc xạ trên miệng cốc trà; căn phòng yên tĩnh như trong giấc nghỉ trưa, đến mức có thể nghe thấy cả hơi thở của chính mình. Cha chậm rãi lấy hết mọi thứ trong ví tôi ra, gần như đang cử hành một nghi thức — từng mảnh giấy, từng tấm thẻ. Ông xếp chúng thành những chồng ngay ngắn, như đang nhặt từng hạt gạo trước khi nấu.

“Cái này để làm gì?” cha hỏi, một bóng tối thoáng qua vầng trán. Những lời ấy khơi dậy cơn bão trong tôi. Một cơn đau âm ỉ khủng khiếp xuyên qua cổ tay trái. Cổ tay bị một cây đinh La Mã to bản xuyên thủng. Sự thiếu tin tưởng của cha trước một chuyện ngớ ngẩn đến thế — rằng hẳn phải có lý do nào đó tôi mới giữ tấm thẻ ấy ở đây — trong cơn loạn thần của tôi bị đẩy lên đến mức tôi trải nghiệm việc bị đóng đinh trên thập giá bằng chính bản thân mình.

Đó là thẻ phòng tập, không có nó thì người ta không cho con vào. Cha gật đầu, tỏ ý đã hiểu. Trong tôi dâng lên một niềm nhẹ nhõm vô cùng vì ông đã hiểu — rằng tôi không phải một kẻ kỳ quặc vô cớ mang theo cả đống đồ linh tinh trong ví — và cơn đau ở cổ tay trái tan biến. Cũng như cảm giác đau đã bị khuếch đại, niềm nhẹ nhõm này mãnh liệt không kém.

Ngay sau đó lại đến một câu hỏi: “Thế cái này con giữ để làm gì?” Cơn đau âm ỉ khủng khiếp ở cổ tay trái trở lại, cùng âm thanh rõ mồn một của chiếc búa nện xuống cây đinh đã đóng, lần thứ hai.

Lạy Chúa Cha, sao cha con lại hỏi một điều hiển nhiên đến vậy? Sao ông không đơn giản tin con? Sau lời giải thích, niềm nhẹ nhõm lại đến như sau câu trả lời đầu tiên. Và tôi hiểu rằng mình vừa trải nghiệm trọn vẹn vòng tuần hoàn của sự hiện hữu — trước hết là đau khổ dưới hình thức những điều chưa sáng tỏ, sự ngờ vực chính mình đến tận cùng. Rồi đến sự sáng tỏ và một niềm nhẹ nhõm khôn xiết. Niềm nhẹ nhõm biện minh và xoa dịu được cả nỗi đau thể xác khủng khiếp như khi một con người bị đóng đinh trên thập giá. Lạy Chúa Cha, con cảm tạ Người vì mọi chuyện đã kết thúc như thế! Nước mắt tôi chực trào.

Lạy Chúa Cha, Con gọi Người, xin cho cả ngọn núi cũng sống dậy! Bởi ngay cả đá cũng có thể, thậm chí nhất định phải cảm thấy điều này, lấy sự hiện hữu của mình nuôi dưỡng sự hiện hữu!

Tôi chưa từng nghĩ người ta thực sự đóng đinh một người lên thập giá bằng cách nào. Tôi ngạc nhiên vì cảm thấy những cây đinh ở cổ tay, chứ không phải lòng bàn tay như vẫn thường được mô tả. Về sau, tôi hỏi bà và một linh mục rằng rốt cuộc Chúa Giêsu đã bị đóng đinh ở đâu. Cả hai đều nói với tôi rằng ở cổ tay, không phải lòng bàn tay, bởi lòng bàn tay không thể chịu được toàn bộ sức nặng của cơ thể.

18 Praha

Sau khi phần nào vượt qua chuyện những bình luận tai hại của mình dưới bài viết, tôi không trở lại Med-art nữa. Một giai đoạn khó chịu bắt đầu: tôi tìm kiếm công việc có thể khiến mình thấy thoải mái. Trước tiên, tôi thử ở Nitra, tại một công ty xây dựng hệ thống ngân hàng. Nhưng toàn bộ hệ thống được viết bằng C, điều mà tôi thấy rất bất tiện sau nhiều năm làm việc với các ngôn ngữ lập trình bậc cao hơn, nơi lập trình viên không phải lo những việc như cấp phát và giải phóng bộ nhớ. Lần thử tiếp theo là tại một công ty cung cấp hệ thống Treasury cho nhiều ngân hàng. Công việc này cũng không hợp với tôi, bởi nó lại quá xa việc lập trình — ít nhiều thiên về tư vấn, đòi hỏi phải hiểu rất rõ hệ thống mà công ty cung cấp. Nhưng đến lần tìm việc thứ ba thì tôi gặp may. Trong thời gian đó, Tibor đã tìm được một công việc trả rất cao ở Praha theo hình thức tự kinh doanh. Lúc ấy, tôi cũng đã nghe nói về một số bạn học tìm được chỗ đứng tương tự tại Praha. Vì thế, tôi bắt đầu theo dõi các tin tuyển dụng trên những cổng việc làm của Séc. Cuối cùng, cơ hội cũng đến. Người của Accenture đang tìm một chuyên gia Oracle cho dự án ngân hàng trực tuyến của Česká spořitelna. Buổi phỏng vấn diễn ra hoàn toàn suôn sẻ, dù tôi nhận thấy người quản lý Slovakia tuyển mình chưa thực sự chắc chắn về năng lực của tôi. Bởi không có bài kiểm tra năng lực nào cả; anh ấy nhận tôi chỉ vì tôi đã tạo được ấn tượng tốt.

Nhưng ngay sau ngày làm việc đầu tiên, tôi đã thấy cuối cùng đây chính là công việc mà mình sẽ như cá gặp nước. Đó thuần túy là phát triển cơ sở dữ liệu bằng PL/SQL trên nền cơ sở dữ liệu của ngân hàng, phục vụ dự án ngân hàng trực tuyến. Ngân hàng trực tuyến đang được hiện đại hóa, bổ sung dịch vụ ngân hàng qua GSM cùng rất nhiều chức năng khác. Cấp trên của tôi là một đồng nghiệp rất giỏi, hơn tôi một hoặc hai tuổi — Jirko Dvořák. Jirko nhanh trí đến mức đôi khi tôi cảm thấy anh ấy ở phía trước mình xa đến mức không thể nào đuổi kịp. Nhờ vậy, về mặt trí tuệ, tôi có được một chỗ dựa khá yên ổn: bất cứ điều gì chưa rõ, chỉ cần hỏi anh ấy là xong. Tôi cảm thấy rất dễ chịu ở Praha. Tôi tìm được một căn hộ nhỏ gần chỗ làm; sau một thời gian, Katka đến ở cùng tôi. Chúng tôi sống rất thoải mái, tiền bạc đủ đầy, phần lớn đều đi ăn ở nhà hàng, chẳng phải lo nghĩ gì. Chỉ cần mỗi tuần đi mua sắm một lần và dọn dẹp để căn hộ luôn dễ chịu. Katka tìm được công việc làm thêm thỉnh thoảng ở một trường ngoại ngữ, dạy tiếng Đức. Cô ấy không kiếm được bao nhiêu, nhưng cũng chẳng cần. Dù cuộc sống rất ổn, giữa chúng tôi bắt đầu có chút trục trặc; tôi không sao chấp nhận được cách cô ấy nhìn nhận một số điều. Có lẽ việc ở cạnh nhau quá nhiều cũng bắt đầu gây ngột ngạt, và một số nét tính cách của cô ấy khiến tôi khó chịu rõ rệt. Cuối cùng, chúng tôi chia tay và cô ấy sang London làm au pair. Sau một thời gian yên ổn, bệnh tâm thần phân liệt của tôi lại lên tiếng. Đó là một thời điểm kỳ lạ — tôi nghĩ vào tháng Mười Một năm 2004. Tôi không nhớ chính xác chuyện gì đã xảy ra khi ấy; tôi lại trở nên quá nhạy cảm với mọi kích thích tâm lý. Hình như đó là một ngày thứ Sáu, và tôi kết thúc tuần làm việc bằng cách trả cho một tài xế taxi ở Praha vài nghìn korun Séc để chở mình về nhà ở Nitra — quãng đường khoảng 420 kilômét. Bởi tôi không đủ sức lặn lội đi xe khách. Tôi lại vào bệnh viện. Tôi có cảm giác đó cũng chính là ngày trận cuồng phong quét qua Vysoké Tatry. Có điều gì xấu đang lơ lửng trong không khí, và nó đã khiến tôi chao đảo hoàn toàn. Tuy không phải một cơn bão theo đúng nghĩa như lời quốc ca Slovakia, nhưng khi nhìn thấy cảnh hoang tàn mà cuồng phong để lại, ý nghĩ đầu tiên của tôi là sau một thảm họa như vậy, có lẽ cuối cùng người Slovakia cũng có thể thực sự sống dậy, như lời bài quốc ca.

Vài tuần sau, khi đã bình tâm và trở lại Praha, tôi ngỡ ngàng trước những điều khoản hợp đồng mà người quản lý ở Accenture đề nghị cho nửa năm tiếp theo. Tôi được mời ký hợp đồng sáu tháng với mức trả tương đương 60 EUR một giờ. Trong cả nửa năm sau đó, nhờ hợp đồng ấy, về cơ bản tôi đã tăng gấp đôi tài sản của mình. Đó là quãng thời gian được trả cao nhất trong đời tôi. Đáng tiếc là nó rất ngắn ngủi: người quản lý lập gia đình ở Slovakia, còn sau khi hợp đồng kết thúc, Česká spořitelna đề nghị tôi một hợp đồng lao động toàn thời gian thông thường. Về mặt công việc, mọi thứ trở nên tệ hơn: tôi khá buồn chán với dự án, và đến cuối hợp đồng, sự nhàm chán đã khiến tôi phần nào kiệt quệ; tôi cũng hơi phát điên vì cứ phải tìm cách đốt thời gian vào việc gì đó. Khi ngân hàng muốn tôi chuyển sang quan hệ lao động thông thường, với khoản tiền thực chất quá nhỏ bé so với hợp đồng trước, tôi tự nhủ sẽ thử vận may ở nơi khác.

19 Kỳ nghỉ ở Ấn Độ

Tháng Chín năm 2006, tôi đi nghỉ hai tuần ở Ấn Độ. Sự nghèo đói của đất nước này khiến tôi bàng hoàng. Khi thấy một số lượng người đông đến vậy sống trong cảnh nghèo khổ đến thế, tôi nhận ra Ấn Độ có tiềm năng khổng lồ. Nếu mỗi bàn tay chìa ra cầu xin ấy bắt đầu làm một việc có ý nghĩa, những điều kỳ diệu hẳn sẽ xảy ra. Những công việc họ có thể làm đang hiện ra rành rành trên từng con phố, tòa nhà hay đền đài bị bỏ bê, đổ nát dở dang. Tình trạng của Ấn Độ gợi tôi nhớ đến nước Đức sau Chiến tranh thế giới thứ hai mà mình từng thấy trong các phim tư liệu lịch sử. Nếu có ai đó đứng lên và thực hiện ở Ấn Độ một chương trình tương tự Kế hoạch Marshall, hiệu quả của nó sẽ còn lớn hơn ở châu Âu sau chiến tranh.



Bên Taj Mahal

Sau kỳ nghỉ trở về, vì cảm thấy sức khỏe không ổn — việc đi lại khó khăn một cách đáng ngờ — tôi đến khám khoa thần kinh. Tôi phải nhập viện; tại đó, họ lấy dịch não tủy từ cột sống vì nghi ngờ bệnh đa xơ cứng. Nhưng khi tôi nói với bác sĩ thần kinh rằng trước đó không lâu mình đã đi nghỉ ở Ấn Độ, ông lập tức kết luận có lẽ tôi đã mắc một bệnh lạ nào đó ở đây và chuyển tôi sang khoa truyền nhiễm. Khi kết quả xét nghiệm dịch não tủy từ Bratislava được gửi về bệnh viện ở Nitra, vì tôi đã nằm ở khoa truyền nhiễm nên không một bác sĩ thần kinh nào xem chúng. Mãi năm năm sau, bác sĩ thần kinh ở địa phương của tôi mới nhìn thấy kết quả ấy và vừa liếc qua đã thốt lên: “Nhưng anh mắc bệnh đa xơ cứng mà.” Vì sự lộn xộn giữa khoa thần kinh và khoa truyền nhiễm của bệnh viện, tôi đã mất năm năm điều trị. Rất có khả năng nếu việc điều trị được bắt đầu ngay khi đáng lẽ phải bắt đầu, tôi đã không phải ngồi xe lăn. Tuy nhiên, tình trạng của mình cũng có một phần lỗi ở tôi: nhiều lần tôi cảm nhận rõ mình không ổn, nhưng được những lần khám trước trấn an nên lại bỏ qua.

20 Ireland

Sau kỳ nghỉ trở về, tôi có một buổi phỏng vấn với một người Séc làm quản lý dự án cho công ty xây dựng hệ thống thông tin cho các trường đại học ở Ireland. Anh ấy tên là Jan Navrátil. Chuyển sang một đất nước khác để thay đổi môi trường đối với tôi là một thay đổi đáng mừng. Nhưng ở Ireland, tôi còn không trụ nổi trọn nửa năm. Tôi không có người quen nào ở đó, mọi thứ đắt đến mức tôi thậm chí không đủ tiền ăn ở nhà hàng. Chỉ riêng tiền thuê một phòng trong căn hộ ba phòng đã là 700 EUR, khoảng một phần ba lương của tôi. Tôi cũng không bắt nhịp được với dự án như người ta mong đợi. Jan Navrátil quả đã làm đúng ý nghĩa cái tên mình: anh ấy đưa tôi trở về Slovakia rất nhanh.

21 Sony và vụ tai nạn xe hơi

Ngay khi còn làm việc ở Ireland, tôi đã sắp xếp một buổi phỏng vấn tại Slovakia về cơ hội làm việc ở Sony Slovakia. Tôi bắt đầu làm ở đó vào khoảng tháng Năm năm 2007. Hằng ngày, tôi tự lái xe đến Trnava, nơi Sony có nhà máy, đồng thời chở thêm những người khác từ Nitra; họ góp tiền xăng. Trưởng bộ phận công nghệ thông tin ở chỗ làm là một người Hungary mà sáng nào trên đường đi làm tôi cũng nghe nhắc đến. Rõ ràng ông ta khá kém cỏi và bù đắp cho sự yếu kém ấy bằng cách bắt nạt cấp dưới. Ông ta không trực tiếp quản tôi; tôi thuộc một bộ phận ở sâu hơn phía dưới trong cơ cấu quản lý, và giữa tôi với ông ta là vài người biết điều, cư xử đúng mực. Nhưng sáng nào tôi cũng chở một đồng nghiệp là cấp dưới trực tiếp của ông ta, và anh ấy kể rất sinh động mọi chuyện diễn ra ở đó. Một ngày thứ Sáu tháng Tám năm 2007, nhiều điều tiêu cực dồn lại khiến tôi đột ngột mất kiểm soát. Buổi sáng trên đường đi làm, tôi lại nghe người đồng nghiệp căng thẳng tột độ than phiền về sếp; tại chỗ làm, tôi bị giao những việc mình không hoàn toàn thoải mái; cảm giác thất bại từ chuyến đi không thành công ở Ireland cũng đè nặng lên tôi. Tất cả dẫn đến việc tôi tự nhủ rằng cứ tiếp tục thế này thì chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Ở chỗ làm, tôi ở trong nhà vệ sinh nhiều hơn ngồi trước máy tính, tự dồn mình vào những suy nghĩ tiêu cực rằng phải thay đổi điều gì đó tận gốc. Về đến Nitra, tôi lên xe và hướng đến con đường quen thuộc nhất đời mình. Con đường về nhà bà. Trên đường đi, tôi thắt dây an toàn vì nhớ đến cha, người luôn nhắc tôi điều này mỗi lần đi xe. Tôi không muốn phải tranh luận với một cảnh sát nào đó về tiền phạt nếu chẳng may bị dừng xe mà không thắt dây. Những lời càm ràm không ngớt của cha có lẽ đã cứu mạng tôi. Qua Cabaj một đoạn có chỗ đường ngoặt sang trái, còn phía trước là một cái cây. Khi nhìn thấy nó, tôi thoáng mừng vì đã tìm được thứ mình đang tìm. Chỉ cần không đánh lái theo khúc cua là xong. Sau tai nạn, người tài xế đi phía sau lập tức dừng xe, chạy đến giúp tôi. Điều đầu tiên anh ấy nghe từ tôi là một câu đại ý rằng giờ người ta đến tự do giết mình cũng không được nữa sao? May là anh ấy không nghe rõ tôi đang lẩm bẩm gì. Từ góc nhìn của anh ấy, có vẻ tôi chỉ thiếp đi trong chốc lát rồi không đánh lái kịp qua khúc cua. Khi mẹ và chú đến, tôi nói với họ rằng đó là một lần tôi tìm cách tự sát. Mẹ coi đó là một biểu hiện khác của bệnh tâm thần phân liệt, và tôi lại vào khoa tâm thần của bệnh viện ở Nitra.

22 Trở lại Praha

Sau khi ra viện, tôi không trở lại Sony nữa. Khoảng thời gian ấy, tôi làm quen với một anh chàng tên Martin. Anh ấy có một công ty ở Slovakia bán các dịch vụ liên quan đến trang web. Tôi khá hợp với anh ấy; anh ấy tương đối thông minh và ở cạnh rất vui. Khi nghe anh ấy kể công việc mình làm, tôi nghĩ có thể làm lại điều tương tự ở Praha cho thị trường Séc. Thế là chúng tôi cùng thành lập một công ty trách nhiệm hữu hạn; tôi chuyển đến Praha, đứng tên công ty thuê một căn hộ rồi cố bán dịch vụ, về cơ bản là thiết kế trang web theo yêu cầu, cho thị trường Séc. Tôi nhanh chóng nhận ra rằng cố bán những dịch vụ khi ấy vốn đã rất phổ biến không hề dễ dàng. Ngay lúc đó đã là thời điểm hợp lý để làm những dịch vụ mà qua đó hầu như ai cũng có thể tự xây dựng trang web với chỉ vài đồng korun. Nhưng chúng tôi lại làm riêng từng trang cho từng công ty, và vào thời điểm ấy, đó không còn là một kế hoạch kinh doanh hay. Tôi nghĩ công ty cũng được duy trì tạm đủ về mặt tài chính, nhưng chẳng phải thành công gì lớn. Về cơ bản, điều duy nhất cứu chúng tôi khỏi thua lỗ là tôi giới thiệu một bạn học cũ với những mối liên hệ trước đây của mình ở Praha, như một người có tài phát triển cơ sở dữ liệu cho một dự án nào đó tại Česká pojišťovna. Sau này, chúng tôi tìm được những đối tác ở Séc sử dụng sản phẩm của Martin — một hệ thống CMS xây dựng trên .NET — và thực hiện các sửa đổi theo yêu cầu cho nhiều khách hàng của công ty Séc đó. Nhưng thời gian làm việc của tôi ở Praha lại bị bệnh tật cắt ngang. Tôi lại phải vào bệnh viện ở Nitra để được điều trị cho hồi phục. Chuỗi thất bại ấy đơn giản là quá sức đối với tôi; tôi không có ý nghĩa sống, không có một mối quan hệ tình cảm có ý nghĩa để có thể nhìn thấy tương lai thực sự, và điều đó khiến trạng thái tâm lý của tôi rất tồi tệ. Nhưng lần này, thời gian nằm viện không giúp được gì; tôi còn phải điều trị thêm ba tháng ở Záluží gần Nitra. Khi họ giúp tôi hồi phục được phần nào, tôi bắt đầu tìm việc. Việc kinh doanh thì tôi dần buông và để lại cho Martin.

23 Infostat và dự án cho Eurostat

Đầu mùa hè năm 2009, lần đầu tiên trong đời, tôi bắt đầu làm việc tại Slovakia theo hợp đồng lao động dài hạn, với vị trí lập trình viên cơ sở dữ liệu ở Infostat. Infostat là một tổ chức bán công trực thuộc Cơ quan Thống kê Cộng hòa Slovakia. Ban đầu, tôi làm một dự án liên quan đến các chỉ tiêu thống kê tổng hợp. Nhưng dần dần tôi được chuyển sang một dự án do Eurostat, hoặc có thể chính Ủy ban châu Âu, giao cho các tổ chức đối tác dưới hình thức một khoản tài trợ nào đó. Mục đích của toàn bộ việc này là Eurostat muốn nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan thống kê tại từng quốc gia. Họ xây dựng một định dạng dữ liệu thống kê — SDMX — rồi giao cho nhiều công ty trên khắp Liên minh châu Âu phát triển các công cụ trao đổi thông tin theo định dạng ấy.

Nhiệm vụ của dự án chúng tôi là tìm hiểu liệu có thể điều chỉnh những thành phần SDMX hiện có để dùng SDMX thu thập cả dữ liệu vi mô hay không — chẳng hạn thu thập dữ liệu từ việc điền các biểu mẫu thống kê. Infostat nhận được khoản tài trợ cho dự án vì trước đó đã xây dựng một hệ thống bảng hỏi cho các biểu mẫu thống kê vi mô, thu thập dữ liệu trực tiếp từ đối tượng trả lời là doanh nghiệp hoặc cá nhân. Khi tôi được chuyển sang dự án, những người phụ trách đã hơi tuyệt vọng, bởi chưa ai tìm ra cách kết nối tiêu chuẩn SDMX với các biểu mẫu. Không lâu sau là chuyến công tác đầu tiên đến Luxemburg. Toàn bộ nhóm có tham gia dự án theo cách nào đó đều đi. Mục tiêu của chuyến đi là cuối cùng cũng đẩy vấn đề tiến lên và tìm được lời giải. Sau buổi thảo luận ở Eurostat, rõ ràng họ cũng không giúp được chúng tôi nhiều trong việc tháo gỡ vấn đề. Khi trở về, một đồng nghiệp nữ cùng đi công tác làm một việc rất đơn giản. Dựa trên một trong các thành phần XSD của SDMX, chị tạo một tệp mô tả biểu mẫu theo cách sơ khai. Chị chia toàn bộ biểu mẫu

thành một bảng, các ô trong bảng chứa từng trường dữ liệu. Nhìn thấy vậy, tôi nảy ra ý tưởng có thể xây dựng trên đó một hệ thống đơn giản, biến phần mô tả ấy thành biểu mẫu điện tử và cho phép thu thập dữ liệu. Về cơ bản, đó là một lời giải ở mức rất sơ khai cho việc thu thập dữ liệu vi mô bằng SDMX. Đó là cách dùng SDMX thiếu thực tế, vào một mục đích nó vốn không được thiết kế để phục vụ; nó khập khiễng cả hai chân. Nhưng nếu họ muốn chúng tôi dùng tua vít để đóng đinh, thì chúng tôi đã đáp ứng yêu cầu ấy. Tôi ráp một hệ thống như thế khá nhanh, và không ai có thể nói rằng chúng tôi chưa hoàn thành nhiệm vụ. Về sau, khi tôi trình bày nó với những người khác tại một hội nghị SDMX, hình như ở Göteborg, họ chỉ cười: đúng, chúng tôi đã tò mò xem các anh giải bài toán ấy thế nào, nhưng thế này thì chắc không được giải Nobel đâu. Cuối cùng, nhờ những mối quan hệ "chính trị" mạnh mà trưởng dự án có ở Eurostat, dự án còn được tiếp tục. Ở giai đoạn tiếp theo, tôi đã là người đứng đầu dự án. Tôi kết nối trực tuyến hệ thống biểu mẫu của mình với hạ tầng SDMX, sử dụng những gói phần mềm đã được phát triển cho SDMX. Tôi thậm chí còn thu xếp được để Martin cùng những người khác thân thiết với mình chính thức hỗ trợ dự án và nhận một khoản thù lao. Trong giai đoạn tiếp theo ấy, với sự giúp đỡ của Martin, tôi xây dựng lại hệ thống biểu mẫu theo kiến trúc hiện đại hơn và bổ sung kết nối với hạ tầng SDMX. Kết quả là một hệ thống biểu mẫu đa dụng có kết nối SDMX. Công việc tại Infostat được trả rất tệ, nhưng việc có thể đưa những người thân quen bên ngoài vào tham gia theo cách ấy phần nào bù lại mức lương thấp. Về sau, Martin đáp lại sự giúp đỡ ấy bằng cách tuyển tôi làm việc cho mình. Khi có quyền quyết định tiền của dự án sẽ chảy về đâu, tôi đã nếm mùi những cám dỗ gắn với vị trí ấy. Tôi chỉ vượt qua ở mức trung bình, nhưng nhìn lại, trải nghiệm này đã cho tôi một bài học rất quý: phải hết sức cảnh giác trong việc tự kiểm soát ở những tình huống như vậy, bởi người ta tương đối dễ trượt chân. Có những điều mãi đến bây giờ, sau hơn 13 năm, tôi mới nhận ra. Bài học quý giá nhất rút ra là cải cách xã hội không thể dựa vào đạo đức hay sự thiếu đạo đức của một cá nhân. Mọi thứ phải được thiết kế sao cho vẫn vận hành đủ tốt ngay cả khi phẩm chất đạo đức của những người thực hiện tương đối hạn chế. Dù người giữ vai trò trung tâm trong cuộc chuyển đổi xã hội có là chuẩn mực của đạo đức và công bằng đi nữa, vẫn rất dễ xảy ra chuyện từ ngày này sang ngày khác, người ấy không còn nữa. Dẫu vậy, quá trình chuyển đổi vẫn phải tiếp tục với chất lượng như cũ — ngay cả cùng những người có thể dễ bị cuốn theo các cám dỗ của thế gian hơn nhiều.

24 Chặng đường dài từ Luxemburg trở về nhà

Cuộc họp tổng kết cuối cùng của dự án ở Luxemburg là một cuộc phiêu lưu đặc biệt. Vì tôi coi nhẹ thời gian cần dự phòng trước giờ khởi hành, lại thêm việc tài xế Infostat rẽ nhầm khi đến sân bay, tôi bị lỡ chuyến bay. Tôi không biết phải làm sao. Tôi thấy tự trả tiền cho một chuyến khác có vẻ khả thi hơn, và việc đó ngốn 500 EUR từ túi mình. Căng thẳng đến mức có lẽ tôi rơi vào một cơn loạn thần nhẹ, bởi tôi lại cảm nhận một số việc quá mãnh liệt. Trong phòng chờ khởi hành có những người đợi chuyến bay đến Amsterdam, nơi tôi phải chuyển chuyến. Có một nhóm người da đen. Cũng có một anh chàng da trắng cạo trọc đầu. Tôi không biết mình nhìn nhận khách quan đến đâu, nhưng với tôi, sự phân biệt chủng tộc cứ tuôn ra từ những cử chỉ của anh ta. Rõ ràng sự hiện diện của những người da đen khiến anh ta khó chịu. Tôi suy nghĩ xem anh ta nhìn sự việc ra sao và cố đặt mình vào vị trí anh ta. Tôi cho rằng ở những người da trắng ít gặp sự đa dạng như thế trong văn hóa của mình, một dạng phản cảm từ bên trong khi tiếp xúc với người khác màu da đã được tự nhiên cài sẵn. Sự khác biệt quá lớn đơn giản là gợi lên những cảm xúc tiêu cực, đặc biệt khi chúng ta không tiếp xúc với nó từ khi chào đời. Nhưng con người có cái đầu của mình chính để không cho phép những định kiến thô sơ như thế ngự trị bên trong. Để không làm theo hệ thống tín hiệu thứ nhất của mình — để biết tự chủ. Cuộc sống con người xuyên suốt được dệt nên từ sự cần thiết phải kiểm soát cảm xúc theo hướng tích cực. Nếu tất cả chúng ta đều bộc lộ cảm xúc theo phản ứng đầu tiên, nền văn minh sẽ sụp đổ trong vòng một tuần.

Khi nhìn thấy anh chàng đầu trọc bứt rứt, tôi làm một việc khiến sự khó chịu của anh ta tăng lên dữ dội. Tôi mở một chai trà lạnh và áp miệng uống trực tiếp từ chai. Ngay sau đó, tôi mời người đàn ông da đen ngồi cạnh mình uống cùng chai ấy. Anh ấy từ chối đồ uống được mời, nhưng tôi có cảm giác anh ấy đoán được vì sao tôi làm vậy. Anh ấy lịch sự cảm ơn và mỉm cười với tôi. Anh chàng đầu trọc, khi thấy tôi mời một người da đen uống từ chai của mình, gần như nổ tung ngay tại chỗ. Tôi thích thú một lúc trước vẻ bối rối mà hành động của mình gây ra cho anh ta, rồi lên máy bay. Tôi xuống ở Amsterdam, nơi phải đợi chuyến bay đến Luxemburg.

Ở sân bay Schiphol tại Amsterdam, tôi ngồi khoảng hai giờ trong một tiệm pizza. Có một cô nàng thích phiêu lưu tình ái, có lẽ ở tầm địa phương hoặc cũng có thể tầm quốc tế, với vẻ ngoài như tiếp viên hàng không, cứ lảng vảng quanh tôi. Rõ ràng cô ấy có cảm tình với tôi và trong một lúc, trước khi hiểu rằng chuyện này chẳng đi đến đâu, đã gửi về phía tôi đủ kiểu tín hiệu tán tỉnh. Khi cố đặt mình vào cô ấy, tôi có cảm giác cô ấy thường làm quen với đàn ông ở sân bay để có những cuộc tình một đêm, và khá thích thú với việc đó.

Đến Luxemburg, tôi nhận phòng tại khách sạn quen thuộc và chuẩn bị cho ngày thứ Hai. Suốt ngày thứ Hai, tôi lại nhạy cảm cực độ với mọi thứ. Trong buổi trình bày tổng kết, tôi giới thiệu những gì mình đã phát triển — một hệ thống bảng hỏi hoàn chỉnh, cùng một bảng hỏi cụ thể làm ví dụ cho khả năng ứng dụng. Hệ thống cũng được kết nối với các công cụ SDMX hiện có, nên ngay sau khi dữ liệu được thu thập, chúng có thể được cung cấp qua SDMX. Tôi cố đặt mình vào từng người mà mình giao tiếp trong ngày hôm ấy. Tôi nghi rằng điều đó hẳn phải biểu lộ ra ngoài theo một cách nào đó, bởi kiểu hành xử ấy có lẽ không bình thường.

Hành trình trở về còn phiêu lưu hơn lúc đi. Lại có vấn đề với các chuyến bay: ở Amsterdam, chúng tôi không kịp chuyến đến Vienna. Trên chuyến bay từ Luxemburg đến Amsterdam, tôi ngồi cạnh một người Ireland. Tôi cũng cố hết sức đặt mình vào anh ấy — tôi tò mò về câu chuyện của một con người hoàn toàn xa lạ mà ta gặp trên máy bay. Rõ ràng anh ấy cảm nhận được có điều gì đó từ phía tôi, bởi một lúc sau anh ấy bắt chuyện. Anh ấy là một nhân viên ngân hàng ở UBS. Phần lớn thời gian, anh ấy kể về các con gái mình. Rằng anh ấy không có nhiều thời gian cho chúng. Như thể

trước mặt tôi, anh ấy thấy mình phải biện minh cho điều gì đó. Khi đến Amsterdam, vì lỡ chuyến nối tiếp đi Vienna, tôi buộc phải qua đêm ở đây. Tôi chỉ ngủ khoảng ba giờ tại một khách sạn gần sân bay. Năm giờ sáng, tôi đã trở lại sân bay, chờ khởi hành đi Vienna. Đến Schwechat, tôi cảm thấy mình lại bị kích động. Mắt tôi chạm phải một bảng ghi giờ các chuyến tàu đi Vienna. Thay vì về Bratislava, tôi đi Vienna, chỉ vì thấy đó là một ý tưởng hay. Ở Vienna, tôi ăn trưa trong một nhà hàng khá ngon. Tôi chẳng có tâm trạng tìm cách về Bratislava. Vì thế, tôi nhờ gọi taxi chở mình về Bratislava, đến gần Infostat, nơi cha đến đón. Về đến Nitra, cha mẹ nhanh chóng nhận ra chuyện gì lại đang xảy ra và đưa tôi đến bệnh viện. Đó là cơn tâm thần phân liệt cuối cùng của tôi. Từ tháng Chín năm 2012 ấy đến nay, vấn đề như vậy không còn tái diễn nữa.

Sau khi giai đoạn tiếp theo thứ hai của dự án kết thúc, Infostat không nhận được thêm khoản tài trợ nào — có lẽ vì thiếu những mối quan hệ chính trị thích hợp mà người trưởng dự án trước đây ở Infostat từng có. Bởi xét về kết quả, lần này đã vượt dự án đầu tiên cả một bậc. Chỉ là tôi đã không giới thiệu được giá trị của nó đủ thuyết phục trước những người ở Eurostat. Sau khi dự án kết thúc, vì không có công việc khác cho tôi, Infostat nhanh chóng cho tôi ra đi; may là vẫn có trợ cấp thôi việc.

25 Làm việc cho một công ty cung cấp robot giao dịch forex

Sau khi rời Infostat, tôi nhận được lời mời từ Martin, giúp anh ấy làm một hệ thống thông tin cho một khách hàng. Đó là dự án dùng để bán cái gọi là robot giao dịch forex. Theo lời quảng bá, các robot thực hiện giao dịch khai thác những chênh lệch giá ngắn hạn xuất hiện trên thị trường forex.

Forex là thị trường nơi các cặp tiền tệ được giao dịch. Nói cách khác, vị khách hàng ấy của Martin khẳng định mình đã phát triển những thuật toán có thể kiếm tiền bằng cách thực hiện các giao dịch cặp tiền tệ trên các sàn forex.

Khi xem xét kỹ hơn, mô hình của công ty có một số yếu tố gợi đến mô hình kim tự tháp. Đặc biệt là sau khi tôi thấy hệ thống tiếp thị đa cấp ở đó được xây dựng công phu đến mức nào. Khi tôi kể cho Tibor cách nó vận hành, anh ấy lập tức lên án dự án. Công việc kinh doanh tồn tại tương đối ngắn; một số cơ quan nhà nước của Séc đã chấm dứt nó. Về phần mình, tôi thấy thuận lợi vì có công việc có thể làm từ nhà. Lúc ấy, bệnh đa xơ cứng của tôi đã tiến triển nặng — tôi không thể đến bất kỳ đâu để xin việc, vì chỉ có thể làm hoàn toàn tại nhà; mà vào thời điểm đó, điều này chưa hiển nhiên như sau COVID.

Thế nên tôi bằng lòng với chút may mắn mình có, giữ mình chừng mực và hy vọng mọi chuyện sẽ đi đến một kết cục hợp lý nào đó. Trong năm 2016, tôi và Martin xung đột về một vài chuyện, và tôi mất việc.

26 Khoản hỗ trợ mua xe

Đó là giai đoạn bắt đầu thấy rõ rằng có lẽ tôi sẽ phải ngồi xe lăn. Trong lúc làm thủ tục xin thẻ người khuyết tật nặng ZŤP, tôi được biết có thể xin một khoản hỗ trợ khá lớn để mua xe đi làm, với điều kiện người đó đang có việc làm. Nhưng còn một điều kiện nữa: ngoài bất động sản đang ở, tổng tài sản không được vượt quá 30 000 EUR. Tôi không đáp ứng điều kiện này. Tuy nhiên, chẳng ai kiểm tra gì cả. Khi cân nhắc có nên xin hỗ trợ hay không, lúc đó tôi không có công việc ổn định, và có vẻ nếu cứ tiếp diễn như vậy, tài sản của tôi sẽ giảm xuống dưới ngưỡng ấy. Tôi cũng tính đến việc lương hưu do mất khả năng lao động chắc chắn sẽ không đủ để trả cho một cơ sở chăm sóc suốt ngày đêm, nơi có lẽ tôi sẽ cần đến trong tương lai, khi cha mẹ không còn khả năng chăm sóc mình. Sau khi cân nhắc, tôi thấy xin khoản hỗ trợ sẽ là lựa chọn hợp lý hơn.

Tôi vào làm ở công ty của một bạn học và nhận được khoản hỗ trợ. Cuối cùng, sức khỏe tôi suy giảm nhanh đến mức chiếc xe điều khiển bằng tay thực tế chẳng có ích gì. Bởi tôi không thể tự vào xe. Thậm chí đây còn hóa ra là một bước đi hoàn toàn tiêu cực, suýt khiến cha tôi phải trả giá bằng sức khỏe: không quen hộp số tự động, có lần ông đỗ xe không đúng cách, xe tự chuyển động rồi va vào ông. May là không để lại hậu quả. Thấy vậy, đến tháng Chín năm 2023, tôi quyết định gửi trả đầy đủ số tiền hỗ trợ đã nhận cho Cơ quan Các vấn đề Xã hội và Gia đình.

Giai đoạn từ 2016 đến 2019 là thời gian tôi không có sức để làm việc ở đâu; tôi phải học cách sống với tình trạng khuyết tật quá lớn của mình. Về tiền bạc, nhờ bắt đầu sống cùng cha mẹ trong căn nhà ở Cabaj mà chúng tôi cùng mua, tôi chỉ cần rất ít để trang trải cuộc sống. Về cơ bản, khoản lương hưu do mất khả năng lao động cùng thu nhập từ việc cho thuê căn hộ đã đủ trả các chi phí.

27 Làm việc cho các tập đoàn

Trong năm 2019, tôi phần nào gượng dậy và thích nghi với tình trạng sức khỏe mới — bệnh đa xơ cứng đã phá hủy hoàn toàn chức năng đôi chân, khiến tôi phải ngồi xe lăn từ năm 2017. Chúng tôi chuyển về sống ở làng quê, trong một môi trường yên tĩnh, một ngôi nhà một tầng xinh đẹp. Nhà còn có khu vườn rộng 900 m² mà cha mẹ bắt đầu chăm sóc hết sức chu đáo. Vào một thời điểm trong năm 2019, tôi bắt đầu làm việc có hệ thống với Tiền minh bạch. Qua những gì Tibor kể, tôi biết anh ấy sử dụng các công nghệ nào trong công ty mình. Tôi quyết định dùng cùng bộ công nghệ với anh ấy, để sau này nếu cần, chúng tôi có thể hỗ trợ, bổ sung cho nhau. Điểm khác biệt duy nhất là cơ sở dữ liệu: dĩ nhiên tôi dùng Oracle, công cụ mình đã có 20 năm kinh nghiệm. Với backend, tôi dùng framework FastAPI của Python; khi đó nó còn mới, nhưng trông đầy hứa hẹn. Ở frontend, tôi dùng VUE.js. Phiên bản đầu tiên chỉ có chức năng đăng ký người dùng.

Trong năm 2020, tôi bắt đầu tìm việc. Tháng Ba năm 2021, tôi có buổi phỏng vấn với một tập đoàn Italy cung cấp hệ thống thông tin tín dụng cho nhiều quốc gia trên toàn cầu. Họ có chi nhánh phát triển phần mềm tại Slovakia. Buổi phỏng vấn tốt đẹp, và từ tháng Tư năm 2021, cuối cùng tôi lại có việc. Mà không phải việc tầm thường. Mức trả theo giá thị trường dành cho một lập trình viên cao cấp làm việc độc lập. Với chi phí sinh hoạt của tôi, về cơ bản đã được lương hưu do mất khả năng lao động chi trả, điều đó đồng nghĩa mỗi tháng có thể tiết kiệm một khoản tương đối lớn.

Tôi dễ dàng biết phải dùng tiền vào đâu: có thể thuê người giúp mình làm Tiền minh bạch. Trên một diễn đàn lập trình viên VUE, tôi tìm được vài ứng viên có khả năng và điều kiện hỗ trợ. Trong số đó có một người Ấn Độ khiến tôi ngạc nhiên: anh ấy không làm đúng bài tôi giao, mà thực hiện theo một cách khác, rồi khẳng định cách ấy tốt hơn điều tôi muốn. Khi suy nghĩ lại, tôi phải công nhận anh ấy đúng. Vậy là người được chọn đã rõ.

Abhishek — anh ấy tên như vậy — ngay từ đầu đã đem lại đóng góp rõ rệt. Anh giúp tôi hiểu và giải quyết một số vấn đề kỹ thuật trong dự án. Việc phát triển dự án được tổ chức để diễn ra trong một máy ảo Linux, nơi mọi thứ cần thiết đều đã được cài sẵn. Máy ảo giống như một máy tính độc lập nằm trong máy tính khác — chỉ có điều, bản thân chiếc máy tính cùng cách hoạt động của nó đều được mô phỏng. Bất cứ ai cũng có thể dễ dàng sao chép một máy ảo như vậy và lập tức bắt tay vào làm việc mà không cần cài đặt thêm gì. Với nguồn tài trợ tương đối dồi dào của tôi, Abhishek đưa thêm hai người Ấn Độ khác vào, vậy là tổng cộng có ba người cùng làm.

Một người làm toàn thời gian, hai người còn lại vẫn có công việc khác song song. Nhờ vậy, việc phát triển các frontend tiến lên tương đối nhanh. Bên cạnh công việc chính, tôi vẫn kịp làm cơ sở dữ liệu và backend. Ở chỗ làm, tôi học thêm được nhiều điều — người Italy đã xây dựng một số thứ kỹ lưỡng hơn bất cứ nơi nào tôi từng làm trước đó. Chẳng hạn, để bảo đảm chất lượng mã nguồn, họ đã phát triển một công cụ gọi là Test Tool.

Đó là ứng dụng kiểm thử tự động phần mềm được bàn giao. Trước khi kiểm thử, nó cho phép nạp vào cơ sở dữ liệu những dữ liệu mà bài kiểm thử cần, lấy từ các tệp mà ứng dụng có thể tạo theo những quy tắc đã định. Vì vậy, bước đầu tiên của một quy trình tự động như thế là nạp các dữ liệu ấy; bước tiếp theo có thể là chạy chức năng cần kiểm thử; cuối cùng, sau khi phần chính của bài kiểm thử hoàn tất, ứng dụng sẽ xem xét cơ sở dữ liệu. Ứng dụng có sẵn một câu lệnh SELECT để chạy trên cơ sở dữ liệu, rồi so sánh kết quả với trạng thái mong đợi. Nếu mọi thứ đúng, bài kiểm thử được đánh dấu là thành công; nếu không, phải tìm hiểu vấn đề nằm ở đâu. Nhờ khả năng tự động chạy trọn các bộ kiểm thử, ứng dụng trở thành công cụ hỗ trợ quan trọng cho công ty trong việc bảo đảm chất lượng mã nguồn. Trước khi phiên bản mới nhất của một ứng dụng được triển khai cho khách hàng, hàng nghìn bài kiểm thử tự động như vậy sẽ chạy vào cuối tuần trước đó. Tối thứ Sáu, quy trình tự động được khởi chạy; sáng thứ Hai, người ta xem những gì đã không diễn ra tốt. Nếu tất cả bài kiểm thử đều đạt, gần như có thể bảo đảm rằng mọi thứ đang hoạt động đúng như yêu cầu.

28 Giới thiệu dự án Tiền minh bạch ở hình thức hiện nay

Dự án hướng đến việc tăng tính minh bạch của các dòng dịch chuyển tài sản và tiền bạc trong xã hội. Ở hình thức hiện nay, dự án cho phép người dùng lập bản kê khai tài sản — trong đó có bản kê khai tĩnh, đơn thuần liệt kê tài sản của một người tại một thời điểm nhất định. Bạn có thể truy cập ứng dụng bằng một lần nhấp từ địa chỉ https://viditelnepeniaze.sk hoặc truy cập trực tiếp tại https://app.visiblemoney.org/?lang=sk

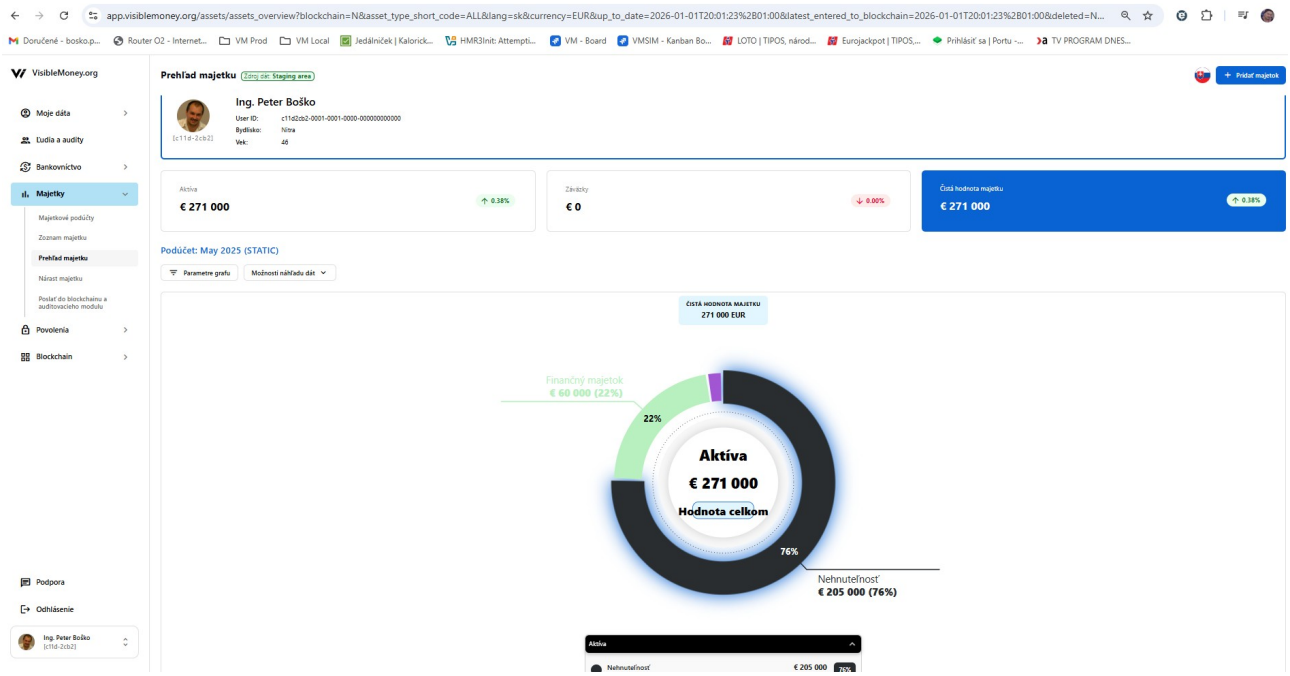

Bản kê khai tài sản tĩnh của tôi trong dự án tính đến tháng 5 năm 2025

Ngoài ra, trong dự án cũng có thể lập bản kê khai tài sản chuyên sâu, theo dõi xuyên suốt thời gian và cho thấy cả những thông tin như một người đã kiếm được bao nhiêu từ các giao dịch bất động sản hay những loại tài sản khác. Nhờ vậy, có thể nhìn thấy chi tiết quá trình tài sản tăng lên đến mức hiện tại.

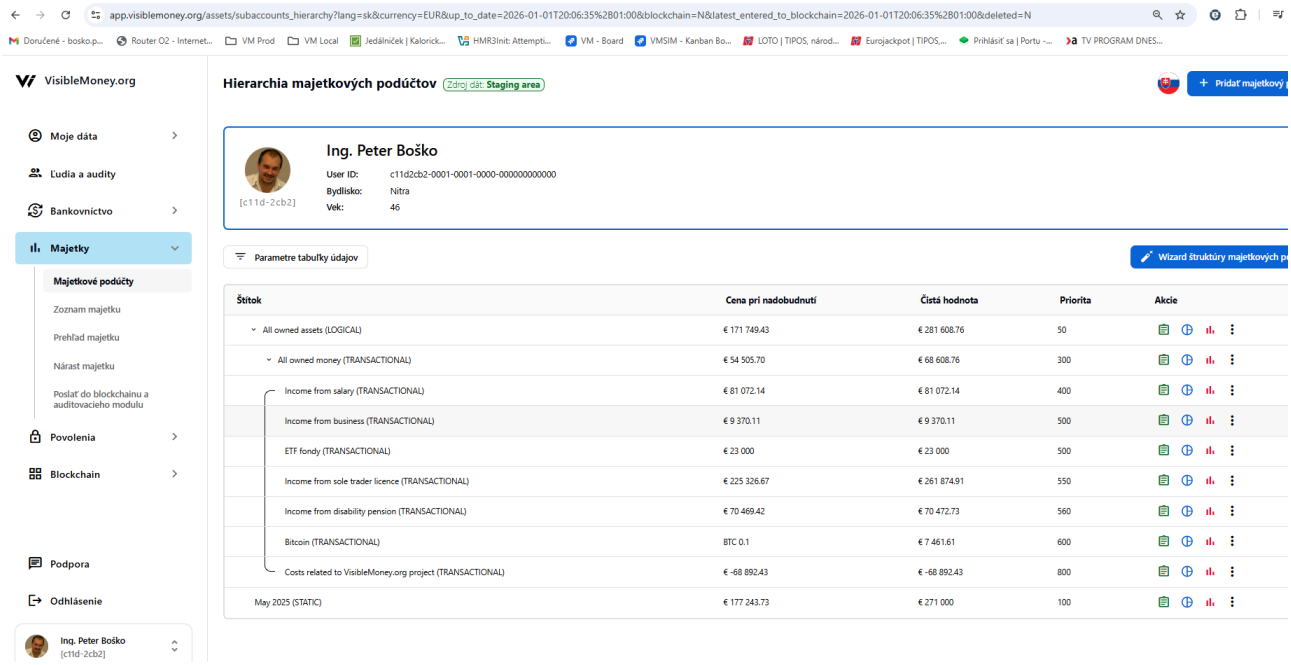

Cấu trúc các tiểu khoản tài sản của tôi trong bản kê khai tài sản chuyên sâu trên ứng dụng

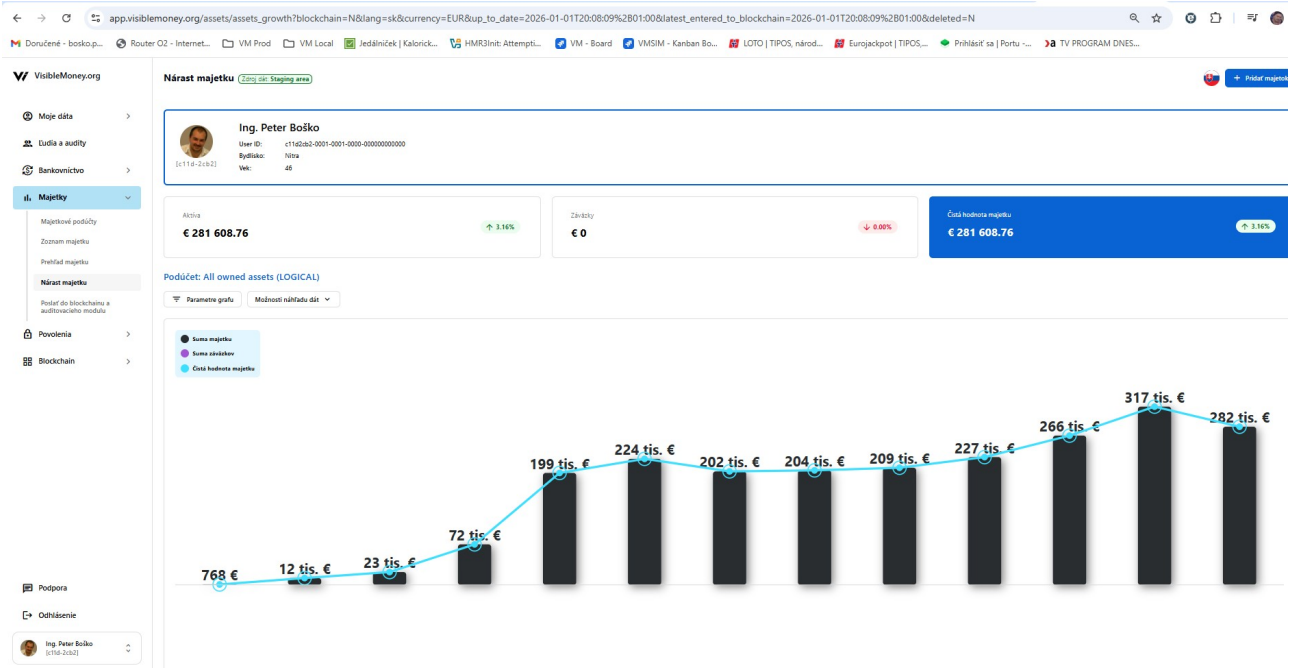

Sự gia tăng tài sản của tôi theo thời gian trên ứng dụng — từ năm 1998 đến năm 2025

Một phần chức năng không kém quan trọng của dự án là hoạt động được gọi là kiểm toán. Hoạt động này cho phép các thành viên khác của dự án xem dữ liệu tài sản của một người dùng. Quyền được xem dữ liệu có thể được điều chỉnh bằng mức độ minh bạch mà người đó lựa chọn trong dự án: từ không minh bạch, minh bạch theo yêu cầu, minh bạch thông qua một bên thứ ba — được gọi là kiểm toán viên công khai — cho đến minh bạch hoàn toàn. Minh bạch theo yêu cầu có nghĩa là khi ai đó đề nghị xem dữ liệu của một người dùng, người dùng ấy phải chấp thuận rõ ràng; chỉ sau đó dữ liệu mới được mở quyền truy cập. Minh bạch thông qua kiểm toán viên công khai có nghĩa là yêu cầu kiểm toán kèm phần mô tả sẽ được chuyển đến một người thứ ba, người được giao nhiệm vụ trả lời những đề nghị như thế. Nhiệm vụ của người này là nghiên cứu các tài liệu liên

quan, sau đó thực hiện kiểm toán dữ liệu và gửi kết quả cho người đã yêu cầu kiểm toán. Minh bạch hoàn toàn có nghĩa là bất kỳ người dùng đã được xác minh nào của ứng dụng cũng có quyền kiểm toán dữ liệu của người dùng ấy. Một yếu tố khác có thể giới hạn người được xem dữ liệu là tùy chọn chỉ cho phép những người dùng đã được xác minh bằng giấy tờ tùy thân — chẳng hạn thẻ căn cước, hộ chiếu hay giấy tờ nhận dạng khác — thực hiện kiểm toán. Như vậy, có thể bảo đảm rằng chỉ người dùng hoạt động dưới tên thật của mình mới được kiểm toán người dùng khác.

Phần ứng dụng dành cho việc kiểm toán được tích hợp chức năng gọi là bảng thảo luận kiểm toán. Về bản chất, nó tương tự một bảng thảo luận trên mạng, nơi tất cả người dùng đã được cấp quyền tham gia kiểm toán đều có thể đăng ý kiến. Mô-đun kiểm toán của ứng dụng hỗ trợ chụp ảnh màn hình hiện tại rồi ghi chú hoặc đánh dấu những thông tin nhất định ngay trên ảnh. Sau đó, những ảnh chụp kèm lời bình này có thể được đưa lên bảng thảo luận kiểm toán của người dùng.

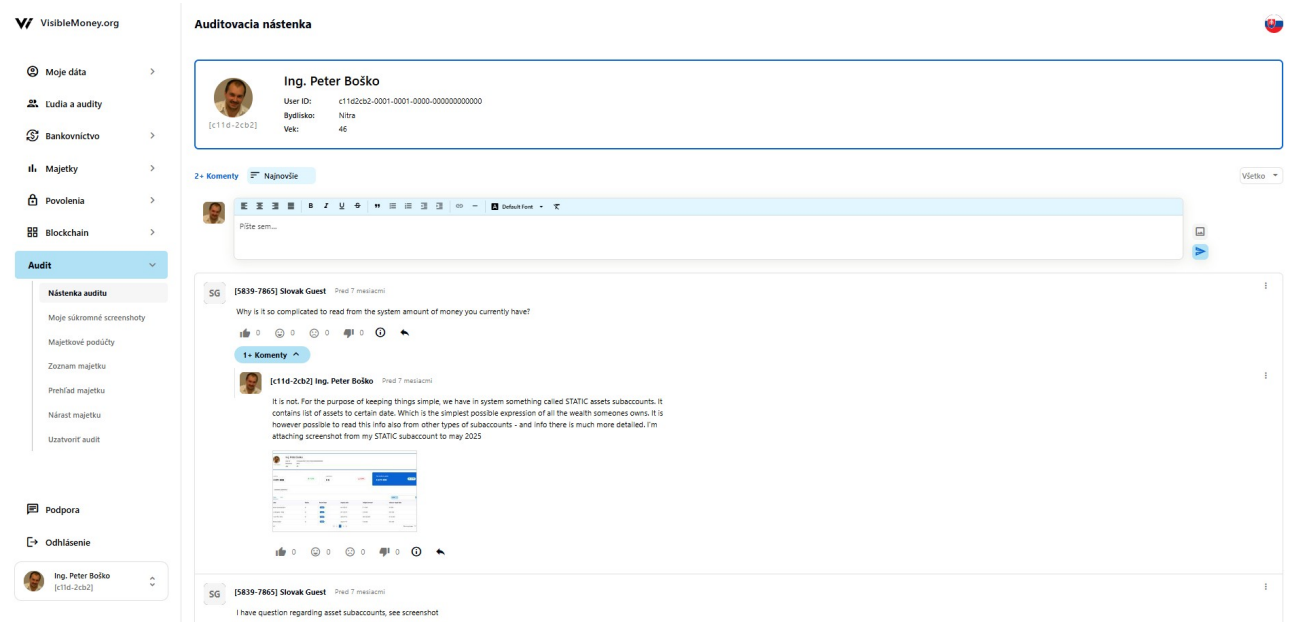

Bảng thảo luận kiểm toán trong ứng dụng

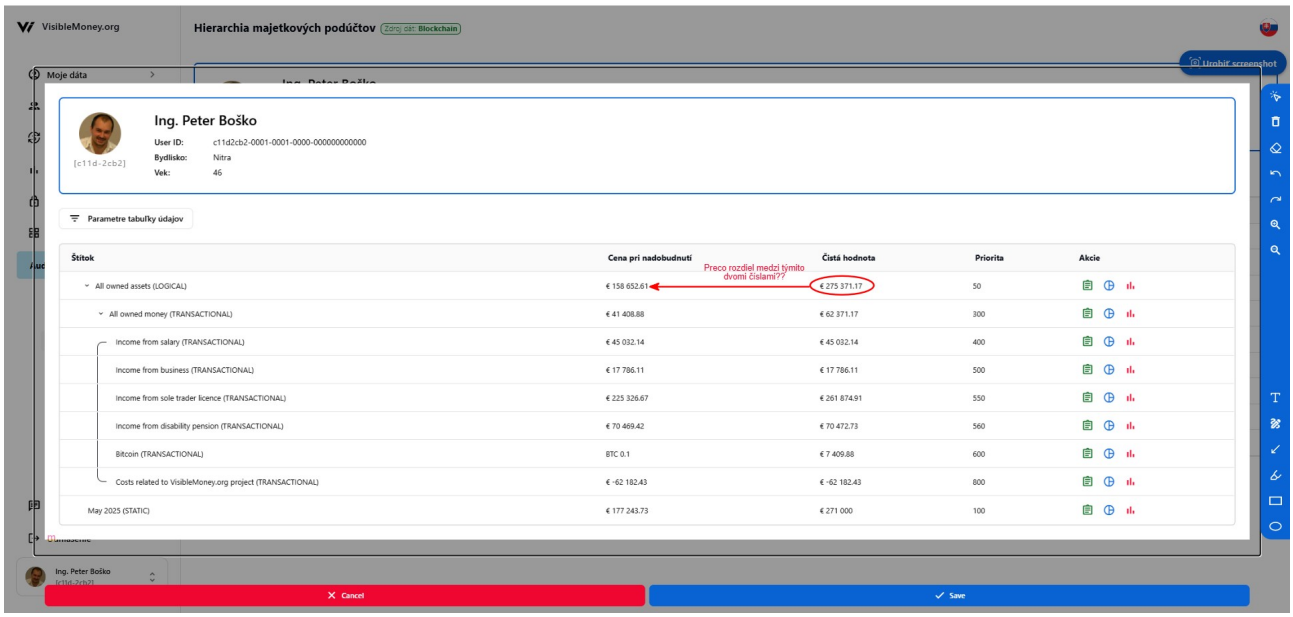

Mô-đun kiểm toán trong ứng dụng cho phép bình luận về từng dữ liệu riêng lẻ

29 Chức năng blockchain của dự án

Ngay từ đầu, dự án đã được xây dựng trên những công nghệ và với mức độ bảo mật hướng đến khả năng đảm nhiệm vai trò hệ thống thanh toán bù trừ trung tâm của xã hội mà Walsch mô tả trong cuốn sách của mình. Vai trò của blockchain trong hệ thống là bảo đảm tính xác thực của dữ liệu và bảo đảm rằng không thể có chuyện dữ liệu trong hệ thống đơn giản bị xóa hoặc sửa đổi ngay ở cấp cơ sở dữ liệu. Bởi xét về công nghệ, blockchain là một cơ sở dữ liệu mà một khi thông tin đã được đưa vào thì sẽ ở đó vĩnh viễn, như được khắc vào đá. Về mặt kỹ thuật, không thể sửa đổi hồi tố một thông tin trong blockchain mà không phá vỡ tính toàn vẹn của dữ liệu. Nếu điều ấy xảy ra trong cơ sở dữ liệu blockchain, nó sẽ lập tức bị phát hiện ngay trong lần kiểm tra đầu tiên.

Vì thế, mọi dữ liệu quan trọng trong hệ thống đều được đưa vào phân hệ blockchain ngay sau khi hình thành. Trong phân hệ này, mỗi dữ liệu được chuyển thành dạng văn bản của nó, tức dạng biểu diễn dữ liệu bằng JSON. Sau đó, giá trị băm của văn bản ấy được đưa vào blockchain. Do cần bảo đảm chức năng xóa dữ liệu theo GDPR, blockchain không lưu toàn bộ nội dung văn bản của dữ liệu mà chỉ lưu các giá trị băm SHA256 của chúng. Nếu một người dùng nói rằng họ muốn rời khỏi dự án và yêu cầu chúng tôi xóa dữ liệu của họ vĩnh viễn, chúng tôi có thể làm được. Khi ấy, chúng tôi không cần động đến phần blockchain, bởi trong đó chỉ có các giá trị băm, chứ không có chính dữ liệu. Và nếu không có dữ liệu gốc dùng để tính ra chúng — dữ liệu mà chúng tôi sẽ xóa đi — thì các giá trị băm ấy là vô giá trị.

Về cách ghi nhận dữ liệu trong hệ thống, cần nói thêm rằng bất kỳ lần cập nhật nào trong phân hệ blockchain cũng được thực hiện bằng cách tạo một phiên bản mới của đối tượng tương ứng trong cơ sở dữ liệu, kèm dấu thời gian ghi nhận thời điểm xảy ra. Chẳng hạn, ngày 1.1.2025, một người đưa vào blockchain thông tin rằng mình đã mua một chiếc xe với giá 50 000 EUR. Nửa năm sau, người ấy sửa giá mua thành 80 000 EUR. Người kiểm toán họ có thể nhìn thấy cả hai giá trị. Nếu kiểm toán trên bản chụp dữ liệu được tạo tại thời điểm 1.1.2025, người kiểm toán sẽ thấy giá trị 50 000; nếu tại thời điểm 1.6.2025, họ sẽ thấy giá trị 80 000 EUR. Khi nhập dữ liệu, cần nhớ rằng một khi thông tin đã được đưa vào blockchain thì nó sẽ ở đó mãi mãi.

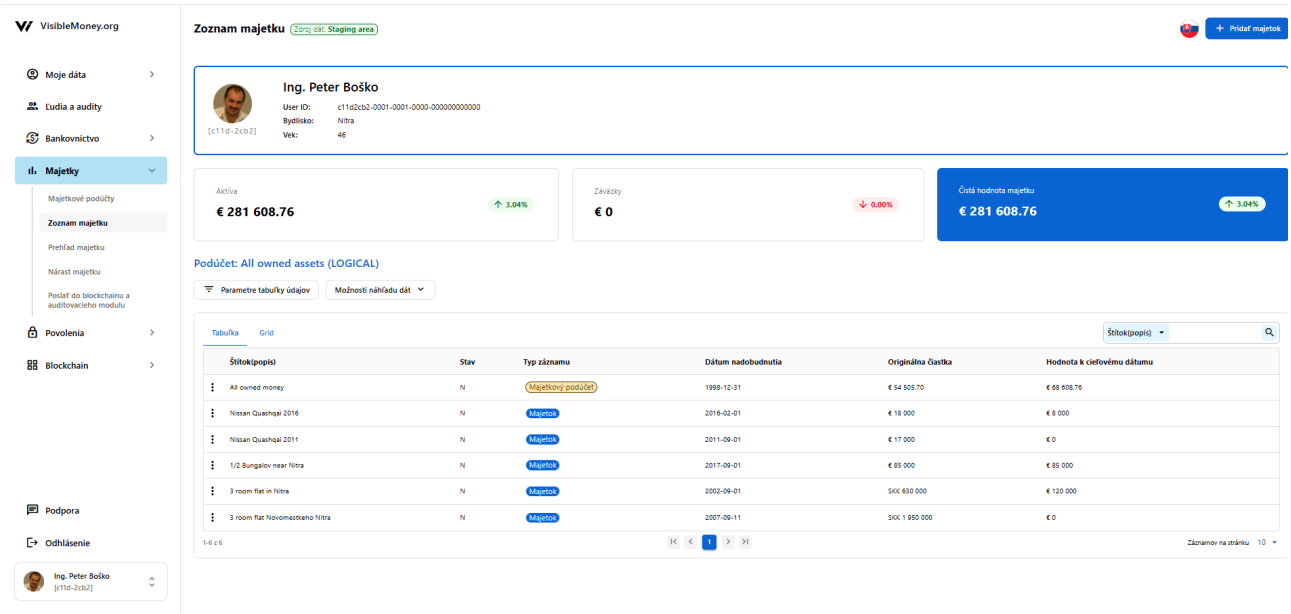

Màn hình danh sách tài sản

30 Bảo vệ dự án trước mọi hình thức lạm dụng trước khi nó trở thành hạt nhân của xã hội

Nếu dự án chứng tỏ được hiệu quả đến mức việc chuyển toàn bộ hoạt động của xã hội sang đó trở nên hợp lý, thì toàn bộ cách tiếp cận dự án sẽ phải được những chuyên gia bảo mật máy tính hàng đầu hành tinh đánh giá lại. Từ phương thức phát triển dự án, cách nhân viên Backoffice xem dữ liệu trong hệ thống, cho đến cách các nhà phát triển sử dụng trình khách SQL trên cơ sở dữ liệu đang vận hành để điều tra sự cố.

Phải áp dụng nguyên tắc rằng mọi lần xem dữ liệu đều được ghi nhật ký ở cấp hệ thống và việc ghi nhận ấy không thể bị tắt. Dù đó là kiểm toán dữ liệu thông qua chức năng của ứng dụng, người dùng Backoffice xem dữ liệu, hay một câu lệnh SQL được thực thi bằng trình khách SQL trên cơ sở dữ liệu đang vận hành. Chủ sở hữu dữ liệu phải có khả năng biết được qua ứng dụng về mọi lần dữ liệu của mình được xem.

Những quy trình như tìm và sửa lỗi trong ứng dụng sẽ phải bao gồm các bước, chẳng hạn ẩn danh hóa dữ liệu được tải xuống từ môi trường vận hành để phục vụ việc khắc phục lỗi. Tôi đang cùng nhóm phát triển một ứng dụng cho phép xuất dữ liệu của một người dùng từ một cơ sở dữ liệu rồi nhập vào, chẳng hạn, môi trường kiểm thử nhằm mô phỏng trạng thái trên hệ thống đang vận hành. Công cụ như vậy phải có những chức năng ẩn danh hóa dữ liệu tải xuống được xây dựng hết sức kỹ lưỡng. Công việc chuyển dữ liệu sang môi trường kiểm thử có lẽ sẽ phải do một nhóm chuyên trách thực hiện, với những quy trình được quy định rõ ràng về cách tiến hành.

Hiện tại, tôi chưa phải là chuyên gia bảo mật máy tính đủ giỏi để có thể lập tức đưa ra ngay từ đầu mọi biện pháp cần thiết. Chính vì thế, tôi mới nói rằng việc rà soát bảo mật như vậy phải do các chuyên gia thực hiện. Những biện pháp được đề xuất phải được các chuyên gia khác nhận xét, tiếp tục điều chỉnh qua nhiều vòng, cho đến khi tất cả cùng thống nhất rằng mức độ bảo mật đã đủ đáp ứng cả một dự án có tầm quan trọng như thế này.

Xem nhẹ bước này có thể dẫn đến một thảm họa mang tầm vóc Kinh Thánh. Vì vậy, nhất thiết phải đạt được sự đồng thuận về mức độ bảo mật, và trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng không được coi nhẹ điều gì. Bảo mật của dự án cần được theo dõi và đánh giá liên tục, để luôn tiếp thu mọi hiểu biết mới nhất phù hợp với trình độ hiện tại của tin học và tri thức nhân loại.

Nhật ký truy cập dữ liệu trong hệ thống cần được kiểm tra thường xuyên, đồng thời phải xác minh tính chính đáng của những động cơ dẫn đến việc xem dữ liệu. Có lẽ trước bất kỳ lần xem dữ liệu nào, một thủ tục hành chính nào đó sẽ phải được thực hiện để tạo cơ sở chính đáng cho việc truy cập.

Chắc chắn sẽ không dễ xây dựng những quy trình và bộ quy tắc làm việc với dữ liệu đang vận hành của dự án sao cho không có kẽ hở. Nhưng tôi không nghi ngờ rằng khi đúng người bắt tay vào việc, những điều kỳ diệu sẽ xảy ra. Nếu chỉ một cá nhân đã có thể nghĩ ra và hiện thực hóa một thứ như Bitcoin, thì so với một đồng tiền mã hóa phi tập trung, nhiệm vụ này sẽ chỉ là chuyện nhỏ đối với các chuyên gia giỏi nhất.

Về mức độ an toàn của công nghệ blockchain sau khi máy tính lượng tử có thể xuất hiện, khi chúng có khả năng tính ra dữ liệu đầu vào phải như thế nào để tạo ra một giá trị băm nhất định, theo tôi, vấn đề ấy sẽ dễ giải quyết bằng cách tạo nhiều giá trị băm cho dữ liệu cần bảo vệ. Thay vì lưu một giá trị băm, chẳng hạn sẽ lưu ba giá trị: với dữ liệu Peter, giá trị băm thứ nhất được tính từ chuỗi Peter, giá trị thứ hai từ chuỗi Peter1 và giá trị thứ ba từ chuỗi Peter2. Có thể máy tính lượng tử sẽ tìm ra cách sửa đầu vào để giá trị băm thứ nhất giống với giá trị băm của chuỗi Peter, nhưng nó sẽ không tìm được cách sửa chuỗi để đồng thời khớp cả giá trị băm từ Peter lẫn Peter1, bởi một tổ hợp như vậy có lẽ thậm chí không tồn tại. Có lẽ có thể tính chính xác cần bao nhiêu giá trị băm để luôn vét cạn mọi khả năng thực tế, khiến những tổ hợp giá trị băm phù hợp trở thành bất khả thi, bởi chúng vốn không tồn tại.

31 Bầu cử tổng thống

Đầu năm 2023, tôi quyết định tận dụng cơ hội mở ra khi Slovakia có cuộc bầu cử tổng thống vào tháng 2 năm 2024 và cuộc bầu cử Nghị viện châu Âu vào tháng 6 năm 2024. Tôi không có cơ hội hoàn thành dự án kịp cuộc bầu cử quốc hội vào mùa thu năm 2023, nhất là vì đó là cuộc bầu cử trước thời hạn, diễn ra ngoài dự kiến.

Tôi hy vọng sẽ thuyết phục được một vài ứng cử viên tổng thống trung thực công bố thông tin tài sản của họ thông qua ứng dụng. Đúng lúc ấy, các dự án ở nơi làm việc đang có những chuyển biến, và vì công ty khá khó tìm công việc tiếp theo cho tôi, tôi đề nghị nghỉ không lương nửa năm để có thể hoàn thiện Tiền minh bạch và chuẩn bị cho cuộc bầu cử tổng thống.

Xét từ góc độ kinh doanh, cuộc bầu cử tổng thống kết thúc không tốt đối với tôi. Tôi không thuyết phục được ai đăng ký vào hệ thống và công bố dữ liệu tài sản. Có một người, có lẽ là trợ lý của Ivan Korčok, trao đổi với tôi trong một thời gian ngắn, nhưng rồi mọi chuyện cũng chìm vào im lặng. Sau cùng, có lẽ như vậy lại tốt, bởi lúc ấy giao diện ứng dụng chưa đẹp và chức năng cũng còn khập khiễng: về cơ bản, chỉ có thể lập bản kê khai tài sản tĩnh, tức liệt kê tài sản tại một thời điểm nào đó.

Sau những tháng tạm nghỉ việc, đã đến lúc tôi phải quay lại làm cho phía Ý. Nhưng hóa ra các dự án đã có thay đổi và họ không có việc cho tôi, dù hai bên đã thỏa thuận trước. Vì thế, tôi phải bắt đầu tìm việc ở nơi khác. Sau khoảng nửa năm tìm kiếm, tôi được nhận vào một tập đoàn quốc tế khác để làm việc trên hệ thống ngân hàng, vẫn trong vai trò lập trình viên Oracle cao cấp, chuyên về cơ sở dữ liệu.

Ngược lại, bản thân dự án đã có một bước tiến tích cực rất lớn. Tôi tìm được một nữ thiết kế đồ họa giỏi, người đã khiến hệ thống trở nên gần gũi với con người hơn. Cuối cùng, nó đã có diện mạo đúng như mong muốn. Tôi cũng thực hiện những thay đổi về chức năng, giúp việc ghi nhận tài sản đầy đủ hơn và cho phép lập không chỉ bản kê khai tài sản tĩnh mà còn cả bản kê khai chuyên sâu. Từ đó, có thể thấy những thông tin như một người đã kiếm được bao nhiêu từ việc mua bán những bất động sản hiện không còn thuộc sở hữu của mình. Ứng dụng cũng bổ sung khả năng ghi nhận giao dịch tiền mã hóa, theo dõi sự biến động và quá trình trả nợ theo thời gian, chẳng hạn đối với một khoản vay thế chấp. Đến tháng 5 năm 2025, ứng dụng cuối cùng đã đạt đến giai đoạn mà tôi thật sự không còn phải xấu hổ về nó nữa.

Về hoạt động tiếp thị, tôi bắt đầu gửi thư hàng loạt về sự tồn tại và sứ mệnh của dự án, chẳng hạn cho các nghị sĩ Nghị viện châu Âu. Theo tôi nhớ, Nghị viện châu Âu có hơn 700 thành viên. Trong số 700 email được gửi đi, khoảng 6 nghị sĩ đã nhấp vào đường dẫn trang web trong thư. Thậm chí hai trợ lý nghị sĩ còn hồi âm cho tôi. Một người mà tôi đọc được rằng có khuynh hướng thân Nga — tôi không muốn dính dáng gì đến một người như vậy. Người còn lại là phía một nghị sĩ Cộng hòa Séc, người chúc tôi thành công với dự án, nhưng khi tôi đề nghị ông ấy lập bản kê khai tài sản trong hệ thống thì cuộc trao đổi cũng chìm vào im lặng.

32 Những tham vọng chính trị

Tôi bắt đầu hiểu rằng dự án không có cơ hội phát triển nếu chính tôi không làm gương và cho người khác thấy hoạt động chính trị thực sự trung thực phải được tiến hành như thế nào: bằng lẽ thường mộc mạc, với sự minh bạch hoàn toàn, và điều không kém quan trọng là trên phạm vi toàn cầu.

Vì thế, tôi quyết định thành lập một đảng chính trị, trước mắt ít nhất là dưới hình thức không chính thức, dựa trên ba trụ cột vừa nêu.

Trụ cột thứ nhất — lẽ thường

Trụ cột thứ nhất được thể hiện trong một văn bản mô tả cách đảng mới sẽ tiếp cận từng vấn đề xã hội đang được quan tâm. Với một số điều được viết trong đó, tôi đã suy nghĩ suốt cả cuộc đời. Tôi cố gắng đưa vào những luận điểm ấy tất cả sự khôn ngoan mà mình từng tiếp nhận trong đời. Tôi không nghĩ có thể tiếp cận những vấn đề được đề cập một cách hợp lý hơn những gì đã viết trong văn bản ấy. Trong đó, tôi cũng tính đến thực tế rằng có những việc một con người bình thường đơn giản không thể phân định đúng đắn nếu không có bộ máy hỗ trợ. Vì vậy, tôi đề xuất thành lập một hội đồng toàn cầu chịu trách nhiệm về những vấn đề đạo đức trong đời sống chung của nhân loại mà thoạt nhìn rất khó giải quyết. Các kết luận của hội đồng ấy cần có tính ràng buộc đối với mọi chính phủ trên thế giới. Bởi một khi hội đồng đã thống nhất về điều gì, đó sẽ là một nhận định có thẩm quyền chuyên môn cao hơn nhiều, được hậu thuẫn bằng toàn bộ uy tín và nguồn lực mà hội đồng có trong tay; hơn nữa, nó sẽ vô tư, khách quan và không bị chủ nghĩa dân túy chi phối. Chẳng hạn, một vấn đề mà bản thân tôi sẽ đưa ra trước hội đồng ấy là liệu có nên cho những người có xu hướng tính dục khác nhận con nuôi hay không, và nếu có thì trong những điều kiện nào.

Bởi không một chính trị gia nào có thể chỉ ngồi sau bàn giấy mà quyết định hợp lý một vấn đề như thế. Muốn xây dựng phương pháp xác định khi nào và trong hoàn cảnh nào nên hay không nên cho các cặp đôi cùng giới nhận con nuôi, cần nghiên cứu sâu một số lượng lớn trường hợp nhận nuôi có kết quả tốt lẫn không tốt. Chỉ sau khi khảo sát nhiều trường hợp thành công và thất bại như vậy, mới có thể xây dựng phương pháp quyết định cách xử lý trong từng hoàn cảnh. Quy trình ấy có thể bao gồm đánh giá tâm lý, đánh giá về tính dục đối với những người dự định làm cha mẹ, và có thể cả những thủ tục dài dòng khác mà người xin nhận con nuôi không cảm thấy dễ chịu. Nhưng nếu mong muốn xây dựng một gia đình gần như trọn vẹn của cặp đôi ấy là chân thành và nghiêm túc, họ sẽ không ngại trải qua quy trình đó. Việc một chính trị gia ngồi sau bàn giấy và quyết định theo cảm tính rằng ai đó không có quyền có một gia đình trọn vẹn chỉ vì xu hướng tính dục của họ là biểu hiện của lối đơn giản hóa thô sơ và chủ nghĩa dân túy, những thứ không có chỗ trong một xã hội hiện đại.

Một ví dụ khác về cách tiếp cận khác thường là quan điểm đối với người di cư và sự di cư. Tôi nghĩ rằng may mắn được sinh ra ở một khu vực phát triển của thế giới không chỉ đi kèm quyền lợi mà còn cả nghĩa vụ. Một trong những nghĩa vụ đó là từ hoàn cảnh thuận lợi của mình, đưa tay giúp đỡ một con người khác khi cần thiết. Những vấn đề thường gặp ở người di cư, chẳng hạn hòa nhập xã hội kém, sẽ dễ giải quyết nhờ Tiền minh bạch. Ở đất nước mới, người di cư ở vị thế của một vị khách và phải tuân theo những quy tắc của quê hương mới. Nếu không, quốc gia tiếp nhận có quyền từ chối họ. Một trong những quy tắc như thế có thể là yêu cầu người di cư chịu mức minh bạch tài chính nghiêm ngặt nhất trong Tiền minh bạch. Điều ấy có nghĩa là mọi giao dịch kinh tế của người đó đều nằm dưới sự theo dõi sát sao của những người xung quanh. Ngay khi họ mua một

khẩu súng hơi để bắn chim sẻ, những người xung quanh sẽ kêu lên và họ sẽ phải giải thích. Những người di cư được quản lý theo cách ấy sẽ là những người di cư tốt nhất trên thế giới.

Những lý do khác để ủng hộ di cư, như sự suy giảm dân số, vốn đã được biết đến rộng rãi. Nhưng tôi không định viện đến chúng, bởi tôi nghĩ hành tinh này, nhất là sau khi khoa học giải quyết được vấn đề bất tử của con người, sẽ phải đối mặt với điều trái ngược với suy giảm dân số. Nếu con người không còn chết vì bệnh tật hay tuổi già, hành tinh sẽ phải giải quyết tình trạng quá tải dân số, chứ không phải thiếu người.

Trụ cột thứ hai của đảng chính trị — sự minh bạch sâu rộng

Trụ cột thứ hai, sự minh bạch sâu rộng, sẽ dựa rất nhiều vào dự án Tiền minh bạch. Mỗi thành viên của đảng mới sẽ phải lập bản kê khai tài sản chuyên sâu trong dự án, và bản kê khai ấy phải được toàn thể công chúng xác minh, hoặc ít nhất là những người đáng tin cậy xung quanh chính trị gia đó. Tôi nghĩ nếu dự án chứng tỏ được hiệu quả, sẽ hợp lý khi cân nhắc xây dựng luật buộc các chính trị gia đang hoạt động công khai phải cập nhật thông tin tài sản trong dự án. Hơn nữa, các chính trị gia cần tham gia dự án suốt đời, kể cả sau khi rời chính trường, để có thể nhận ra những dòng dịch chuyển tài sản bất thường, dù chúng chỉ xuất hiện sau khi họ không còn làm chính trị. Mục tiêu lâu dài của dự án là tất cả mọi người đều tham gia, chứ không chỉ các chính trị gia. Bởi chỉ khi ấy tác dụng của nó mới bộc lộ đầy đủ. Tuy nhiên, ít nhất trong thời gian đầu, nhiều người sẽ không đồng tình với điều đó. Trước hết cần kiểm chứng những tác động tích cực của dự án. Lựa chọn đầu tiên rõ ràng cho thử nghiệm này là các chính trị gia và những người được trả lương bằng tiền công, bởi ở họ, điều quan trọng nhất là chứng minh được mình không thể bị mua chuộc. Rõ ràng từ đầu dự án sẽ gặp nhiều lỗi nhỏ và thiếu sót, nhưng tôi hy vọng nhóm của mình sẽ có mặt để khắc phục chúng, đưa dự án tiến theo hướng mong muốn.

Trụ cột thứ ba — tính toàn cầu

Sau khi thương mại và đời sống kinh tế trên hành tinh đã toàn cầu hóa, đã đến lúc chính trị cũng phải toàn cầu hóa. Thật đáng xấu hổ khi ở thời đại nhân loại đã số hóa hoạt động nhận thức bằng việc tạo ra trí tuệ nhân tạo, chúng ta vẫn chưa có một cơ quan đại diện chính trị chính thức cho toàn hành tinh. Liên Hợp Quốc trên thực tế hầu như không có quyền lực chính trị thực sự nào, và chính sự bất lực ấy cho phép các chính trị gia ở từng quốc gia làm theo ý mình. Việc trong thế kỷ XXI vẫn tồn tại những cuộc chiến giữa các dân tộc hay các nhóm dân cư là điều đáng hổ thẹn.

Một lực lượng chính trị hiện đại hướng đến sự thống nhất của nhân loại cần hoạt động theo những nguyên tắc tương tự các công ty toàn cầu, chẳng hạn Mc Donalds. Cũng như tại một trụ sở trung tâm của Mc Donalds, các sản phẩm được phát triển rồi đem bán trên khắp thế giới, một đảng chính trị toàn cầu cũng cần có trụ sở trung tâm, nơi tạo ra những sản phẩm chính trị tốt nhất có thể. Với mỗi vấn đề hiện tại cần lời giải, trung tâm của đảng toàn cầu sẽ nhận lấy trách nhiệm và chuẩn bị phương án giải quyết tốt nhất có thể, dựa trên lẽ thường, kiên quyết chống dân túy và đi thẳng vào thực chất. Vì các chính trị gia của đảng tại từng quốc gia phải tuân theo lập trường của trung tâm khi hoạt động chính trị, sự cám dỗ của chủ nghĩa dân túy và lối ứng biến không mong muốn sẽ bị hạn chế. Khi trên thế giới xuất hiện một vấn đề, một nhóm chuyên gia giỏi nhất trong lĩnh vực đó cần cùng ngồi lại và xác định cách giải quyết. Nhóm ấy phải luôn đưa ra giải pháp hợp lý nhất có thể, có tính ràng buộc đối với các chính trị gia địa phương. Nhờ đó sẽ tránh được việc thừa thãi là cứ phải phát minh lại bánh xe: ở cấp địa phương, chỉ cần tiếp nhận cách giải quyết từ trung tâm. Và những giải pháp ấy sẽ do những bộ óc giỏi nhất trên hành tinh trong từng lĩnh vực xây dựng, không có thứ chủ nghĩa dân túy không mong muốn và luôn phù hợp với lẽ thường.

Về sau, khi đã xây dựng được đầy đủ cơ cấu của các đảng ở địa phương, việc hình thành lập trường thống nhất sẽ chuyển từ trung tâm sang một hội đồng nội bộ, gồm những nhân vật hàng đầu của đảng tại từng chi nhánh địa phương. Hội đồng ấy sẽ giống như một bộ não nằm trong bộ não của hành tinh.

Theo tôi, cách vận hành thế giới như vậy chính là điều được gọi là Trật tự thế giới mới. Trong các thuyết âm mưu, Trật tự thế giới mới được mô tả như một nền độc tài đen tối nhằm nô dịch nhân loại. Nhưng tôi nghĩ sự thật hoàn toàn ngược lại. Trật tự thế giới mới thực chất là một phương thức vận hành mới của nhân loại về kinh tế, xã hội và chính trị. Một phương thức trong đó chìa khóa để loài người chung sống công bằng và chính đáng là một hệ thống xã hội được xây dựng trên nền tảng dân chủ tự do, đồng thời mở rộng bằng mức độ minh bạch gần như hoàn toàn của các dòng dịch chuyển tiền bạc và tài sản. Tôi nghĩ sự thay đổi trật tự ấy là điều tất yếu để nhân loại, ngay cả trong thời đại công nghệ hiện nay, vẫn có thể phát triển tương đối an toàn và tiếp tục lớn mạnh.

33 Những mẩu viết từ blog cá nhân

Diebus solitudinis

Những ngày cô độc, hay Không gì khác còn quan trọng.

Khi tâm trí trong ngần của chính mình thôi thúc bạn hành động sáng suốt.

Khi một mình như chiếc chân trái, bạn biết đâu đó còn có chiếc chân phải.

Chúng ta là những con người bên bờ sông, phải chăng họ đã biết điều ấy từ bao đời?

Dòng sông dẫu sao cũng phải có hai bờ. Tôi vui lòng trần truồng bước xuống.

Trở về thời mẹ của mẹ làm phép rửa tội. Và lấy đức tin thánh hóa cuộc đời.

Trong đền thánh, nỗi mất mát lớn lao ấy, tận đáy hồn tôi chẳng trả giá mà không có đền đáp.

Sự trong ngần mãnh liệt của những dòng này dệt vào tim một nguồn nước sống.

Nhân danh Cha, Thánh Thần, Con — con mắt pha lê thu lấy sự thật.

Trong tấm gương ấy, thật trong ngần, những hình ảnh chắc chắn hóa thành sự sống.

Và cũng thế, chính bạn, trong giây phút này, đã trở nên sống động.

Katka Knechtová — Chậm lại — một cuộc đối thoại lạ lùng

Nàng: Theo một điều huyền thoại, đến những khu vườn không có thập giá.

Anh đang điên cuồng lao về đâu, em không theo kịp anh.

Chậm lại — anh đi quá nhanh, em chỉ cảm được bằng giác quan thứ sáu.

Em chóng mặt.

Em vội vã bên anh, đã quá chán những khoản phạt vô ích.

Em có nên sợ không?

Chàng: Không, em yêu, chắc chắn em chẳng cần phải sợ.

Dẫu có lẽ sợ một chút cũng chẳng hại gì.

Một điều tuyệt đẹp đang thành hình.

Một xứ sở, hay có lẽ cả thế giới, nơi không còn bất cứ đau thương nào.

Một thế giới nơi con người thở tự do.

Một thế giới nơi con người trẻ mãi.

Một thế giới nơi con người làm điều mình thực sự yêu thích.

Người này sáng tác nhạc, người kia phát kem ở quảng trường.

Người thứ ba dành cả đời nuôi dạy các con.

Để cảm nhận rõ hơn thời gian bay đi thế nào.

Chỉ phải hứa trước bàn thờ rằng sẽ cùng mẹ chúng thành đôi mẫu mực cho đến khi các con vừa trưởng thành.

Một thế giới nơi các giá trị không còn được đo bằng tiền, nơi hạnh phúc con người được gìn giữ bằng lòng thành thật.

Nơi không còn một chứng bệnh nào, nơi loài người thoát khỏi ách nô dịch.

Một thế giới không còn thiếu thốn, nơi con người chỉ dành sức lực cho những điều thật sự có tình yêu —

gia đình, hạnh phúc, đức tin, và những điều đem lại ý nghĩa cho mình.

3 thách thức căn bản của nhân loại ngày nay và câu trả lời của tôi

3 thách thức của thời đại mà tôi quyết định dành sức lực để giải quyết. Từ thay đổi những quy tắc của xã hội, qua sự sống vĩnh cửu, đến tiến bộ trong bản thể luận về sự hiện hữu.

Thách thức số 1 — Một thay đổi nhỏ trong những quy tắc vận hành xã hội, tạo tác động lớn đến hiệu quả chung sống của con người: đưa Tiền minh bạch vào thực tiễn

Trong công việc, tôi là một lập trình viên. Trong lập trình, có một chuyện khá phổ biến: sau khi tạo ra một chức năng cho khách hàng và mọi thứ đã hoạt động đúng như yêu cầu, bạn suy nghĩ lại về toàn bộ vấn đề. Nhưng lần này, bạn đã có tất cả những kinh nghiệm mà khi bắt đầu mình chưa có, và nếu hoàn cảnh cho phép, bạn sẽ lập trình lại toàn bộ, với một cách tổ chức chặt chẽ hơn nhiều so với lần đầu. Bởi bạn đã biết những khó khăn nào đang chờ mình trong quá trình giải quyết vấn đề, hệ thống phải xử lý những ngoại lệ nào, vân vân. Quá trình ấy được gọi là tái cấu trúc mã, hay refactoring. Và lần gần nhất có người thực hiện quá trình tái cấu trúc ấy với cái nhìn bao quát toàn bộ cách vận hành xã hội là khi Chúa Giêsu Kitô làm điều đó cách đây 2000 năm. 2000 năm đã trôi qua, và trong suốt thời gian ấy không ai suy nghĩ về một cách thức tốt hơn, có hệ thống hơn để xã hội loài người vận hành. Những lời của Đức Kitô: “Ai trong các ông sạch tội thì cứ lấy đá mà ném người phụ nữ này trước đi” và “Tất cả những gì các con muốn người khác làm cho mình, thì chính các con cũng hãy làm cho họ” là một bước tiến so với Mười Điều Răn của Moses. Nhưng từ thời Đấng Nazareth, các quy tắc xã hội ít nhiều đã tự phát triển theo quán tính. Điều tôi muốn nói là có lẽ sau 2000 năm tích lũy kinh nghiệm, đã đến lúc lùi lại một bước để tìm cách đề xuất xã hội loài người có thể vận hành tốt hơn như thế nào. Lần đầu tiên tôi nhận ra câu trả lời cho việc xã hội loài người trong thiên niên kỷ thứ ba nên có hình hài ra sao là trong tác phẩm của nhà văn Mỹ Neale Donald Walsch, cuốn Đối thoại với Thượng đế 2. Tôi đọc cuốn sách vào giữa thập niên 90, khi chủ nghĩa Mečiar đầy hỗn loạn và cuộc tranh giành những tài sản vừa được tư nhân hóa đang hoành hành ở Slovakia. Về nguyên tắc, toàn bộ ý tưởng hết sức đơn giản. Theo tác giả, trong những xã hội phát triển — tức những xã hội mà không ai muốn có được điều gì bằng cách làm thiệt hại người khác — tiền bạc đơn giản là hoàn toàn minh bạch và có thể nhìn thấy. Nói cách khác, mọi người trong xã hội đều có thể tìm hiểu và kiểm tra bất cứ lúc nào xem ai có bao nhiêu tiền, có những tài sản gì, các dòng tiền ra sao, vân vân. Là người làm tin học, tôi hiểu rằng điều này có thể được thực hiện bằng cách đưa vào sử dụng một hệ thống ngân hàng chứa những thông tin ấy, có khả năng cung cấp chúng, đồng thời là trung tâm thanh toán bù trừ của toàn xã hội. Nếu trong đầu bạn nảy ra cả nghìn lý do vì sao điều đó không thể hoạt động, trước hết hãy thử ghé qua https://viditelnepeniaze.sk; tôi đã phân tích ý tưởng ở đó từ trái sang phải, từ trên xuống dưới. Bạn cũng có thể đăng ký nhận bản tin bằng email. Với tôi, bản tin là thước đo quan trọng cho biết mình có thành công hay không trong việc tiếp cận công chúng.

Để khép lại phần này, tôi nghĩ việc chuyển toàn xã hội sang một hệ thống tài chính minh bạch, nơi tiền bạc, tài sản và những dòng dịch chuyển của chúng hoàn toàn có thể nhìn thấy, có lẽ không chỉ là điều giúp nhân loại vận hành tốt hơn mà thậm chí còn là một sự cần thiết. Bởi nó cho phép thiết lập các cơ chế giám sát tại những điểm nhạy cảm của xã hội, nơi việc bảo vệ có thể mang tính sống còn nhưng chủ nghĩa tư bản truyền thống lại hoàn toàn không giải quyết. Ví dụ rõ nhất tôi nghĩ đến là nhờ Tiền minh bạch, chúng ta có thể kiểm soát tốt hơn nhiều những gì thực sự diễn ra trong các phòng thí nghiệm sinh học có khả năng, chẳng hạn, phát triển một loại virus chết người mới.

Thách thức số 2 — Tiến bộ y học dẫn đến khả năng chữa mọi bệnh tật, kể cả tuổi già: đạt tới sự sống vĩnh cửu

Theo tôi, cơ hội kinh doanh lớn nhất của thời đại này không phải xe điện tự lái, mà là điều đáp ứng nhu cầu của mỗi con người một cách riêng tư và sâu kín hơn nhiều so với một món vật chất thời thượng. Tiến bộ trong tất cả các ngành khoa học đang soi sáng một con đường mà sớm hay muộn sẽ trở thành hiện thực. Tôi muốn nói đến tiến bộ y học. Nhưng không chỉ trong việc chữa bệnh. Từ khả năng chữa khỏi bất kỳ căn bệnh nào đến việc đảo ngược cả những quá trình sinh học trong cơ thể con người chỉ còn một bước nhỏ: nghĩa là chặn lại quá trình lão hóa, hoặc thậm chí trực tiếp quay ngược đồng hồ sinh học của con người.

Là người làm tin học, tôi nhìn thấy tiềm năng ứng dụng khổng lồ của công nghệ phần mềm trong việc giải quyết vấn đề liên quan đến từng con người này. Bởi vấn đề của y học nằm ở khả năng nhận phản hồi. Trên thực tế, bác sĩ không bao giờ có thể nói với bạn chắc chắn 100 % rằng cơ thể bạn sẽ thực sự phản ứng thế nào với một loại thuốc. Càng không thể nói được bạn sẽ gặp những tác dụng phụ gì nếu dùng nó liên tục suốt 10 năm. Các mô hình cơ thể bằng phần mềm có thể giải quyết vấn đề ấy. Một mô hình phần mềm của cơ thể người là hệ thống có thể tính toán một bộ phận cơ thể sẽ phản ứng ra sao trong những điều kiện bên ngoài nhất định. Việc ảo hóa cơ thể người như thế sẽ trở thành Chén Thánh của y học. Nhờ khả năng thử nghiệm cách cơ thể phản ứng với những hóa chất hay phương pháp điều trị khác nhau, các bác sĩ sẽ có trong tay công cụ giúp họ kiểm soát hoàn toàn từng tế bào của cơ thể người.

Ai cũng hết sức quan tâm đến sức khỏe của bản thân, và bất kỳ bước tiến nào trong lĩnh vực này cũng sẽ được đền đáp bằng thành công kinh doanh to lớn. Thậm chí có thể chúng ta sẽ đạt được trí tuệ nhân tạo tổng quát sớm hơn bằng cách cố gắng mô phỏng hóa học và các quá trình trong não người, thay vì xây dựng mạng nơ-ron nhân tạo.

Để gắn kết luận của thách thức này với tiêu đề chung của bài viết, tôi nghĩ rằng nếu ở bước đầu tiên tôi kiếm được đủ tiền để tài trợ cho nghiên cứu của thách thức thứ hai, dù nghiên cứu ấy có kéo dài vài chục năm, thì có thể hiện thực hóa thách thức này. Tôi hiểu rằng bất kể có tôi hay không, những doanh nhân tài giỏi cũng sẽ nắm lấy cơ hội ấy. Tuy nhiên, nếu tôi tiếp cận toàn bộ vấn đề một cách có hệ thống và luôn hướng mắt về mục tiêu, chắc chắn có thể rút ngắn quá trình được vài năm. Đối với những người cùng thế hệ với tôi, đó có thể là khác biệt giữa sống và chết. Xin sửa lại: khác biệt giữa sự sống vĩnh cửu và cái chết.

Tôi nghĩ có thể hiện thực hóa toàn bộ ý tưởng trong vòng 20 năm, theo cách tương tự việc đọc bộ gen người. Vào thời điểm chuyển giao thiên niên kỷ, chi phí đọc bộ gen của một cá nhân được ước tính là một tỷ đô la. Hai mươi năm sau, dịch vụ giải trình tự gen được cung cấp thương mại với giá 1000 euro. Điều tôi mô tả quả là nhiệm vụ khó hơn một bậc độ lớn, nhưng lại có thể thực hiện bằng những công nghệ mới hơn 20 năm.

Thách thức số 3 — Tiến bộ trong bản thể luận về sự hiện hữu: đạt được bằng chứng chắc chắn 100 % rằng thế giới bên ngoài và những người xung quanh cũng có thật như chính tôi, giải quyết vấn đề cô độc

Thách thức này chạm đến một đặc tính của cuộc sống và sự hiện hữu mà theo tôi vừa là lời nguyền lớn nhất, vừa là phúc lành lớn nhất của con người và của sự hiện hữu tự thân. Tôi đoán ít người sẽ hiểu đoạn này. Phần lớn những người cùng trang lứa với tôi đang bận tối mắt chăm lo cho những người phụ thuộc vào họ — tôi muốn nói đến việc làm cha mẹ. Khi có những mối lo ấy, đến cuối ngày người ta chỉ mừng vì đã xoay xở xong, và mọi suy tư kiểu này về sự bất tử của con bọ cánh cứng hẳn sẽ có vẻ vô nghĩa và thừa thãi. Tuy nhiên, tình hình sẽ thay đổi mạnh mẽ nếu thách

thức thứ hai thực sự được giải quyết và con người sống lâu không giới hạn. Con cái sẽ lớn lên và ra đi; thậm chí, vì nguồn lực hữu hạn của hành tinh, có thể con người sẽ không được sinh con không hạn chế như hiện nay. Sau khi vượt qua giai đoạn đầu của cuộc đời, người ta sẽ chỉ hiếm khi có thêm con. Họ sẽ có nhiều thời gian hơn để tự suy xét và quan sát thế giới bên trong mình.

Vì phần này của bài viết rất có thể mang tính cá nhân quá mức, có lẽ tôi nên trình bày hoàn cảnh riêng của mình để làm rõ góc nhìn ấy. Tôi 42 tuổi, bị buộc chặt vào xe lăn vì bệnh đa xơ cứng, và có khả năng căn bệnh vẫn chưa nói lời cuối cùng. Trong hoàn cảnh như thế, hẳn tôi phải hơi điên mới có đủ can đảm lập gia đình. Điều tôi đang cố giải thích là hoàn cảnh riêng của tôi khá đặc biệt, và có lẽ tôi cũng suy nghĩ về những điều mà tâm trí con người bình thường hiếm khi đi tới.

Con người có được sự chắc chắn tuyệt đối 100 % về rất ít điều. Một trong những điều thuộc danh sách đặc biệt ấy là câu nói của René Descartes: “Tôi tư duy, nên tôi tồn tại.” Bởi nếu logic cơ bản có hiệu lực, thì từ điều mà một người đang trực tiếp trải nghiệm — tức là mình đang tư duy — tất yếu suy ra rằng người ấy phải là một thực thể có thật, vì họ đang tạo ra tư duy. Phần lớn những điều khác trong cuộc sống cách rất xa sự chắc chắn mà một người có về sự hiện hữu của mình. Tri giác của con người và thực tại có thể cách xa nhau như cảm nhận của người chỉ nhìn thấy những cái bóng trong hang động nổi tiếng của Plato. Một người chỉ có thể biết về môi trường xung quanh qua những gì giác quan truyền đến. Chẳng hạn, nếu tri giác có khiếm khuyết — như bị mù màu — bạn sẽ không bao giờ hiểu được người có thị giác bình thường nhìn thế giới như thế nào. Về lý thuyết, thế giới bên ngoài có thể hoàn toàn không có thật; chỉ cần nó hiện ra như có thật trước các giác quan của bạn là đủ. Nói cách khác, con người không có bằng chứng nào về môi trường xung quanh; tất cả những gì quanh họ có thể không có thật, chỉ cần các giác quan liên tục đánh lừa họ. Tôi nghĩ bước nhảy lớn nhất về chất trong nhận thức mà một người có thể trải qua là đạt được sự chắc chắn có cùng phẩm chất với hiểu biết rằng mình đang hiện hữu: sự chắc chắn rằng những gì mình quan tâm trong thế giới bên ngoài cũng thực sự có thật như chính mình. Nếu tôi đạt được sự chắc chắn ấy về thế giới bên ngoài, tôi sẽ chỉ ngồi xuống và khóc suốt ba ngày vì nhẹ nhõm. Thật vô cùng đáng sợ và buồn bã khi chúng ta không hề chắc chắn ngay cả về sự hiện hữu của những gì mình quan tâm nhất.

Ở phần mở đầu thách thức này, tôi đã viết rằng việc con người không chắc chắn về thế giới xung quanh vừa là lời nguyền lớn nhất, vừa là phúc lành của họ. Là phúc lành bởi nếu khoa học tiến bộ trong vấn đề này, có lẽ chúng ta sẽ đến một thời điểm mà danh tính của tâm trí, nói theo một cách nào đó, có thể bị chiếm đoạt. Hiện nay, dù có một tỷ phú, người ấy cũng không bao giờ ăn được một tỷ chiếc hamburger rồi hưởng tổng lợi ích tương đương với lợi ích cộng lại của một tỷ người, mỗi người ăn một chiếc. Nếu có thể, nói theo cách ấy, chiếm đoạt tâm trí của người khác và nhờ đó đạt được sự chắc chắn rằng người ấy có thật như chính bạn, có lẽ bạn sẽ có thể trải nghiệm cộng dồn những khoái cảm của những người mà tâm trí đã bị mình chiếm đoạt. Vì thế, tiến bộ khoa học như vậy có thể là một con dao hai lưỡi.

Kết luận

Tôi đã mô tả ba thách thức mà tôi quyết định dành sức lực để giải quyết, nếu còn chút sức và ý chí. Tôi đã âm thầm suy nghĩ về thách thức thứ nhất từ giữa thập niên 90. Khoảng một năm trước, tôi bắt đầu thực hiện những bước cụ thể để đưa Tiền minh bạch vào thực tiễn: lập một trang web dành cho ý tưởng và phát triển phần mềm có thể làm nền tảng vận hành hệ thống Tiền minh bạch. Thách thức thứ hai tiếp nối thành công tiềm năng của thách thức thứ nhất. Nếu tạo được bước đột phá về tài chính với thách thức đầu tiên, tôi sẽ đầu tư phần nguồn lực sẵn có cần thiết vào việc phát triển các mô hình phần mềm của cơ thể người.

Thách thức thứ ba là thách thức duy nhất mà đến nay vẫn chưa nhìn thấy ánh sáng cuối đường hầm. Nó phụ thuộc vào tiến bộ khoa học không thể dự đoán, có thể đã ở ngay trước mắt, cũng có thể còn cách hàng thiên niên kỷ. Nhưng một người sống ở thế kỷ XVIII hẳn cũng sẽ đánh giá như vậy về các chức năng của điện thoại di động và internet ngày nay.

Nghiệp vận hành như thế nào

Theo tôi, để hiểu một số điều trong cuộc sống vận hành ra sao, điều cốt yếu là hiểu nghiệp vận hành trong đời sống như thế nào. Không phải có một ông lão ngồi trên đám mây giữa trời, ghi vào sổ ai đã làm điều xấu hay điều tốt gì cho ai vào lúc nào, rồi đến những dịp nhất định lại trừng phạt người ta tương ứng với hành động trong quá khứ của họ.

Tôi nghiêng về ý nghĩ rằng ngay cả trong cơ chế quay trở lại như boomerang này của cuộc sống, nhận thức của chúng ta từ ngôi thứ nhất cũng có ảnh hưởng lớn hơn nhiều. Chính chúng ta và ý thức của mình biết rất rõ mình đã làm điều tốt hay điều xấu gì cho ai, vào lúc nào. Nếu cán cân của chúng ta nghiêng về phía tiêu cực, tiềm thức sẽ thu hút những điều xấu vào cuộc sống, và ngược lại.

Chẳng hạn, nếu trong đời xảy ra một việc tiêu cực — như thực hiện việc đình chỉ thai nghén — thì dù ở thời điểm quyết định làm điều đó, người ta nghĩ rằng mình đã chuẩn bị tinh thần để đối diện với hậu quả, về lâu dài suy nghĩ ấy có thể hóa ra là một giả định sai lầm, với những hệ quả thảm khốc. Bất kể chúng ta coi việc chấm dứt sự sống của một thai nhi là một lỗi lầm ngang với việc giết một người đang sống, hay đơn giản chỉ là kết thúc không để lại hệ quả đối với sự sống của một khối vật chất sinh học chưa thành hình, thứ sẽ phá hủy cuộc đời mình nếu không làm như vậy, thì về sau, có thể chúng ta sẽ gặp những hoàn cảnh khiến cách nhìn thay đổi. Thậm chí, khả năng điều đó không xảy ra còn khá thấp. Từ một góc nhìn nhất định, phá thai có thể bị coi là tội ác nặng hơn nhiều lần so với giết một người khác. Bởi có thể nhìn nó như việc giết chính đứa con của mình. Để nói rõ điều tôi muốn diễn đạt: chỉ riêng khả năng nhìn nhận nó như hành vi giết con mình đã đủ để phá hủy cuộc đời với sự chắc chắn không thể sai lệch. Trong đời, tôi từng có quan hệ gần gũi với bốn người đã làm một việc tương tự. Ba người trong số họ bị những hậu quả ấy làm tê liệt đến mức đánh giá sai cả những tình huống hết sức đơn giản và biến cuộc sống của những người xung quanh thành địa ngục. Một người như thế dường như có một bức tường khổng lồ chắn trước mắt, ngăn họ nhìn thế giới một cách khách quan. Bởi bất cứ điều gì họ làm đều chủ yếu bị chi phối bởi việc đưa vào những yếu tố hoàn toàn lạc đề, mà mục đích chính là bằng cách nào đó biện minh cho lỗi lầm họ đã phạm đối với sự sống.

Để khép lại, thực hiện một việc như phá thai là điều có thể tác động tiêu cực một cách căn bản đến cuộc đời. Dù từ thời điểm hiện tại, nó có thể có vẻ là một lựa chọn tốt, thực tế, giúp ngăn sự sụp đổ của cuộc sống tiện nghi. Trong phần lớn trường hợp, đó là một giao kèo với quỷ dữ, qua đó người ta, nói một cách nào đó, từ bỏ lương tâm thanh thản để đổi lấy một cuộc sống có vẻ dễ chịu. Điều này cần được giải thích sâu sắc như một yêu cầu bắt buộc, đặc biệt với những phụ nữ trẻ đang có ý định làm như vậy. Một biện pháp hữu hiệu nhằm làm rõ tác động tiềm tàng có thể là, chẳng hạn, yêu cầu họ dành một khoảng thời gian ở khoa sơ sinh của bệnh viện. Nếu sau khi đã được giải thích kỹ về những điều có thể xảy ra và tiếp xúc với sự sống mới tại khoa sơ sinh, người phụ nữ vẫn giữ nguyên quyết định, thì có lẽ lý do của cô ấy nghiêm trọng đến mức cần được tôn trọng.

Suy ngẫm về sự cần thiết phải hữu hạn của vũ trụ

Suy ngẫm này còn cách rất xa một chứng minh chặt chẽ, nhưng tôi vẫn nghĩ trong dòng tư tưởng của nó sẽ xuất hiện những điều hữu ích để biết.

Albert Einstein từng nói rằng vũ trụ và sự ngu ngốc của con người đều vô hạn, nhưng ông không chắc về điều thứ nhất. Trong bài viết này, tôi sẽ thử đưa ra bằng chứng rằng Einstein đã sai trong trường hợp vũ trụ.

Hãy tưởng tượng vũ trụ thật sự vô hạn. Khi ấy, tại bất kỳ điểm nào của nó, ta có thể nói rằng cách đó một tỷ tỷ lần một tỷ tỷ năm ánh sáng tồn tại một hành tinh Trái Đất 2, và trên đó có một Peter Boško2. Nếu không tồn tại ở khoảng cách một tỷ tỷ lần một tỷ tỷ năm, thì anh ta có thể tồn tại xa hơn một tỷ tỷ lần một tỷ tỷ lần một tỷ tỷ năm nữa. Nếu vũ trụ vô hạn, khả năng tiếp tục đẩy xa cuộc tìm kiếm Boško 2 của chúng ta cũng vô hạn và vì thế tất yếu sẽ thành công. Thành công vô hạn lần. Nhưng Peter Boško 2 sẽ có trình độ công nghệ phát triển đến mức từ khoảng cách ấy có thể gửi 500 EUR vào tay tôi ngay khi tôi chìa tay ra lúc này. Bạn có thấy chúng ta đang đi đến những điều phi lý nào không? Peter Boško 2 mà tôi mô tả không tồn tại, bởi vừa rồi chẳng có tờ 500 euro nào rơi vào tay tôi.

Để làm rõ vấn đề, cần nói rằng chứng minh này ngầm sử dụng hai giả định:

Tôi coi vũ trụ vô hạn là một vũ trụ trong đó sự phân bố vật chất như chúng ta biết ở phần vũ trụ nhìn thấy được mà ta quan sát cứ lặp lại không ngừng. Sự phân bố vật chất trong đó phải mãi mãi ít nhiều mang tính ngẫu nhiên và cho phép hình thành những thiên hà, hệ sao như chúng ta biết. Nhưng nếu, chẳng hạn, vũ trụ chỉ giống phần chúng ta quan sát đến một khoảng cách nhất định, dù rất lớn, và bên ngoài ranh giới ấy chỉ còn không gian trống rỗng, thì tôi coi vũ trụ như vậy là hữu hạn.

Giả định thứ hai là với trình độ công nghệ đủ cao, về mặt vật lý có thể thực hiện một tác động vật chất qua khoảng cách khổng lồ bằng cách nào đó, chẳng hạn dịch chuyển tức thời một tờ tiền từ khoảng cách bất kỳ đến chỗ tôi. Nếu Peter Boško 2 đầu tiên tồn tại cách đây 10^100 năm ánh sáng nhưng vì chưa đủ phát triển về công nghệ nên không thể gửi tờ tiền cho tôi, điều ấy không ảnh hưởng gì đến chứng minh của tôi, bởi tôi chỉ cần tiếp tục tìm một người khác, người còn sở hữu cả công nghệ cần thiết. Điều duy nhất tôi cần để chứng minh có hiệu lực là về mặt vật lý, một công nghệ cực kỳ tiên tiến nào đó có thể gửi tờ tiền qua khoảng cách bất kỳ.

Vũ trụ không thể vô hạn, bởi yếu tố vô hạn dẫn đến những điều phi lý có thể chứng minh được, chẳng hạn việc gửi một tờ tiền, điều mà rõ ràng không xảy ra. Tuy nhiên, việc gửi tờ tiền chỉ là một ví dụ hiển nhiên vô lý nhằm minh họa những hệ quả vô lý của một vũ trụ vô hạn. Trên thực tế, phạm vi những gì lẽ ra phải xảy ra rộng hơn rất nhiều. Về cơ bản, mọi điều tôi nghĩ đến lẫn không nghĩ đến đều phải xảy ra, không chỉ với tôi mà trong toàn vũ trụ. Nếu vũ trụ vô hạn, mọi điều có thể xảy ra đều phải xảy ra ở khắp nơi. Và đó đã là định nghĩa của sự không hiện hữu. Mà chính điều ấy mới thực sự vô hạn.

Khía cạnh duy nhất trong sự hiện hữu mang thuộc tính vô hạn theo một cách nào đó là việc tôi nhận biết chính mình. Hoặc nếu bạn muốn, là việc những hữu thể có ý thức nhận biết chính mình. Nhưng với họ, tôi chỉ biết điều ấy một cách gián tiếp; còn với bản thân, tôi biết chắc chắn 100 %, bởi nó diễn ra ngay bên trong tôi.

Nhưng chuyện ấy có lẽ để một lần khác.

Kiến trúc hệ thống Tiền minh bạch (VP) — hệ thống ngân hàng minh bạch đầu tiên được bảo đảm bằng blockchain 1

Đã một thời gian kể từ khi tôi đăng trên blog bài viết về việc những đổi mới từ thế giới tiền mã hóa có thể tạo ra thay đổi căn bản trong cách con người đối xử với nhau như thế nào. Nói ngắn gọn, ý tưởng là nếu trong xã hội, ngay cả tiền bạc riêng và tài sản của mỗi người cũng minh bạch ở một mức độ nào đó, thì dần dần điều ấy có lẽ sẽ giúp giải quyết phần lớn những vấn đề nảy sinh từ cuộc tranh giành nguồn lực giữa người với người từ thuở xa xưa.

Trong bài viết hôm nay, tôi muốn bàn về kiến trúc của hệ thống mà mình đang từng bước phát triển, một hệ thống đáp ứng các yêu cầu của cơ chế thanh toán bù trừ minh bạch cho toàn xã hội. Trước hết, cần mở một ô cửa nhỏ về kỹ thuật để nhìn vào thế giới tiền mã hóa.

Thuật toán băm là chìa khóa để chứng minh rằng một số sự việc đúng như những gì bạn đã ghi nhận, và với độ chắc chắn cao, không hề khác đi

Trong thế giới công nghệ thông tin, đặc biệt là lĩnh vực tiền mã hóa, một khái niệm then chốt là thuật toán băm. Phiên bản được sử dụng phổ biến nhất của nó, gọi là SHA256, là một thuật toán mà khi bạn đưa vào một đoạn văn bản ngắn hay thậm chí một tệp tin lớn vài terabyte, nó sẽ tạo ra cho đầu vào ấy một chuỗi dài 64 ký tự, có dạng như sau:

Chẳng hạn, giá trị băm SHA256 của văn bản “Peter” là:

ea72c79594296e45b8c2a296644d988581f58cfac6601d122ed0a8bd7c02e8bf

Nhưng giá trị băm SHA256 của văn bản “Peter1” lại là:

c2a455a6fba64a8aa2dabed5d193a6bd89813376c02ae40b86f56af6473d4323

Như bạn thấy, hai giá trị mà thuật toán trả về hoàn toàn khác nhau và không phụ thuộc vào nhau. Bởi hàm băm hoạt động theo cái gọi là hiệu ứng tuyết lở. Chỉ một bit trong chuỗi đầu vào thay đổi cũng gây ra những biến đổi mạnh mẽ đến mức kết quả cuối cùng hoàn toàn độc lập, dù có thể chúng được tạo ra từ những dữ liệu đầu vào gần giống nhau. SHA256 thống nhất trong toàn bộ thế giới công nghệ thông tin: bất kỳ ai nói với bạn rằng họ đã tính SHA256 của một đầu vào thì kết quả ấy cũng phải giống nhau, ngay cả trên hệ điều hành hay trong ngôn ngữ lập trình hoàn toàn khác. Bởi quy trình thực hiện ở mọi nơi đều như nhau.

Phép băm SHA256 còn có đặc tính sau: khi bạn đưa cho ai đó một kết quả, chẳng hạn giá trị ea72c79594296e45b8c2a296644d988581f58cfac6601d122ed0a8bd7c02e8bf nói trên, nếu không cho họ biết đó là giá trị băm của Peter thì họ không có cách nào biết được. Cách duy nhất là giả định văn bản đầu vào mà bạn đưa vào hàm băm không quá dài và chỉ dùng, chẳng hạn, các ký tự chữ và số, rồi bắt đầu thử. Ví dụ, họ bắt đầu bằng chữ “a”, sau đó thêm b thành “ab”, đưa những đầu vào được tạo như vậy qua hàm SHA256 và so sánh kết quả với giá trị bạn đã cung cấp. Họ sẽ tiếp tục cho đến khi tìm thấy một chuỗi ký tự cho cùng kết quả với giá trị bạn đưa ra. Nói cách khác, nếu bạn tính giá trị băm của văn bản như sau:

```
{
“account_from”:”SK11 1100 0000 0000 2644 5963”,
“account_to”: ”SK15 1100 0000 0000 2677 5968”,
“amount”: 5000,
“currency”:”EUR”
}
```

(Ví dụ này hoàn toàn hư cấu, kể cả những số tài khoản không tồn tại.)

Kết quả sẽ là giá trị:
7b4f22193ad7675da45be8d5e22f042b36cdc78c397f92dd572786dca61b326b. Nếu người ấy muốn

sửa văn bản, chẳng hạn đổi số tiền từ 5000 thành 10000, họ có thể làm điều đó, nhưng rất khó sửa phần còn lại của nội dung giao dịch sao cho vừa có số tiền 10000 như mong muốn thay cho 5000, vừa giữ nguyên giá trị băm của toàn bộ văn bản. Đơn giản là dữ liệu họ đưa vào thuật toán sẽ khác đi, và sẽ mất hàng tỷ năm để tìm ra cách sửa nội dung giao dịch sao cho kết quả của hàm băm vẫn giống ban đầu mà số tiền lại được thay đổi theo ý họ.

Đặc tính này của hàm băm được sử dụng như sau: nếu bạn đưa cho ai đó một văn bản mà họ có thể lấy ở một nơi nào đó, chẳng hạn từ cơ sở dữ liệu giao dịch, đồng thời cho biết giá trị băm của văn bản ấy tại thời điểm nó được tạo ra, thì họ có thể rất nhanh chóng kiểm tra xem văn bản có thay đổi từ lúc bạn tính giá trị băm ban đầu hay không. Và chính thao tác này được coi là bằng chứng rằng dữ liệu chưa thay đổi kể từ thời điểm bạn tính giá trị băm của nó.

Blockchain — hàm băm được tăng lực bằng steroid

Những gì tôi trình bày về blockchain trong bài viết này chỉ chiếm khoảng 10 % những gì khái niệm ấy thực sự bao hàm. Bởi để giải thích kiến trúc VP, như vậy đã là quá đủ.

Không lâu sau khi Bitcoin ra đời, một cơn sốt về blockchain đã xuất hiện. Các công ty được thành lập với mục tiêu chuyên ứng dụng blockchain trong những lĩnh vực khác nhau của thế giới công nghệ thông tin; các nhà tư vấn bắt đầu thêm vào phần mô tả chức danh những danh xưng như chuyên gia blockchain, vân vân. Cuối cùng, ngoài Bitcoin và các loại tiền mã hóa, blockchain hầu như chỉ được ứng dụng ở mức rất hạn chế. Tôi có nghe nói đến một số ứng dụng trong những lĩnh vực cần lưu giữ thông tin mãi mãi, chẳng hạn việc một bệnh nhân đã dùng một loại thuốc nào đó, vân vân.

Vậy thực chất blockchain là gì? Tiền mã hóa giải quyết vấn đề tiền bạc theo một cách độc đáo: đồng tiền không tồn tại trong một hệ thống tập trung duy nhất đặt ở một địa điểm nào đó, mà trên thực tế tồn tại ở bất cứ nơi nào có một máy chủ đang chạy, dù nhỏ, hỗ trợ hoạt động của nó và được kết nối internet. Tuy nhiên, để đồng tiền có thể hoạt động mà không cần một máy chủ tập trung, bạn phải có một thứ giống nhau trên từng máy tính nhỏ nơi đồng tiền ấy vận hành, và thứ đó được cập nhật sau mỗi giao dịch diễn ra ở bất kỳ máy chủ nào khác. Đồng thời, bạn phải giải quyết những tình huống như có người cùng lúc yêu cầu gửi một khoản tiền từ cùng một tài khoản hay ví trên hai máy chủ. Ngoài ra còn có nhu cầu tưởng thưởng bằng cách nào đó cho những người vận hành vô số máy chủ nhỏ nơi đồng tiền mã hóa của bạn tồn tại, cùng những vấn đề khác nữa. Blockchain chính là thứ ít nhiều giống nhau trên các máy chủ nhỏ ấy, chứa từng giao dịch của đồng tiền mã hóa. Blockchain gồm các khối. Từ đó có tên gọi blockchain: chuỗi khối. Các khối chứa những giao dịch đã diễn ra bằng đồng tiền mã hóa. Theo những khoảng thời gian đều đặn, các khối được đóng lại và những khối mới được tạo ra khi có thêm giao dịch. Đóng một khối, ngoài những việc khác, còn có nghĩa là tính giá trị băm của một văn bản như sau hoặc tương tự:

{
“previous_block_hash”:”42ca08014a7e842f8205d3979eb14a95c52bf9ffb41c6752efe7bb08114ba47e”,
“transaction1_hash“:“ fe6bc43fff796742bbee6adebec349a38323aed2de40d848aa9ed1428a451942“,
“transaction2_hash“:“ 0965577d9c0f4316cf83d1be017627e0d180cc616ec9107ac497df84a4158f93“,
“transaction3_hash“:“ b5069c628dd914cc5f04035ced89781c0eb8efb27aed068b0921201598244565“,
…
“transaction900_hash“:“ ffd7236ababd2e21858c548f5a3c5bae1794fde4c358ebfef6dcf4bcf0bb5a05“
}

Chẳng hạn, giá trị băm của toàn bộ nội dung khối này, gồm 900 giao dịch, sẽ là “341cbef34adc7235eee22efde368502f670254b97123fecfcb78ba892e7250b0”. Sau đó, giá trị này được đưa vào trường previous_block_hash khi tạo khối tiếp theo. Nhờ vậy, các khối được liên kết và tạo thành một chuỗi về mặt khái niệm. Ngoại trừ khối đầu tiên, mỗi khối đều có trường

previous_block_hash chứa giá trị băm của khối trước đó. Với khối đầu tiên trong blockchain, người ta đưa vào đó một giá trị như chuỗi văn bản “GenesisBlock”, một từ thể hiện bản chất của khối số không. Đặt giá trị nào vào đó cũng được; nó tuy sẽ ảnh hưởng đến mọi giá trị phía sau, nhưng đối với các thuật toán thì không có gì khác biệt, còn với con người, giá trị băm nào cũng chỉ là một giá trị băm.

Như đã nói, tôi sẽ không phân tích blockchain quá sâu trong bài này, một phần vì chính tôi cũng chưa hoàn toàn rõ một số chi tiết về cách hoạt động của Bitcoin chẳng hạn, và một phần vì điều ấy không cần thiết để hiểu nội dung tôi muốn trình bày.

Trong các hệ thống tập trung, như hệ thống ngân hàng, tiền bạc tồn tại trong một cơ sở dữ liệu khổng lồ. Ở đó, ngân hàng lưu, chẳng hạn, danh sách khách hàng, rồi một bảng chứa các tài khoản của khách hàng, trong đó mỗi tài khoản ghi rõ thuộc về khách hàng nào và có bao nhiêu tiền. Tiếp đó thường là bảng giao dịch, ghi nhận tiền được chuyển từ tài khoản nào sang tài khoản nào, số tiền, loại tiền cùng những thông tin khác.

Có một thời, tôi nghĩ là ở Praha, đã diễn ra hội nghị nơi các nhân vật hàng đầu của giới ngân hàng ngồi lại bàn bạc xem blockchain có ứng dụng nào trong ngành ngân hàng hay không. Kết luận là không: blockchain là một công nghệ quá đặc thù, tuy thoạt nhìn có thể giải quyết những vấn đề giống hệ thống ngân hàng, nhưng lại theo một cách hoàn toàn khác.

Họ đã không tìm ra một tình huống sử dụng nào có thể làm ví dụ cho việc ngân hàng ứng dụng blockchain.

Blockchain trong hệ thống ngân hàng? Chỉ khi bạn cần giành được niềm tin của toàn thế giới

Tuy nhiên, ngân hàng có mối quan hệ đặc thù với khách hàng của mình. Giữa họ tồn tại một niềm tin cơ bản rằng nếu khách hàng gửi 100 EUR vào một ngày, thêm 200 vào ngày hôm sau, thì đến ngày thứ ba có thể rút lại 300 euro của mình mà không gặp vấn đề gì. Nếu ngân hàng thất bại trong một thao tác đơn giản như thế với tiền của khách hàng, họ sẽ nhanh chóng mất uy tín và cả khách hàng. Vì vậy, khách hàng tin chắc rằng để giữ gìn uy tín, ngân hàng sẽ không tùy tiện sửa đổi dữ liệu của họ.

Nhưng tính chất của giải pháp cần thiết sẽ thay đổi khi bạn hình dung mình muốn xây dựng một hệ thống ngân hàng toàn cầu, với mức độ bảo mật đủ để có thể được sử dụng thuận lợi làm hệ thống thanh toán bù trừ toàn cầu cho toàn xã hội. Tự bản chất, một hệ thống như vậy sẽ có nhiều kẻ thù, nhất là nếu nó minh bạch ở một mức độ nào đó. Bởi, như tôi đã nhận ra, sự minh bạch của tiền bạc riêng tư là một khái niệm có nhiều người chống đối. Và ngay cả khi việc gia nhập hệ thống là tự nguyện, nếu nó thành công thì một ngày nào đó cũng sẽ đến lúc nó trở thành cái gai trong mắt những người khó chịu trước sự minh bạch ngày càng tăng. Muốn thành công, hệ thống ấy cần có cơ chế chứng minh rằng dữ liệu bên trong thực sự đúng như nó phải là, và không ai sửa đổi chúng theo hướng có lợi hay bất lợi cho bất kỳ người nào.

Đây chính là lúc blockchain bước vào vấn đề và cung cấp công cụ để có thể giải trình từng giá trị một trong hệ thống. Nói cách khác, bất kỳ sự việc quan trọng nào diễn ra trong hệ thống cũng phải được đưa vào blockchain dưới một hình thức nào đó. Mỗi khối mới hình thành trong blockchain phải lập tức được sao chép ra khỏi hệ thống, sang hệ thống của một bên thứ ba. Tôi chưa tiến hành khảo sát chi tiết, nhưng về nguyên tắc, đó nên là một dịch vụ kiểu như Amazon Quantum Ledger. Tức một nơi mà tôi có thể ghi một giao dịch vào blockchain của đơn vị vận hành hệ thống ấy, nhưng không thể can thiệp bằng bất cứ cách nào vào lịch sử dữ liệu mình đã ghi. Thậm chí, bản chất kỹ thuật của hệ thống cũng loại trừ khả năng đó.

Vì mọi giao dịch phát sinh trong hệ thống đều được lưu vào các khối, rồi ngay khi đóng lại, các khối được niêm phong và gửi sang hệ thống của bên thứ ba, một hệ thống mà về bản chất kỹ thuật không cho phép sửa những gì đã được gửi vào, nên có thể đạt được chức năng như sau: bất cứ khi nào ai đó chỉ vào một dữ liệu quan trọng trong hệ thống của tôi và nói hãy chứng minh rằng giá trị này không bị thao túng mà được hình thành từ một chuỗi giao dịch hợp lệ, diễn ra theo những quy trình xử lý thông thường, chứ không phải, chẳng hạn, do ai đó đăng nhập trực tiếp vào cơ sở dữ liệu rồi sửa thủ công số dư từ 5000 lên 10000, tôi sẽ có thể chứng minh rằng việc thao túng thực sự không xảy ra. Hoặc, trong trường hợp xấu hơn, kết quả đối chiếu sẽ không khớp, nghĩa là đã có người sửa dữ liệu. Bởi trong hệ thống Tiền minh bạch, mỗi dòng trong một bảng quan trọng đều sẽ được liên kết với giao dịch và do đó cả với khối đã làm thay đổi dòng ấy. Khi cần kiểm tra, ai đó sẽ nói rõ phần dữ liệu nào tôi phải chứng minh. Bằng một câu lệnh đơn giản, tôi sẽ lấy ra danh sách những giao dịch từng làm thay đổi dữ liệu đó theo một cách nào đó. Nếu áp dụng nội dung của tất cả các giao dịch lên đối tượng dữ liệu tương ứng, tôi phải thu được một đối tượng đã được biến đổi đúng như trạng thái hiện tại của nó.

Trong phần tiếp theo của loạt bài về kiến trúc VP, tôi sẽ giải thích cách cần phân chia dữ liệu trong hệ thống theo tính chất của chúng, cách chúng được xử lý khác nhau, được đưa vào blockchain và thực hiện các thao tác trên những đối tượng nghiệp vụ tương ứng.